



Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Tôn Thất Bình

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Vua Gia Long.\(1802 - 1820.\) I](#)

[Vua Gia Long II](#)

[Vua Gia Long III](#)

[Vua Gia Long IV](#)

[Vua Gia Long V](#)

[Vua Minh Mạng.\(1820 - 1840\)](#)

[Vua Minh Mạng I](#)

[Vua Minh Mạng II](#)

[Vua Minh Mạng III](#)

[Vua Minh Mạng IV](#)

[Vua Minh Mạng.\(1820 - 1840\) V](#)

[Thiệu Trị.\(1840 - 1847.\)](#)

[Thiệu Trị I](#)

[Thiệu Trị.\(1840 - 1847.\) II](#)

[Tự Đức.\(1847-1883\)](#)

[Tự Đức I](#)

[Tự Đức II](#)

[Tự Đức III](#)

[Tự Đức IV](#)

[Tự Đức V](#)

[Tứ Nguyệt Tam Vương.\(Bốn Tháng Ba Vua.\)](#)

[Dục Đức](#)

[Hiệp Hòa](#)

[Kiến Phúc](#)

[Hàm Nghi.\(1884-1885\)](#)

[Hàm Nghi I](#)

[Hàm Nghi II](#)

[Hàm Nghi III](#)

[Hàm Nghi IV](#)

[Đồng Khánh \(1885- 1888\)](#)

[Đồng Khánh I](#)

[Đồng Khánh II](#)

[Thành Thái \(1889-1907\)](#)

[Thành Thái I](#)

[Thành Thái II](#)

[Thành Thái III](#)

[Thành Thái IV](#)

[Những Việc Làm Của Một Vua " Điên "](#)

[Duy Tân \(1907 - 1916 \)](#)

[Duy Tân I](#)

[Duy Tân II](#)

[Duy Tân III](#)

[Duy TânIV](#)

[Duy Tân V](#)

[Duy Tân VI](#)

[Khải Định \(1916- 1925 \)](#)

[Khải Định I](#)

[Khải Định II](#)

[Bảo Đại \(1932 1954 \)](#)

[Bảo Đại I](#)

[Bảo Đại II](#)

[Mối Tình Của Cựu Hoàng Và Những Ngày Lưu Vong](#)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Vua Gia Long (1802 - 1820) I
Một Hiệp Ước Dựng Nên Vương Nghiệp



Sau nhiều phen chống chọi với Tây Sơn, bị đẩy vào thế cùng lực kiệt, Nguyễn Ánh đích thân đi cầu viện vua Xiêm giúp đỡ.

Tháng 2 năm 1784 , 20.000 quân Xiêm cùng 300 chiến thuyền ồ ạt tấn công Nam Bộ. Vua Quang trung đem quân vào Gia Định, với mưu lược tuyệt vời, đánh tan đội quân hùng hậu này.

Không còn hy vọng trông cậy vào người Xiêm, Nguyễn Ánh tìm cách cầu viện Hoà Lan, song Giám Mục Bá Đa Lộc, một cận thần người Pháp của Nguyễn Ánh, gợi ý ông tìm đến nước Pháp. Thế là Nguyễn Ánh bắt tay thực hiện kế hoạch đã được vạch ra

trong Biên bản một cuộc họp với quần thần tại đảo Phú Quốc trước đó, với những điều khoản cơ bản là:

- Cần phải cầu viện nước Pháp giúp đỡ
- Giao cho Bá Đa Lộc toàn quyền thương thuyết

- Giao Hoàng tử Cảnh (1) cho Bá Đa Lộc đem theo làm tin
- Xin Pháp giúp 1.500 lính và tàu bè, súng ống, vật dụng
- Nhường cho Pháp cù lao Hàn
- Nước Pháp có quyền sử dụng cửa biển Hàn
- Chịu nhường cho nước Pháp đảo Côn Lôn
- Cho nước Pháp độc quyền tự do buôn bán ở nước Nam

Đoàn đại diện của Nguyễn Ánh đứng đầu là Giám Mục Bá Đa Lộc và Hoàng Tử Cảnh lên đường đi cầu viện, mang theo cả một bức thư của Nguyễn Ánh gửi cho Hoàng Đế Pháp Louis XVI :

- " Dầu đại quốc với tiểu quốc tình thế khác nhau, dầu đông tây cách mấy ngàn trùng, tôi dám chắc rằng Hoàng Đế sẽ tin lời tôi đã tin Giám Mục Bi Nhu (2) vậy. Nay tôi giao cho ông ấy Nguyễn Phúc Cảnh, con trưởng của tôi, một cái Kim bửu di truyền và một Biên bản của Hội Đồng, đủ làm bằng chứng. Tôi chỉ mong ơn Hoàng Đế cho con tôi sớm trở về với binh thuyền..."

Kết quả thương thuyền của Giám Mục Bá Đa Lộc là sự ra đời của Hiệp ước Versailles ký kết vào ngày 28/11/1787 giữa Bá tước De Montmorin, đại diện Nguyễn Ánh. Đồng thời, ngay ngày đó, Bá Đa Lộc được phong chức Đặc ủy viên của Hoàng Đế Pháp bên cạnh Nguyễn Ánh (3)

Hiệp ước Versailles gồm 10 điều khoản, cơ bản giống với Biên bản mà Giám Mục Bá Đa Lộc mang theo để thương lượng. Nghĩa là bên cạnh việc Pháp hứa gọi quân cứu viện cho Nguyễn Ánh (điều khoản 1) Nguyễn Ánh chấp thuận để cho Pháp được riêng hưởng trọn vẹn quyền buôn bán trên khắp lãnh thổ nước Nam (điều khoản 6), được quyền sở hữu và chủ quyền thương cảng Hội An (điều khoản 3) và đảo Côn Lôn (điều khoản 5)

Chúng ta biết rằng, năm 1792 vua Quang Trung lâm bệnh nặng rồi mất đột ngột, Quang Toản lên ngôi lúc mới 10 tuổi. Vương nghiệp triều Tây Sơn, do vậy, nhanh chóng rơi vào suy vong, Hiệp ước Versailles về sau không thực hiện được do nội bộ quan chức Pháp lục đục, song nó đã đe dọa nghiêm trọng sự tồn tại của triều Tây Sơn vốn đã yếu thế. Bởi lẽ, bên cạnh Nguyễn Ánh giờ đây đã có Đặc ủy viên Hoàng Đế Pháp Bá Đa Lộc đóng vai trò như một Bộ Trưởng chiến tranh kiêm cả Ngoại Giao, cùng nhiều tướng lĩnh người Pháp khác:

Olivier Puymanel (Tham mưu trưởng kiêm chỉ huy trưởng Pháo Binh),
Phillipe Vannier (Khâm Sai Chương Cơ),
Jean Baptise Chaigneau (Khâm Sai Cai Đội),
Despiaux (Y sĩ riêng của Nguyễn Ánh) ..v..v...

Vừa Gián tiếp vừa trực tiếp, những diễn biến ở Đàng trong sau Hiệp ước Versailles đã giúp đỡ đắc lực cho Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng Đế vào tháng 5/ 1802, lập nên Vương Triều Nguyễn, đồng thời cũng mở đường cho sự bảo hộ chính thức của thực dân Pháp ở Việt Nam sau này.

chú thích

1) Hoàng tử Cảnh: Con trai trưởng của Nguyễn Ánh

2) Bi Nhu (Pierre Joseph Georges Pigneau de Béhaine): Tên của Giám Mục Bá Đa Lộc trước 1771

3) Lúc bấy giờ, Pháp gọi Nguyễn Ánh là Quốc Vương Đàng Trong

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Gia Long II

Cuộc Đời Chinh Chiến Của Nguyễn Ánh

Trong cuộc chiến với Tây Sơn, Nguyễn Ánh từng trải qua lắm gian lao. Nhiều truyền thuyết, chuyện kể còn lưu truyền trong dân gian. Suốt 25 năm, Nguyễn Ánh chạy gần khắp nơi trong Nam, khi về Cà Mau, khi trốn ra đảo Phú Quốc, khi lại phiêu bạt sang Xiêm...

Nhiều lúc không còn lương thực, Nguyễn Ánh phải ăn trái bần chua với mắm sống; tay bốc cơm nguội, tay xé mắm chứ không dùng đũa. Một hôm có con cá n hỏ tự dưng nhảy vào thuyền ông, báo tin đừng sớm ra khơi, cứu ông khỏi bị Tây Sơn chặn ngoài biển. Vào tháng 4 năm Nhâm Dần thứ III (1782) Nguyễn Ánh vào Hà Tiên, đi thuyền nhỏ ra biển giữa đêm tối như mực bồng có vật gì như đội dưới đáy thuyền, mờ sáng ông mới hay là một bầy rắn . Bầy tôi ai cũng sợ hãi, Nguyễn Ánh giục thuyền chèo mau, một lúc sau bầy rắn đi hết, thuyền ra được đảo Phú Quốc. Cái tích " gặp rắn thì đi, gặp quy thì về xuất hiện từ đó

Có lần thuyền Nguyễn Ánh định ra khơi, bỗng có con kỳ đà lội qua sông chặn đường không cho thuyền ra biển, sau Nguyễn Ánh mới rõ nếu ra thì sẽ bị quân Tây Sơn chặn bắt. Tích " kỳ đà cản mũi " phát sinh từ chuyện này.

Những chuyện thoát k hiểm của Nguyễn Ánh thật lắm ly kì. Năm Quý Mão thứ IV (1783) quân tây Sơn vào Nam đánh riết, Nguyễn Ánh cùng năm, sáu kẻ bầy tôi phải bỏ chạy tháo quân. Qua sông Lật, nước chảy mạnh quá lại không có đò, Nguyễn Ánh phải nhào xuống lội qua. Đến sông Đặng (1) có nhiều cá sấu, Nguyễn Ánh bí đường. Chợt có con trâu nằm trên bờ. Nguyễn Ánh cỡi trâu mà qua, nhưng nước chảy xiết, nhấn chìm trâu. may thay có con cá sấu đỡ trâu lên, cứu ông thoát được lên bờ.

Tháng 7 na/8m Quý Ma4o (1783), Nguyễn Hue65 nghe tin nguyên Ánh ở Côn Lôn, đem hết lính thủy vây riết. Tự nhiên giông tố nổi lên, mây kéo tối rầm, sóng biển dâng to, thuyền Tây Sơn bị chìm quá nhiều, Nguyễn Ánh mới thoát được.

Một lần, Nguyễn Ánh ra cửa biển Ma Ly thám thính tình thế Tây Sơn, gặp

thuyền Tây Sơn hơn hai mươi chiếc vút tới vây phủ.

Ông liền kéo thuyền chạy về phía đông, lênh đênh ngoài cửa biển bảy ngày đêm. Thuyền hết nước, quân lính sắp chết khát, Nguyễn Ánh ngửa mặt lên trời khẩn rằng: " Như tôi có mạng làm vua, xin cho thuyền ghé vào trong bờ để cứu tánh mạng mấy người trong thuyền ! Nếu không, thuyền chìm xuống biển, tôi cũng cam tâm ". Bỗng nhiên gió lặng sóng im, mặt chia ra dòng trắng, dòng đen, bọc lấy dòng trong ở giữa. Trong thuyền có người múc uống, nếm thấy ngọt, liền la to: " Nước ngọt, nước ngọt! ". Ánh mừng rỡ sai múc b vừa được 4, 5 chum thì nước lại mặn như trước.

Trong cuộc chu iến với Tây Sơn, nhiều khi quân Nguyễn Ánh thắng là nhờ may mắn. Khi quân Nguyễn Ánh đến gần thành Qui Nhơn, Trần Quang Diệu, Vũ văn Dũng vừa đến Quảng Nghĩa. Nghe quân Nguyễn Ánh đã giữ lại xứ Tân Quan, hai tướng bèn bỏ thuyền lên bộ, kéo đi hơn 20.000 quân. Diệu ở ngoài đèo Bến Đá giả gây thanh thế, Dũng đem quân đến Chung Xá mưu đánh úp Nguyễn Ánh. Ban đêm đi qua khe, có một con nai trong rừng nhảy ra, quân tiên đạo của Dũng nhìn thấy la lên : "Nai ! Nai ". Quân hậu đạo cũng vội la lên : " Đồng Nai ". Quân Tây Sơn tưởng là quân Nguyễn ở Đồng Nai bất thần ập tới nên khiếp sợ bỏ chạy, sập xuống hầm hố khá nhiều. Tống Viết Phúc nhân cơ hội đó đem vài trăm quân ra đuổi ,làm quân tây Sơn thua to. Quan trấn thủ thành Qui Nhơn là Lê Văn Thanh mãi không thấy viện binh đến, mà lương thực dự trữ đã hết sạch, nên đành phải mở cửa ra hàng. Nguyễn Ánh chiếm được thành, đổi Qui Nhơn là Bình Định
(Theo Quốc triều chính biên và Tôi biết gì về Gia Long tấu quốc của Vương Hồng Sển)

1) Vương Hồng Sển gọi là sông Vàm Cỏ tên cổ là Vùng Gò



Chân dung hoàng tử Cảnh

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Gia Long III

Gia Long và Các Công Thần

Gia Long Thành công được là nhờ các tướng tá hết lòng phò trợ, trong số đó có Nguyễn Văn Thành và Đặng Trần Thường. Nhưng cả hai đều bị giết hại trong khi Gia Long đang còn trị vì.

Nguyễn Văn Thành là người Thừa Thiên, theo Nguyễn Ánh từ khi mới khởi binh đánh Tây Sơn, chịu bao đắng cay khổ sở; sau khi đánh Tây Sơn ở Qui Nhơn, lập được công lớn, đứng đầu hàng công thần.

Khi ra lấy Bắc Hà, Gia Long triệu ông làm Tổng Trấn, giao cho xếp đặt mọi việc, chỉ mấy năm mà đất Bắc Hà được yên trị.

Sau đó, ông về kinh làm chức Trung Quân.

Nguyễn Văn Thành có người con trai là Nguyễn Văn Thuyên, thi đỗ cử nhân, thường hay làm thơ để giao du với những kẻ văn sĩ. Bấy giờ nghe Nguyễn văn Khuê và Nguyễn Đức Nhuận có tiếng hay chữ, Văn Thuyên bèn làm bài thơ sai tên Nguyễn Trương Hiệu cầm đi mời hai vị vào chơi. Bài thơ như sau:

(1)

Văn đạo Á Châu da tuần kiệt

Hư hoài trắc dục cầu ty.

Vô tâm cửu bảo Kinh sơn phác,

Thiện tướng phương tri Ký bắc kỳ.

U cốc hữu hương thiên lý viễn.

Cao cương minh phượng cửu thiên tri

Thư hồi nhược đắc sơn trung tế

Tá ngã kinh luân chuyển hoá kỳ.

Dịch nôm là:

Ái Châu nghe nói lắm người hay,

Ao ước cầu hiền đã bấy nay.

Ngọc phát Kinh Sơn tài sẵn đó

Ngựa Kỳ kí bắc biết lâu thay.

Mùi hương hang tối xa nghìn dặm

Tiếng phượng gò d cao suốt chín mây

Sơn tể phen này dù gặp gỡ

Giúp nhau xoay đổi hội cơ này

Tưởng bài thơ này là lời lẽ nói ngông mà thôi, không ngờ tên Hiệu đưa cho Nguyễn Hữu Nghi xem, Nguyễn Hữu Nghi là thuộc hạ của Nguyễn Văn Thành, một lần lỗi nhẹ mà bị Thành khiển trách, quả mặng rất nặng, chạy sang xin làm môn hạ cho tả quân Lê Văn Duyệt. Được trọng dụng, Nguyễn Hữu Nghi vẫn không quên âm mưu trả thù Nguyễn Văn Thành. Nhân bài thơ này, Nghi đem cho Lê Văn Duyệt xem. Lê Văn Duyệt lại có hiềm khích với Nguyễn Văn Thành nên nắm lấy cơ hội, vào tâu vua. Nhưng vua Gia Long cho là "Thuyên còn trẻ, ưa lối thơ ngông nghênh, chưa đủ căn cứ để kết án. Nguyễn Hữu Nghi xúi Nguyễn Trương Hiệu đưa bài thơ ra dọa Nguyễn Văn Thành. Thành liền bắt Hiệu và cả con mình giao cho các quan dinh Quảng Đức điều tra. Bị tra tấn mấy ngày đêm liền, Nguyễn văn Thuyên thú nhận là có mưu phản. Thế là các triền thần ủng hộ Lê Văn Duyệt thi nhau tố cáo Nguyễn Văn Thành xin nhà vua nghiêm trị.

Uất ức quá, một hôm khi bãi triều, Nguyễn văn Thành chạy theo nắm lấy áo Gia Long mà khóc rằng:

- Thần theo bệ hạ từ thuở nhỏ đến bây giờ, nay không có tội gì mà bị người ta cấu xé mà lại không cứu?

Gia Long giật áo ra, bỏ vào cung, từ đó cấm Thành không được vào chầu và sai Lê Văn Duyệt đem Nguyễn Văn Thuyên ra tra hỏi một lần nữa. Nguyễn Văn Thuyên lại thú nhận tội của mình.

Gia Long được tin, truyền bắt giam Nguyễn Văn Thành để chờ đình thần xét án.

Thành và mấy người con bị bắt giam ở trong trại quân Thị Trung. Hôm đình thần tra án rồi, Thành ra nói với Thị Trung Thống Chế là Hoàng Công Lý rằng:

- Án xong rồi, vua khiến tôi phải chết, nếu không chết thời không phải là tôi trung .

Rồi uống thuốc chết ở trại quân. Có người đem bài biểu trần tình dâng lên Gia Long xem. Gia Long có vẻ thương tiếc, sai một Chánh Đội Trung Quân

và 30 tên lính coi việc tang cho Thành, hoàn trả áo mũ, lại ban cho 500 quan tiền, 3 cây gấm, 10 cây vải, 10 cây lụa, mấy người con bị giam đều được tha cả.

Đặng Trần Thường người ở Chương Đức (tức Huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Đông) có tài văn học, trốn Tây Sơn vào Gia Định, theo giúp Gia Long, làm đến Bình Lộ Thượng Thư. Một lần, vì làm gian Sắc phong thần cho Hoàng Ngũ Phúc làm tướng nhà Trịnh vào bậc phúc thần, triều đình kết án phải tội chém. Nhưng rồi Thường lại được tha. Đặng Trần Thường trước có hiềm khích với Lê Chất, nên Chất mới bới những việc sai phạm của Thường như khi ra coi tàu binh ở Bắc Thành, có giấu thuế đầm ao và dinh điền. Thường lại bị bắt giam. Trong ngục, Trần Thường tỏ ý mỉa mai, đến tai đình thần, nên khi kết án, đình thần xử tội giảo.

Tương truyền Đặng Trần Thường ở trong ngục có làm bài Hàn Vương Tôn Phú bằng quốc âm để ví mình như Hàn Tín đời Hán .

(Theo Việt Nam sử lược và Quốc Triều Chính Biên)

1) Nguyên tác và bản dịch của Trần Trọng Kim trong Việt Nam sử lược, quyển II, Trang 182- 183



Vua Gia Long

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Vua Gia Long IV
Các Bà Phi Của Gia Long

Gia Long có hai bà phi được phong làm Hoàng Hậu là Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu (mẹ Hoàng tử Cảnh) và Thuận Thiên Cao Hoàng Hậu (Mẹ Minh Mạng); nhà vua còn sách phong cho bà Lê thị Ngọc Bình (con vua Lê Hiến Tông, em Ngọc Hân Công Chúa) làm Đệ Tam Cung. Bà này sinh được hai Hoàng Tử là Quảng Oai Công và Thường Tín Quận Vương.

Bà Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu họ Tống. Năm lên 18 tuổi, Nguyễn Ánh cưới bà đầy đủ nghi lễ truyền thống và tấn phong làm Nguyên Phi. Bởi tính tình cẩn trọng, cử chỉ đoan trang, nên bà được Nguyễn Ánh rất quý trọng.

Mùa thu năm Quý Mão (1873) Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh, phải chạy ra đảo Phú Quốc, sau đó thấy tình hình nguy ngập, Nguyễn Ánh gửi Hoàng tử Cảnh cho Bá Đa Lộc (Pigneau de Béhaine) qua Pháp xin cầu viện. Lúc ấy, Hoàng Tử Cảnh mới 4 tuổi. Bá Đa Lộc lạy xin thọ mạng. Nguyễn Ánh và bà Nguyên phi lau nước mắt đưa hoàng tử Cảnh sang Pháp. Sau khi Hoàng Tử Cảnh đi rồi, Nguyễn Ánh lấy một thoi vàng chắt đôi (một thoi 20 lượng) trao cho bà , một nửa và căn dặn :

- Con ta đi rồi, ta cũng sẽ đi sang Xiêm. Vậy Phi phải ở lại đây (Phú Quốc) để cung phụng Quốc Mẫu (tức bà Thiếu Khương , vợ của Nguyễn Phúc Luân) chưa biết gặp nhau khi nào và ở chỗ nào, vậy lấy vàng này làm tin .

Trong những ngày Nguyễn Ánh bôn tẩu, khi ở Xiêm, lúc ở Việt, bà vẫn một mình hầu hạ mẹ chồng. Ngoài việc hầu hạ mẹ chồng, bà còn thân hành may dệt nhưng phục cho quân lính. Một lần, quân Nguyễn giao chiến với quân Tây Sơn, đến hồi quyết liệt, quân Nguyễn núng thối, muốn rút lui, bà tự tay nổi trống thúc quân, quân Nguyễn hăng hái trở lại, xông lên và cuối cùng thắng lợi .

Sau ngày thu phục đất nước, Gia Long hỏi bà nửa thoi vàng năm xưa, bà đem vàng ra trình lên. Gia Long vô cùng cảm động, cầm lấy nửa thoi vàng và bảo rằng:

- Vàng này mà còn giữ được, đó thật là ân trời đã giúp cho trong lúc gian nan, chẳng nên quên lãng. Vậy phải để dành về sau cho con cháu biết.

Dứt lời, Gia Long lấy nửa thoi vàng của mình ráp với nửa thoi vàng của bà Nguyễn Phi, rồi trao hết cho bà.

Cuộc tình duyên của bà Tam Cung Lê thị Ngọc Bình với Gia Long cũng khá lạ kỳ. Sau khi thắng trận trở lại Phú Xuân, Nguyễn Ánh gặp bà vợ trẻ của Quan Toàn là công chúa Ngọc Bình đang còn ở lại trong cung, không kịp chạy theo vua Tây Sơn. Say mê trước sắc đẹp của bà, Nguyễn Ánh quyết định lấy bà, sau đó đã phong làm Đệ tam Cung .

Bà Ngọc Bình lấy hai đời chồng đều làm vua (Cảnh Thịnh và Gia Long) nên trong dân gian có câu ca dao:

Số đâu có số lạ lùng!

Con vua mà lấy hai chồng làm vua.

Cũng là một sự trớ trêu! Nguyễn Huệ Quang Trung chồng bà Ngọc Hân công chúa; Nguyễn Ánh Gia Long chồng bà Ngọc Bình, em Ngọc hân; hai kẻ cừu địch không đội trời chung ấy lại trở thành anh em " cột chèo " !

Đó là những bà phi đặc biệt và nổi tiếng. Còn các bà phi khác trong Hoàng Cung, những gần một trăm bà, lại xảy ra bao chuyện rắc rối. Bài báo của Michel Đức Chaigneau đăng trong tờ " Le monniteur de la Flotte xuất bản năm 1858 tường thuật như sau:

- " Khanh sẽ không ngờ rằng cái gì đợi Trẫm ở đây kia (Ngài chỉ vào hậu cung của Ngài) khi Trẫm rời khỏi nơi đây, ở đây Trẫm được hài lòng vì Trẫm nói chuyện với những người xứng đáng, họ lắng nghe Trẫm, họ hiểu biết Trẫm, và khi cần họ vâng lệnh Trẫm răm rắp, còn ở đằng kia Trẫm gặp phải một lũ quỷ xú thật sự . Chúng cãi vạ nhau, n gược đãi nhau, phỉ báng nhau và sau đó tất cả cũng chạy đến cầu xin Trẫm phân xử. Nếu làm đúng thì Trẫm sẽ luôn luôn cầu xin Trẫm phân xử. Nếu làm đúng thì Trẫm sẽ luôn luôn khiển trách tất cả. Vì Trẫm không biết ai sẽ nhường nhịn ai trong cơn giận dữ " .

Sau một lúc im lặng Ngài tiếp: " Chốc nữa trẫm sẽ ở giữa một đám yêu phụ làm Trẫm điếc tai, nhức óc " (vừa giả giọng và điệu bộ của một người đàn bà trong cơn giận dữ; Ngài vừa hét):

- Muôn tâu Bệ Hạ, Hoàng Bệ Hạ phân xử, bà đã sỉ nhục thần thiếp, người ta ngược đãi thần thiếp, thần thiếp xin phân xử ".

Nhà vua phì cười, rồi nhìn vị đối thoại của Ngài như để gợi ý. Vị quan Pháp cũng cười ngất, nhất là bản kịch câm của nhà vua và những tiếng la hét của Ngài để bắt chước sự giận dữ của các cung phi. Ông tâu: " Việc đó rất dễ, Hoàng Thượng có thể giảm bớt mối sầu khổ của họ bằng cách hạn chế số Cung Phi " .

Nhà vua ngắt lời:

- Suyt ! Hãy nói khẽ! Nói khẽ !

Ngài cho những lính vệ và những hộ vệ quân đã theo Ngài khắp nơi được phép lui ra và nói tiếp ; "Ồ ! Ông Chaingneau, nếu các quan đồng liêu của Khanh nghe được điều Khanh vừa mới nói ra đó, họ sẽ trở thành những kẻ thù vĩnh viễn của Khanh, Khanh không biết rằng các Cung Phi hầu hết đều là con gái của các quan ư ? Này, mặc dù số tuổi của Trẫm đã đáng kể, nhưng không bao lâu nữa, một vị quan sẽ dâng hiến cho Trẫm con gái của ông ta. Trẫm không thể từ chối được, vì như thế, Trẫm sẽ chọc tức ông ta và cùng đau đớn. Ở đây chính là một vinh dự và một sự đặc ý đối với một ông quan có con gái được vào Hoàng Cung, và đối với Trẫm đó là một sự bảo đảm chắc chắn nhất về lòng trung thành của ông ta. Trẫm muốn sửa đổi lại cả thế giới, nhất là đàn bà, vì họ đều đáng ghê sợ hơn đàn ông. Nếu Trẫm ghét bỏ một một trong các cung phi của Trẫm, thì nó sẽ than phiền với thân phụ nó ngay, và nếu không sỉ nhục to tiếng trước tuổi tác già nua của Trẫm, thì ông ta cũng khéo léo gieo rắc giữa các quan những sự đồn đại vụn vặt về Trẫm, sẽ làm cho Trẫm mang đầy sự hổ thẹn trước đôi mắt của thần dân".

Hẳn đó là lời bộc bạch chân tình của một ông vua trước một người nước ngoài. Câu đánh giá của Gia Long về phụ nữ ở thế kỷ XIX thật thú vị:

" Trẫm muốn sửa đổi lại cả thế giới, nhất là đàn bà, vì họ đều đáng ghê sợ hơn đàn ông". Đó là câu đánh giá của một ông vua thời phong kiến, theo chế độ đa thê. Còn bây giờ, ở những đất nước theo chế độ độc thê, không hiểu câu đó có còn đúng không?

(Theo Đại Nam chính biên liệt truyện và Le moniteur de la Flotte của
Michel Đức Chaigneau

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Gia Long V

Nơi Yên Nghỉ Cuối Cùng

Để chọn được nơi yên nghỉ cuối cùng, Gia Long đích thân duyệt định vị trí, quy hoạch và chỉ đạo, giám sát tiến bộ thi công. Công cuộc chuẩn bị khá chu đáo. Nhà vua muốn theo cách hiệp lăng của thời trước, nên tập trung nhiều lăng mộ trong hàng

quyển thuộc ở khu vực Thiên Thọ Sơn.

Toàn bộ khu lăng này là một quần sơn với 42 ngọn núi lớn nhỏ, trong đó Đại Thiên Thọ là ngọn lớn nhất được chọn làm tiền án của lăng.

Được giao nhiệm vụ xem xét núi non tìm phúc địa mai táng nhà vua là đại thần Tổng Phúc Lương Thượng Thư Bộ Binh Phạm như Đăng và thầy địa lý Lê Duy Thanh, con trai Lê Quý Đôn. Phải bói đến bảy lần, Lê Duy Thanh mới chọn được thế đất có long mạch tốt. Được tin, Gia Long thân hành cỡi voi đến nơi xem xét, nhưng không đồng ý, nên đã chọn nơi mai táng hiện nay. Gia Long nói với Lê Duy Thanh một cách nghiêm nghị:

- Nếu người ta đề cập đến long mạch thì nơi đây thật chính là nơi thích hợp cho một "lăng". Thế có phải nhà người muốn giữ chỗ này để chôn cho nhà người phải không? "

Duy Thanh van xin, Gia Long mới tha tội.

Trước khi khởi công, nhà vua lại khiến Hoàng Tử thứ tư bói một lần nữa, được quẻ Dự, lời chiêm rằng:

- Đại Cát Hanh

Nghĩa là rất tốt và hanh thông.

Trong những ngày thi công, khi Gia Long lên giám sát, một trận gió xoáy mạnh đột ngột làm sập ngôi nhà mà Gia Long đang trú. Gia Long nháy vào một cái hố, bị thương ở trán và mí mắt, chân bị đập do một thanh xà nhà rơi trúng. Hai Hoàng tử thứ bảy và thứ tám là Tấn và Phổ bị trọng thương, nhiều người khác bị chết. Gia Long không trừng phạt các quan thi công, lại cấp tiền bạc, thuốc men chạy chữa và 500 tiêu chuẩn gạo cho dân làng Định Môn để giúp cho các nạn nhân bị tai nạn.

Ngày nay, đến thăm lăng Gia Long, ta sẽ thấy một khung cảnh hoành tráng bao quanh lăng mộ nhà vua. Trước có ngọn Đại Thiên Thọ án, ngǜ, sau có 7 ngọn núi làm hậu án. Bên trái và bên phải, mỗi bên có 14 ngọn núi lập thể " Tả Thanh Long, Hữu Bạch Hổ ".

Nằm chính giữa trên một quả đồi bằng phẳng là hai ngôi mộ song song: Gia Long Và Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu.

Hai người đã cùng chia xẻ ngọt bùi, cay đắng qua bao nhiêu năm gian truân cho đến lúc thành công, lập nên Vương Triều nhà Nguyễn.

(Theo Quốc Triều chính biên và Đại Nam thực lục)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Minh Mạng (1820 - 1840)

Giấc Mơ Của Hoàng Tử Đảm

Khoa Kỹ Mão năm Gia Long thứ 18 (1819), Minh Mạng, lúc ấy còn là Đông Cung Thái Tử, ra hồ Tĩnh Tâm chơi, tinh thần mệt mỏi, Thái Tử bèn nằm trên võng thiu thiu ngủ.

Bỗng một người học trò, tự xưng là học giả Lam Sơn đến hầu. Thái Tử thấy người học trò, đầu đội mũ cỏ, tay cầm cái gậy nhọn xuyên qua bên mặt trời; tự nhiên mặt trời dần dần lên một đám mây đen sì, rồi tối sầm lại. Người học trò giơ gậy lên vẫy thì đám mây đen tan ngay, trời sáng bừng lên.

Thái Tử về cung đưa chuyện nằm mộng hỏi thị thần.

Quan Thái bộc đoán :

" Người học giả đầu đội nón cỏ là học trò, tên y có chữ giả, thêm thảo đầu (mũ cỏ), là chữ Trứ. Chữ Trứ có nét phẩy cái sát qua chữ nhật, tức là cái gậy xuyên qua mặt trời. Từ Lam Sơn lại, người ấy tất quê ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Đám mây đen dần dần lên ở mặt trời là điềm sau này biên thù có loạn. Người ấy cầm gậy vẫy, mà đám mây đen tan, là điềm người ấy sau này sẽ dẹp tan giặc. Vậy xin Điện Hạ nghiệm xem khoa này có ai tên là Trứ ở vùng Nghệ An, Hà Tĩnh thì đỗ không?

Thái Tử nghe lời. Đến khi quan trường chấm xong đệ danh sách vào Bộ Duyệt, thấy tên Nguyễn Công Trứ đỗ Thủ Khoa, Thái Tử Đảm mừng là ứng vào điềm mộng, quốc gia để tuyển được nhân tài chân chính. Thế là khoa ấy các quan chấm trường đều được thưởng một cấp

(Theo dã sử Hoài Sơn)



Vua Minh Mang

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Minh Mạng I

Minh Mạng Với Việc Học Hành Của Các Hoàng Tử

Một buổi nọ, Minh Mạng cho vời quan phụ đạo các Hoàng Tử Trương Đăng Quế vào lạy ra mắt. Ông truyền rằng:

- Bấy nay người phụ các Hoàng tử trưởng thành cho nên sai người theo việc chính trị .

Rồi Minh Mạng hỏi luôn:

- Thiên tư học vấn của các Hoàng Tử thế nào? Những người chung quanh người có ngăn cấm được không?

Quế đáp rằng :

- Phép nhà Hoàng Thượng vốn nghiêm, các Hoàng Tử gắng sức học tập không dám trễ nãi. Lại thêm sẵn tính ham học, thông minh, người thường không so được, không dám dẫn đến chỗ bất chính.

Minh Mạng nói:

- Dòng dõi đế vương thông minh cũng có, còn bảo là ham học thì ta chưa tin được. Ta lúc trước ở tiềm ẩn (1) chỉ có việc coi hầu bữa ăn và thăm sức khỏe hoàng khảo mà thôi, đến như học vấn thì chưa biết để tâm nghiên cứu, bây giờ còn hồi nữa, huống chi các Hoàng Tử .

Thế là ông liền sắc rằng, từ nay các viên Tán Thiện, Bạt học ở Tập Thiện Đường đều cho kiêm công việc các dực phủ thuộc.

(Theo Đại Nam thực lục)

Tiếng Trống Châu Trong Đại Nội.

Vua minh Mạng khi đang làm việc hoặc đọc sách phải tuyệt đối im lặng để tập trung tư tưởng. Buổi đó, nhà vua đang đọc sách ở Thái Bình Lâu, trong đêm khuya, bỗng nghe có tiếng trống châu vang dội. Không biết lý do gì, ông liền sắc hỏi. Thì ra đó là tiếng trống phát ra từ địa điểm các Hoàng Tử Miên Thẩm, Miên Trinh đang ở. Các Hoàng Tử này họp nhau lại tổ chức diễn tuồng trong đêm mà không xin phép trước.

Sáng hôm sau, Phủ Tôn Nhơn dâng phiến, Minh Mạng phê:

- Khởi cố ở trong thành mà không xin phép. Miên Thâm phải phạt bổng hai năm, và phải đóng cửa 3 tháng luôn, không được dự triều hạ.

Từ ngày đó, Miên Thâm (tức Tùng Thiện Vương sau này) không dám diễn tuồng nữa. Các bản tuồng sáng tác đều đem ra đốt hết. May mắn cho Miên Trinh, dù có tham dự trong tay trống chầu, nhưng khỏi bị phạt, vì trưởng ban tổ chức là Miên Thâm .

1) Tức là chưa xuất phủ ra ở riêng vào lúc 18 tuổi
(Theo Tùng Thiện Vương - Ưng Trình và Bửu Đường)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Vua Minh Mạng II
Tinh Thần Làm Việc Của Minh Mạng

Vua (se) mình. Hoàng Tử trưởng, các Hoàng Tử túc trực ở Duyệt Thị Đường. Thái Y dâng thuốc. Trong thời gian uống thuốc, ông vẫn xem sổ tâu các nơi, phê phán không lúc nào nghỉ. Văn thư phòng là Nguyễn Hữu Khuê và Trương Phúc Cương dâng sổ nói:

- Y gia có nói:

-Uống thuốc tất phải bình tâm không lo nghĩ. Nay các sổ tâu trong ngoài đều do Hoàng thượng phê bảo, công việc đến hàng vạn, sao có thể không tốn tinh thần. Xin tể tướng tinh thần thì thuốc men mới chóng có hiệu quả.

Minh Mạng xem sổ, phán rằng:

- Không ngờ lớp tôi đòi nhỏ mọn mà có lòng yêu lo đến thế .

Ông bèn truyền các nhà cứ lấy ngày lễ dâng lục đầu bài (2), ngày chẵn thì thôi. Duy việc gì quan trọng thì cho tâu ngay....

Vừa khỏe, ông đã muốn ngự điện nghe việc các quan tâu lại. Gặp trời mưa to, bầy tôi sợ lạnh rét, can vua . Minh Mạng phê rằng:

- Thế đủ biết lòng thành yêu mến, nhưng Trẫm vẫn khỏe, muốn gặp gặp các khanh để thỏa lòng các Khanh trông ngóng, mà lòng Trẫm cũng được thư thái, chẳng hơn ngày ngày chỉ thấy lũ đàn bà, quan thị không biết nói chuyện gì à.

Thế là ông liền ngự lên điện Cần Chánh. Bầy tôi lạy mừng ở sân, áo mũ đều bị ướt. Minh Mạng bèn vời lên trên điện để ngồi, ủy lạo hồi lâu, rồi ban cho tiền vàng , chuỗi ngọc trai theo thứ bậc.

Một hôm, ông vời Trịnh Hoài Đức và Nguyễn Hữu Thận hỏi rằng:

- Gần đây triều tham tâu việc, so với ngày trước thế nào?

Đức, Thận trả lời:

- Trước kia thường ngày tâu việc, bọn thần lui triều thì đã mệt mỏi, cho nên công việc chức chất nhiều. Nay tâu việc có ngày thì ngày thường được chuyên tâm làm việc, cho nên việc Bộ hơi gọn.

Ông nói:

- Trẫm nay tuổi đang mạnh, có thể cố gắng xét đoán các việc, chỉ sợ sau này mỗi mệt, không thể được như ngày nay. Xem ra thì người bày r tôi không dám lười biếng, là vì sợ, cái lòng trẻ nãi dễ sinh. Vậy thì bề tôi nhớ khuyên răn vua cho được trước sau như một là việc hay đấy

1) Se: Đau ốm

2) Là " bài xanh dầu " để nghi tên người trực làm việc và công việc muốn tau để dâng lên

(Theo Đại Nam thực lục)

Luật Pháp Dưới Triều Minh Mạng

Kinh thành nhiều lần có nạn trộm. Việc dần tai Minh Mạng, nhà vua sắc rằng quân dân hễ ai bắt được tên trộm thì hậu thưởng. Sắc vừa mới ban ra, gặp ngay có người bắt được kẻ cắp ngày. Ông bảo bày tôi rằng:

- Ăn cắp tuy là tội nhẹ, nhưng giữa ban ngày mà dám ăn cắp ở chốn Đại Đô là rất khinh miệt pháp luật. Bọn vô lại khinh phạm hiến chương như thế, tha thì rút cục cũng không chừa, cũng vô ích",

Bèn sai chém để răn. Ông lại hạ lệnh cho Quảng Đức (Tỉnh Thừa Thiên hiện nay- TTB chú) từ nay về sau ở đâu có trộm xảy ra, lân bang phải kíp đến cứu ứng, bắt giải lên quan, làm trái thì có tội.

Về sau, có quan Tư Vụ Nội Vụ Nguyễn Đức Tuyên ăn bớt nhựa thông công quỹ, Minh Mạng ra lệnh chặt tay để răn dân chúng về tội tham nhũng.

Để cho thần dân tránh cờ bạc, hút xách, Minh Mạng dụ rằng:

- Thuốc phiện là thứ thuốc độc từ nước ngoài đem lại, những phường du côn, lêu lổng lúc mới hút cho là phong lưu, rồi chuyển thành thói quen, thường thường nghiện mà không phể bỏ được. Quan thì bỏ cả chức vụ, dân thì bỏ hết sản nghiệp, thậm chí gày mòn thành tật, tổn thương cơ thể sinh mệnh, nên bàn để nghiêm cấm đi .

Bấy giờ đình thần bèn tau:

- Không kể quan hay dân, ai dám hút thuốc phiện và cất dấu mà nấu nướng,

buôn bán thì xử tội đồ (1). Ai bắt được mà tố cáo thì thưởng 20 lạng bạc. Cha anh không ngăn cấm con em, xóm giềng biết mà không tố giác, đều bị xử trượng (2).

Lời nghị tâu lên Minh Mạng sửa là quan chức có phạm thì phải cách chức, còn các điều khác thì theo lời bàn mà thi hành.

(Theo Đại Nam Thực Lục)

1) Tội đồ: Bắt làm nô lệ.

2) Tội trượng: Trượng là sợi mây to, kẻ bị xử trượng, chịu đánh từ 60 đến 100 roi.

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Vua Minh Mạng III

Nhà Vua Với Các Vương Phi

Trong đời sống thường nhật, có lẽ vua Minh Mạng là người được hưởng nhiều vui thú nhất trong các vua Nguyễn ở chốn phòng the. Số phi tần trong cung vua chưa rõ bao nhiêu, chắc phải đến năm , sáu trăm người. Sách Minh Mạng chính yếu

chép:" Năm Minh Mạng thứ sáu, mùa Xuân, tháng giêng, trong Kinh Kỳ ít mưa, nhà vua lấy làm lo, chỉ dụ cho quan Thượng Bảo Khanh là ông Hoàng Quỳnh rằng:

- Hai ba năm trở lại đây, hạn hán liên tiếp. Trẫm nghỉ tự đâu mà đến thế nhưng chưa tìm ra nguyên nhân, hoặ là trong thâm cung, cung nữ nhiều âm khí uất tắc mà nên như vậy ư? Nay bớt đi, cho ra 100 người, ngõ hầu có thể giải trừ thiên tai vậy "

Vua có nhiều vợ, phần lớn là người miền Nam. Như bà Hồ Thị Hoa (Tá Thiên Nhân Hoàng Hậu) là người Biên Hoà, x con của Phước Quốc Công Hồ Văn Bôi. Hai Vương phi sủng ái nhất là bà Hiền Phi Ngô Thị Chính, con của Chương Cơ Ngô Văn Sở và bà Lệ Tân Nguyễn Gia Thị, con của Phó Vệ Úy Nguyễn Gia Quý. Hiền phi sinh được bốn Hoàng Tử và hai Công Chúa. Nguyễn Gia Thị sinh được bảy Hoàng Tử và ba Công Chúa . Hai bà này thường hay xung đột nhau, bà Ngô Thị Chính cậy mình được vua yêu mến thường đánh ghen các bà khác làm vua Minh mâng nhiều lúc cũng lâm vào tình trạng khó xử.

Tương truyền bà Hiền Phi thường nói với những người thân cận rằng :

- Dù vua có yêu thương tôi bao nhiêu đi nữa thì khi từ biệt cõi trần, tôi cũng ta đi hai tay không mà thôi.

Minh mạng nghe được, đến khi bà mất đã thân hành đến tận chỗ bà nằm, đem theo hai nén vàng, bảo kẻ phục dịch mở hai bàn tay ra, nhà vua để hai nén vàng rồi ngậm ngùi nói :

- Đây Trẫm cho Phi cái này để cho khỏi ra đi hai bàn tay không .

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Vua Minh Mạng IV
Chê Khéo Nhà Vua
Câu Thơ Hoàng Bào
Đối Đáp Giữa Minh Mạng Và Cao Bá Quát

Trong thời kỳ làm Cung Trung Giáo tập, bà Thanh Quan do tài làm thơ và đức độ dạy học, được Minh Mạng tin dùng, quý mến. Bà thường được nhà vua đàm luận thơ văn.

Một lần có bộ chén kiếu của Trung Quốc mới đưa sang, chén vẽ sơn thủy Việt Nam và có đề thơ nôm cũng như một số đồ sứ kiếu thời đó, Minh Mạng đưa khoe với những người chung quanh. Mọi người yêu cầu bà Huyện Thanh Quan làm một bài thơ chữ Nôm. Bà làm ngay hai câu thơ rằng:

- Như in thảo mộc trời Nam lại.

Dem cả sơn hà đất Bắc sang.

Vua Minh Mạng rất thích thú.

Cùng hôm đó, nhà vua viết hai chữ Phúc Thọ rất lớn để " ban ơn " chúc mừng một đại thần nào đó. Ông hỏi bà Thanh Quan chữ viết như thế nào, bà khen:

- Phúc tối hậu,

Thọ tối trường

Nghĩa là

Phúc rất dày,

Thọ rất dài

Ban đầu Minh Mạng hơi ngơ ngác, sau nhìn kỹ lại ông mới hiểu ý, bèn mỉm cười và gật đầu. Thì ra Minh Mạng đã viết chữ Phúc béo phịch phịch và chữ Thọ dài lê đê.

Bà Huyện Thanh Quan tuy ngẫm chê chữ viết của Minh Mạng, nhưng lời chê thật khéo léo và văn vẻ.

(Theo Giai Thoại văn học Việt Nam Hoàng Ngọc Phách)

Câu thơ Hoàng Bào

Lê Văn Duyệt trả thù được Nguyễn Văn Thành như đã thỏa nguyện. Ai ngờ sau khi Lê Văn Duyệt chết rồi (1831) thì đến năm (1835), mộ ông ta lại bị Minh Mạng cho san phẳng và sai dựng lên tại đó một hòn đá lớn khắc mấy chữ thật to;

- Chỗ này là nơi tên Hoạn Lê Văn Duyệt phục pháp.

Nguyên do chính là vì Duyệt là bố nuôi của Lê Văn Khôi, người cầm đầu cuộc khởi nghĩa thành Phiên An, chiếm lĩnh toàn cõi Nam Bộ từ 1833 đến 1835. Nhưng khi bắt tội Lê Văn Duyệt người ta đã gán cho Duyệt bảy tội đáng chém và hai tội đáng thắt cổ. Trong hai tội sau, có tội gọi là " câu thơ Hoàng Bào ".

Số là sau khi Gia Long chết (và Nguyễn Văn Thành bị vu oan phải tử tự) thì Lê Văn Duyệt là người oai quyền nhất nước, đến Minh Mạng cũng phải kiêng nể. Lúc bấy giờ, người ta đồn rằng Lê Văn Duyệt hay khoe chuyện với người chung quanh là ông ta có xin được một quẻ thánh cho, có bốn câu thơ như sau:

Tá Hán tranh tiên chư Hán tướng.

Phù Chu ninh hậu tập chu thần

Tha niên tái ngộ trần Kiều sự

Nhất đán hoàng bào bức thử thân

Tạm dịch

Giúp Hán há thua gì tướng Hán

Phò Chu nào kém bọn tôi Chu

Trần Kiều ví gặp cơn nguy biến

Ép mặc hoàng bào dễ chối ru

Bài thơ ý nói:- Giả sử, nay mai lại xảy ra một vụ binh biến như vụ Trần Kiều, quân lính ép ta lên làm vua như đời xưa họ đã từng ép Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dã, thì có lẽ ta cũng đành lòng nghe theo họ, chứ không thể nào khác hơn. Sự việc thực hư như thế nào không biết, nhưng trong dịp hỏi tội Lê Văn Duyệt để xử (mặc dầu đã chết rồi) thì có người nhắc đến việc đó, và triều đình lên án thành một tội đáng để xử thắt cổ.

(Theo Đại Nam chính biên liệt truyện)

Đôi đáp giữa Minh Mạng và Cao Bá Quát

Một hôm Cao Bá Quát từ Bắc ninh sang chơi Hà Nội. Bấy giờ Quát mới là một cậu học trò để chỏm. Quát thấy Hà Nội có vẻ rộn rịp khác thường, hỏi ra mới biết Minh Mạng ngự giá Bắc Thành đi thăm Hồ tây và các thắng cảnh khác. Chờ đúng giờ Đạo ngự đi đến Hồ tây, Quát giả vờ xăm xăm nhảy xuống hồ để tắm. Quan quân thấy vậy hoảng hốt, hét bắt trói lại. Càng bị trói, quát càng gào to và giãy giụa vùng chạy, gây ồn ào, hỗn độn bên bờ hồ. Vừa lúc đó, kiệu vua đi qua, Minh Mạng truyền lệnh dẫn Quát đến hỏi. Quát kêu là học trò khó mới ở nhà quê lên, nên không biết gì.

Minh Mạng nghe nói liền nảy ra một ý : nhân dưới hồ nước trong có nhiều đàn cá lội tung tăng đuổi bắt nhau, ông ra một câu vế đối:

- Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Và hứa với Quát đối được sẽ tha. Quát không cần nghĩ ngợi, cũng tức cảnh việc mình bị trói, đối lại:

Trời nắng chang chang, người trói người

Minh Mạng tức giận trước câu đối ấy, nhưng vì không muốn mang tiếng với người Bắc Hà trong dịp đầu tiên ra thăm Đất Bắc, nên đành truyền lệnh cởi trói tha cho Cao Bá Quát

(Theo Bá Bá Quát - Trúc Khê)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Vua Minh Mạng (1820 - 1840) V
Với Khoa Học Kỹ Thuật Phương Tây
Sự Cấm Đạo

Minh mạng trong những tiến bộ khoa học kỹ thuật phương Tây. Một lần viên quan Pháp Phillippe Vannier (tên Việt là Nguyễn Văn Chấn) dâng vua hai thước đồng Thái Tây tên là Đồng Nhật Khuy, chưa ai biết được phép dùng thế nào.

Minh mạng thường khảo sát, tìm tòi sử dụng trong những lúc thông thả, khi đã hiểu được cách dùng mới bảo Phan Huy Thực và Nguyễn Danh Bi rằng:

- Thước đồng này bằng, nghiêng,cao, thấp phân biệt độ số, gần thời đo được núi non, xa thời xem được trời đất, phép tài lắm .

Nhân đó mới chỉ bảo rõ ràng, khiến sự suy nghiệm sách Quốc Triều Chính biên chép:

- Tháng bốn Ngài ngự chơi cầu Bến Ngự, xem thí nghiệm tàu chạy máy hơi. Khi trước khiến Sở Võ Khố chế tạo tàu ấy, đem xe chở ra sông, giữa đường vỡ nồi nước, máy không chạy, người đốc công bị xiềng , quan bộ Công là Nguyễn Trung Mậu, Ngô Trung Lân vì cố tàu không thật bị bỏ ngục. Bấy giờ chế tạo lại, các máy vận động nhanh, thả xuống nước chạy mau. Ngài ban thưởng giám đốc là Hoàng Văn Lịch, Võ Huy Trinh mỗi người một cái nhẫn pha lê độ vàng, một đồng tiền vàng Phi Long hạng lớn, đốc công và binh tướng được thưởng chung 1000 quan tiền. Ngài truyền rằng:

- Tàu này mua bên Tây cũng được, nhưng muốn cho công tượng nước ta tập quen máy móc cho khéo, vậy nên chẳng kể lao phí gì.

Xem vậy, vua Minh Mạng có ý thức khuyến khích học hỏi kỹ thuật tiên tiến phương Tây, dù chỉ là những bắt chước vật vãn.

Năm Đinh Dậu thứ 18 (1837) đã có loại xe máy dùng để cửa ván (bắt chước theo cách Tây) . Minh Mạng xem, truyền:

- Xe này dùng trâu kéo, con trâu kéo quen thời dẫu gầy ốm mà kéo cũng mạnh, con trâu ở nể dẫu to béo mà thở mệt kéo không nổi, cho nên ta thiết

ghét những người ở nề mà không làm việc .

(Theo Quốc triều chính biên)

Sự cấm đạo

Từ khi Minh Mạng lên ngôi, nhà vua đã có ý không cho người ngoại quốc vào giảng đạo ở trong nước. Đến năm Ất Dậu (1825) có chiếc tàu Thétis vào cửa Đà Nẵng, có một giáo sĩ tên là Rogerot đi giảng đạo các nơi, Minh Mạng lúc ấy mới có dụ cấm đạo. Trong dụ nói rằng:

- Đạo phương Tây là tà đạo, làm mê hoặc lòng người và hủy hoại phong tục, cho nên phải nghiêm cấm để khiến người ta phải theo chính đạo.

Nhà vua sai tìm bao nhiêu giáo sĩ ở trong nước đem cả về Huế để dịch những sách Tây ra chữ Việt Nam, chủ ý không phải vì việc dịch sách, mà là để cho họ khỏi đi giảng đạo ở hương thôn.

Tuy đã ngăn cấm nhưng vẫn có người đi giảng đạo, Minh Mạng lại ra dụ lần nữa, truyền cho dân bên giáo phải bỏ đạo, ai bắt được giáo sĩ thì được thưởng. Năm ấy, có một giáo sĩ bị xử giáo, nhiều nơi cũng rối loạn vì sự bắt đạo và cấm đạo.

Năm 1835, khi thành Phiên An do Lê Văn Khôi tử thủ để chống quân triều đình bị dẹp tan, trong 6 thủ phạm phải đóng cũi giải về Huế, có một linh mục người Pháp là Marchand (cổ Du), một người khách tên là Mạch Tấn Giai và đứa con của Khôi mới lên 7 tuổi.

Đến khi về Huế thì ông Marchand và 5 người kia đều phải tội lăng trí.

Sự giết đạo càng dữ dội hơn sau vụ Lê Văn Khôi. Nhà vua một mặt cấm đạo, một mặt ban những huấn điều để khuyên dân giữ lấy đạo chính, nhưng vẫn không ngăn cấm được, chỉ khổ dân tình mà thôi. Các giáo sĩ bấy giờ cứ một niềm liều chết đi truyền đạo giáo cho được, có người phải đào hầm ở dưới đất hàng mấy tháng để truyền đạo.

(Theo Việt Nam sử lược - Trần Trọng Kim)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Thiệu Trị (1840 - 1847)

Vườn Cơ Hạ

Vua Thiệu Trị là người thích làm thơ, đi đâu cũng có thơ ngự chế. Vườn Cơ hạ do ông xây dựng lại đã được nhà vua ngự chế đề ca tụng cảnh sắc ở đây, gồm 14 bài thơ. Nguyên các vật liệu của vườn Cơ Hạ là từ vườn Thư Quang dưới triều Minh Mạng được dỡ đi làm lại. Vua sai Chương Vệ Tôn Thất Nghi, Thư Thống Chế Hoàng Văn Cữu, Hoàng văn Hậu quản lĩnh 1800 binh chọn ngày tốt khởi công làm. Đô Ngự Sử Viện Đô sát Hà Thúc Lương dâng sớ xin đình chỉ làm vườn Cơ Hạ cho đỡ tốn phí tổn. Vua truyền chỉ nghiêm quở. Lại sắc cho bộ Công Phàm những người làm việc đều ban thưởng chu đáo. Vườn làm xong đặt các tên : phía Nam gọi là Khâm Vân điện, phía Bắc gọi là Thường Thẳng lâu, phía Đông gọi là Minh Lý thư trai, phía

Tây gọi là Thận hiên, khoảng giữa gọi là Quang Biểu các, chung quanh gọi là Tứ Phương Ninh bát hồi lang, hồ gọi là Minh Hồ, cầu gọi là Kim Nghê Kiều, núi gọi là Tĩnh An Sơn, đối hoành biển ở Thọ An Sơn môn gọi là Cơ Hạ Viên, Thượng Uyển môn , Qui mô rộng rãi hơn trước rất nhiều.

Vua thường ngự đến chơi vườn Cơ Hạ, có khi gọi cả các quan đến để giải quyết công việc công việc , lại ngự chế các bài thơ về 14 cảnh:

Điện Khai văn Yến (mở tiệc văn ở trên điện)

Lầu thưởng Bồng Châu (thưởng cảnh tiên ở trên lầu)

Các minh tứ chiếu (gác soi sáng cả bốn mặt)

Lang tập quần phương (hành lang có đủ các loài hoa)

Hiên Sinh thi tứ (hiên này tứ thơ)

Trai tả thư hoài (nhà trai toát ra tâm hoài văn thư)

Trì lưu liên phương (thuyền hoa ven sen để ở hồ)

Sơn sức tùy đình (Đình cây tùng đứng vững trên núi)

Thủy tạ phong quang (Gió mát ở thủy tạ)

Nghê kiều tế nguyệt (Mặt trăng sáng chiếu vào chỗ cầu vòng)

Vũ giang điệu đỉnh (Thuyền câu ở sông Vũ Giang)

Tiên Đông phương tung (dẫu thơm ở động tiên)

Hồ tân liễu lắng (sóng như lá liễu ở bên hồ)

Đảo thụ oanh thanh (tiếng oanh kêu ở cây trên đảo)

Sau khi làm xong, Thiệu Trị đòi các quan văn ứng chế (1)

Có lần ngự chơi vườn này, Thiệu Trị đòi các hoàng thân và quan văn vào châu thưởng bông mẫu đơn, làm thơ tức cảnh. Ông ban rằng:

- Nay làm thơ ứng chế, cả thảy 18 người, vừa đúng 18 học sĩ đời Đường được lên cỏi Dinh Châu (2) . Ban cho mỗi người một bút, giấy mực và nghiên. Vua tôi xướng họa, sáng tác thi ca trong vườn Cơ Hạ dưới ánh trăng trong .

Mười tám người trong hội thơ dưới triều Thiệu Trị cho ta liên tưởng đến Tao Đàn nhị thập bát tú triều Lê Thánh Tông. Đây là một hội thơ có lẽ được thành lập ở cung đình triều Nguyễn đầu tiên. Sau đó là Mặc Văn thi xã do Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương sáng lập, rồi Hương Bình thi xã của cụ Ưng Bình Thúc Giạ và Thảo Am Nguyễn Khoa Vỹ. Những thi đàn tiêu biểu cho xứ Huế đẹp và thơ .

(Theo Quốc triều chính biên và Đại Nam thực lục)

1) Vâng mạng (mệnh) vua mà làm văn chương

2) Nghĩa là cỏi tiên. Đời Đường có 18 quan văn được lựa vào châu phủ Thiên Sách, người ta cho là vinh hiển cũng như lên cỏi tiên vậy.

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Thiệu Trị I
Câu Đối Ngụy Hiếm
Nỗi Lo Âu Đối Với Hồng Bảo
Thơ Ngự Chế của Thiệu Trị.

Vua Thiệu Trị, trong những lúc rảnh rỗi công việc y triều chính, thường hợp các hoàng tử nhỏ tuổi để thử thách tài năng đối đáp. Một hôm nhà vua ra câu đối :

- Bắc sứ lai triều

Hoàng Tử Hồng Bảo nhanh nhẩu đối:

Tây Sơn phục quốc

Vua Thiệu Trị phì cười, mắng khéo con :

- Tây Sơn mà phục quốc thì cả bà con mi không có đất mà chôn. Lần sau có đối thì cũng phải giữ gìn ý tứ nghe con !

Hồng Bảo giật mình, biết mình lỡ miệng, từ đó trở nên e dè, thận trọng hơn trong lời nói.

Nỗi Lo Âu Đối Với Hồng Bảo

Biết tính Hồng Bảo ưa ăn chơi, ít ham học, nhà vua thường có lời dụ bảo:

- Con học thức còn nông kém, phàm làm việc gì, cần phải hỏi đến sư bảo. Cổ Nhân còn vái lạy khi lời nói chính đáng, huống chi là đối với thầy. Còn bọn Tạ Quang Cự, Hà Duy Phiên, Tôn Thất Bạch đều là những bề tôi kì cựu, thân tín, con phải lấy lễ mà đối đãi không được khinh lấn bậy, phải kính cẩn, gắng theo .

Vì có tâm trạng lo âu về đức hạnh và học vấn của con mình như vậy, nên nhà vua rất thận trọng chọn người giữ Kinh Thành khi ngự giá Bắc Thành. Ông bảo Đại học sĩ Trương Đăng Quế:

- Kinh Sư là chỗ căn bản trong thiên hạ, trách nhiệm coi việc nước không phải là nhẹ, Hồng Bảo tuổi tuy đã lớn, nhưng không có học , kiến văn hẹp hòi, e khó làm xong công việc, Hoàng Tử thứ hai vốn sẵn thông minh Trẫm muốn giao cho việc lưu kinh, được không ?.

Đăng Quế tâu rằng:

- Biết con thì không ai bằng cha, việc này chỉ tự bề trên quyết định, thần không dám biết!.

Nhân vào chầu Tây Cung, Thiệu Trị đem việc ấy tâu bày. Hoàng Thái Hậu dụ bảo trước mặt rằng:

- Hoàng Trưởng Tử lưu cung vốn là việc củ. Hồng Bảo tuy ít học, nhưng tuổi đã trưởng thành, để lại một vài đại thần giúp việc có gì là không nên? Hà tất phải thay đổi việc củ?

Sợ trái ý Hoàng Thái hậu, Thiệu Trị bèn sai Hồng Bảo lưu kinh mà cho Hoàng Tử thứ hai là Hồng Nhậm (tức vua Tự Đức sau này) theo mình ra Bắc.

Thơ Ngự Chế của Thiệu Trị.

Hầu thư ở vua Thiệu Trị là một kho thơ. Việc gì ông cũng có thể lấy thơ ra để vịnh. Ngoài các bài thơ vịnh với các vị đại thần trong các buổi yến ẩm, vui chơi, nhà vua còn sáng tác thơ trong nhiều trường hợp khác.

Một hôm, ngự chơi cảnh Thuận An, ông lên lầu Lương Kiêm xem tập trận thủy, hôm sau ban ra tám bài thơ vịnh cảnh Thuận An cho các quan xem:

- 1- Viên thành Trấn Hải
- 2- Kiểu các quan lan.
- 3- Cao lầu lương đặc
- 4- Hành điện song thanh
- 5- Cáp châu biểu tấn
- 6 - Giải chữ nhơn dân
- 7- Sa cương bảo chướng
- 8 - Gia thọ thanh âm.

Thơ Ngự chế về võ công của ông có 129 bài vịnh về mưu lược dẹp yên Xiêm La và Chân Lạp; 12 bài vịnh về mưu lược dẹp giặc biển, giặc thổ. Theo thể thức Kinh Thi làm ra 9 bài thơ gọi là Hoàng Huấn (lời vua ban dạy) : Cao minh (nói về trời) . Bác hậu (nói về đất) Sủng tuy (nói về đạo làm vua) Trung lương (nói về đạo làm tôi); Tử ái (nói về đạo làm cha) Hiếu đế (nói về đạo làm con em). Tạo đoan (nói về đạo vợ chồng). Hữu vu (nói về đạo

anh em) Chỉ tín (nói về đạo bầu bạn)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Thiệu Trị (1840 - 1847) II

Biến Động Ở Kinh Thành

Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) , ông lâm trọng bệnh , các hoàng tử đều ngồi bên, duy có hoàng tử Hồng Bảo đang ngồi ở ca lâu. Vua Thiệu Trị thở dài, đòi Cỗ mạng lương thần Trương Đăng Quế và Đại thần Võ Văn Giải, Nguyễn Tri Phương , Lâm Duy Thiếp vào chầu. Ông truyền đuổi mấy người tả, hữu rồi ban rằng:

- " Ta nối nghiệp lớn đã bảy năm nay, ngày đêm lo lắng không dám thông thả vui chơi, mấy lâu se mình, hôm nay mệt lắm! Ta lo nghiệp lớn Tổ tôn phó thác cho ta, nên ta phải lựa người nối nghiệp để yên xã tắc. Trong mấy người con ta, Hồng Bảo tuy lớn , nhưng vì xuất (con bà hầu sinh ra - TTB) mà lại ngu độn ít học, chỉ ham vui chơi, nối nghiệp không được, con thứ hai là Phước Tuy Công thông minh, ham học giống in như ta, đáng nối ngôi làm vua; hôm trước ta đã phê vào tờ di chiếu để lại trong long đồng. Các người phải kính nơi đó, đừng trái mệnh ta.

Các đại thần đều vâng mạng rồi lui ra.

Thiệu Trị liền gọi hoàng tử thứ hai là Hồng Nhậm trao cho ấn kiếm.

Bây giờ Phạm Thế Lịch làm chức Tham Tri Bộ Lại, phải vào túc trực ở nội điện, nghe có chiếu chỉ, đem 3000 quân Hồ Bôn Đóng ở cửa Ngọ Môn. Hồng Bảo biết tin, vội cưỡi ngựa đốc xuất thân binh đến tận nơi, thì có tiếng truyền loa:

- " Trong cấm điện, chỉ có một mình Hồng Bảo vào thôi.

Hồng Bảo vào bên giường vua, phục xuống đất tâu:

- Thánh thượng khi mới tức vị đã hứa cho con nối ngôi, khi ra Bắc tuần, con phải lưu giữ Kinh Thành, sau lại vâng mệnh đi tế Nam Giao, ai cũng công nhận con là Thái Tử. Nay con lỡ phạm tội bất hiếu, xin ơn trời lượng bể tha cho

Thiệu Trị phán:

- Thiên hạ là của đức Cao Hoàng , kể đến đức Thánh Tổ truyền lại cho ta, ta định truyền cho mi, thường khuyên mi tu tỉnh , thế mà mi cờ bạc, hát xướng.

Thần khí rất trọng, ta không thể lấy tình riêng mà bỏ nghĩa chung được!
Lúc ấy Phạm Thế Lịch ở trong cấm điện, thấy Hồng Bảo vẫn quì bên giường ngự, liền đưa mắt cho Vũ Văn Giải, Giải liền giải Hồng Bảo ra hậu cung cấm cố. Đến ngày Quý Mão, bệnh nặng lắm, vua Thiệu Trị mất tại điện Cần Thành. Liên ngày ấy, các Hoàng Thân và các quan văn võ hội đồng tuyên đọc di chiếu tại điện Cần Chánh. Hoàng Tử thứ hai là Phước Tuy Công khóc lạy lĩnh mạng.

Hồng Nhậm (Phước tuy Công) nổi ngôi, lấy niên hiệu là Tự Đức, truyền đem tờ chiếu vời Tôn Nhơn và đình thần ký tên. Hồng Bảo không ký, thúc đầu vào tường máu chảy chan hòa. Phạm Văn Nghị đến nơi khóc:

- Xin điện hạ nghĩ kỹ lại, di chiếu của Đức Tiên Hoàng điện hạ không ký cũng không được, xin ký để cho yên xã tắc và để đức Tiên Hoàng yên ổn dưới cửu truyền.

Khuyên hai ba lần, Hồng Bảo mới chịu ký.

Mâu Thuẫn giữa Hồng Bảo và Hồng Nhậm phát sinh từ đây

(Theo Lãng Nhân và Quốc Triều chính biên)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Tự Đức (1847-1883)

Nhà Vua Chơi Chữ

Một hôm nhàn rỗi, vua Tự Đức cao hứng làm một bài thơ chữ Hán, rồi trong một buổi họp bàn luận văn chương, đem đọc cho các quan chép:

Tiêu hà tá tán khởi ư phong

Sấn nhập trùng vi nhiều trưởng trung.

Bất luận huân tiêu phàn khoái lực

Hốt văn Hàn Tín tự tiêu không

Các quan ai nấy đều hiểu như sau:

Tiêu Hà giúp nhà Hán ở đất Phong Bái, không dùng tới sức mạnh của Phàn Khoái, chỉ cầu ở tài Hàn Tín là nên việc.

Ai ngờ trong bài thơ trên, Tự Đức dụng ý: tả con muỗi. Tiêu Hà có nghĩa là tàu chuối, lá sen; phong là gió; hán là nó; hàn tín là tin lạnh, phàn khoái là hun đốt.

Ông Lãng Nhân Phùng Tất Đắc dịch bài thơ trên ra chữ Nôm như sau:

Bẹ chuối, dài sen nổi cánh rung.

Bay vào màn trưởng quấy lung tung

Chẳng cần phải tốn công hun đốt

Tin lạnh vừa đưa tẩu tán cùng

(Theo Hoàng Trọng Thước)



Vua Tự Đức (1847-1883)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Tự Đức I
Bài Thơ Không Đề
Thơ Khiển Trách Quan
Nguyễn Hàm Ninh Làm Thơ Trách Vua
Tài Nghệ Thơ Của Cao Bá Quát

Lại một hôm, Tự Đức muốn thử tài các quan mới nghĩ ra một bài thơ rất hiểm hóc, bảo các quan rằng: " Trẫm vừa làm được một bài thơ hay, chư khanh nên chép lấy để ngâm chơi. Ông không cho biết đầu đề . Bài thơ như sau:

*Lâm vũ lâm ly lý lý đường
Minh minh bình chúc chiếu âm dương
Trì khu thưởng há công doanh quán
Trữ thủ ly bì đắc kỷ cương.*

Lần này các quan lại viết sai, vì không hiểu thâm ý của nhà vua, cứ tưởng là một bài ngụ ý cao siêu. Chữ lý đường các quan lại tưởng là nhà Lý , nhà Đường, âm dương là khí dương, khí âm ; trì khu là rong ruổi, kỷ cương là khuôn phép; công là công lao. Thật ra ý Tự Đức chỉ muốn tả việc đi bắt ếch. Bài thơ được dịch nghĩa như sau:

*Mưa dầm trầy trượt con đường trong bụi mận
Ngọn đuốc mờ tỏ soi vào những tiếng ỳ ộp
Soi lên soi xuống hết các khu vực, đánh được đầy xâu
Dem về chặt đầu, lột da được chừng độ mấy niêu.*

THƠ KHIỂN TRÁCH QUAN

Trong một buổi hội các văn thần để ngâm thơ, xướng họa và bàn luận về sử sách , văn chương, vua Tự Đức chợt nghe một viên quan trong hàn Lâm Viện dương dương tự đắc nói mãi về đức thánh Trèm là Lý Trọng Ông (thật ra tên thật của Thánh là Lý Ông Trọng) ông làm ngay bài thơ tứ tuyệt chế diễu:

Ông Trọng như hà hoán Trọng Ông.

Chỉ nhân học vấn thiếu phu công
Tư nhân an đắc cư Lâm Hàn
Nghĩ truất Nội Hà tác phán thông.

Dịch thơ như sau:

Ông Trọng sao nay đổi Trọng Ông
Chỉ vì học vấn ít phu công
Người này sao ở Lâm Hàn được
Ra Nội Hà ngay làm phán thông

Sau buổi hội thơ, qua Hàn Lâm kia quả , nhiên bị truất chức ra Hà Nội làm thông phán. Tai hại thay, chỉ một sơ suất trong buổi đàm luận văn chương ở chốn cung đình mà người chủ soái lại là Tự Đức!

NGUYỄN HÀM NINH LÀM THƠ TRÁCH VUA

Dưới thời Tự Đức, trong triều xảy ra việc Hồng Bảo mưu toan cướp ngôi, sau đó chết một cách bí ẩn trong ngục. Người đương thời cho là vua Tự Đức mưu giết anh để trừ hậu họa. Sau đó, nhân một buổi ngự thiện, Tự Đức dùng cơm vô ý cắn phải lưỡi, liền lấy đầu đề

" răng cắn lưỡi " ra cho đình thần làm thơ, Nguyễn Hàm Ninh dâng một bài (1) tứ tuyệt:

Sinh ngã chi sơ, nhĩ vị sinh
Nhĩ sinh chi hậu, ngã vi huynh
Nhất đường cộng hưởng trân cam vị
Hà nhẫn tương thương cốt nhục tình

Dịch thơ:

Ta ra đời trước, chú chưa sinh
Chú phận làm em, ta phận anh
Ngọt bùi sao chẳng cùng san sẻ
Mà nỗi đau thương cốt nhục tình?

Tự Đức xem thơ, thưởng mỗi câu một lạng vàng vì lời thơ hay, nhưng lại phạt một câu một roi vì ý thơ sâu sắc.

Nhà vua hiểu Nguyễn Hàm Ninh dùng bài thơ này để ám chỉ việc mình ám hại Hồng Bảo.

(1) Theo Trương Vĩnh ký trong Chuyện đời xưa, tác giả là Nguyễn Đăng Hành, con của Nguyễn Đăng Giai.

TÀI NGHỆ THƠ CỦA CAO BÁ QUÁT

Nam Tự Đức thứ tư (1851), vua Hàm Phong nhà Thanh mất, sứ Tàu sang báo ai (1). Tự Đức truyền các quan làm câu đối phúng?

Đình thần nghĩ xong, xin triệu Cao Bá Quát vào để viết, vì chữ ông tốt hơn mọi người. Ông vào triều, trải tấm vóc trên kỷ, một tay cầm bút viết, một tay bưng mũ. Các quan hỏi sao lại kỳ quặc thế, ông đáp:

- Văn này phải viết cách này mới xứng đáng.

Vua Tự Đức nghe lọt, nổi giận phán:

- Nếu vậy Khanh làm câu khác thử coi?

Ông liền xin tấm vóc khác và viết ngay:

Át mật bát âm Đường bạc hải

Bi hào vạn lý Tống thâm sơn

Có nghĩa:

Im bật bát âm khắp biển nhà Đường (khi vua Đường Nghiêu mất, bốn biển im tiếng âm nhạc ba năm, để tang vua coi như cha mẹ)

Kêu gào muôn dặm núi sâu nhà Tống (khi vua Tống Nhân Tông mất, khắp thâm sơn cùng cốc muôn dặm đều gào khóc).

Tự Đức phải chịu là hay.

(1) Báo ai : Báo tin buồn

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Tự Đức II

Cao Bá Quát Trêu Thơ Tự Đức

Câu Đối Hòn Nam Bộ

Câu Đối Ở Điện Cần Chánh

Một Bộc Sinh Đôi

Cao Bá Quát Trêu thơ Tự Đức

Một hôm Tự Đức kể các quan đại thần là ông nằm mơ thấy mình làm được hai câu thơ chữ nho, câu nào cũng có hai tiếng Nôm chen vào. Ông truyền cho các quan chép lại.

Hai câu ấy như sau:

Viên trung hảo diệu liêu tiêu ngữ

Dã ngoại kỳ hoa lác đặc khai

Nghe vậy, Cao Bá Quát liền quỳ xuống, tâu:

" Muôn tâu bệ hạ, hai câu ấy không có gì lạ. Đó là hai câu tam tứ ở một bài thơ mà thần đã được nghe.

Tự Đức rất ngạc nhiên truyền cho ông đọc toàn bài. Cao Bá Quát ứng khẩu đọc liền:

Thất mã tê phong huyếch hoác lai

Oanh doanh xa mã cộng trì hồi

Viên trung hảo diệu liêu tiêu ngữ

Dã ngoại kỳ hoa lác đặc khai

Bạch nhật sa văn lôĩ hống động

Thanh thiên hốt kiến vũ lài nhài

Khù khờ thicú đa nhân thức

Khệnh khạng tương lai vãn tú tài (1)

dịch nghĩa:

Đôi ngựa thét gió huếch hoác lại

Sầm sập xe ngựa cùng quay đuối đến

Trong vườn chim đẹp nói lúu túu

Ngoài đồng hoa lạ nở lác đác
Ngày tạnh thoát nghe tiếng sấm ỳ ầm
Trời xanh chợt thấy mưa lải nhải
Câu thơ khù khờ đã nhiều người biết
Còn khệnh khạng mang ra hỏi bậc tú tài

Đặc sắc của bài thơ trên là cả 8 câu, câu nào cũng có hai chữ Nôm chen vào các chữ Hán của bài thơ thất ngôn bát cú.

Nghe xong, Tự Đức biết là Cao Bá Quát bịa ra bài thơ để giễu mình, nhưng đành chịu tài " xuất khẩu thành thơ " của Cao Bá Quát

(1) Về bài thơ này có bản chép như sau:

Bảo mã tây phong huyếch hoác lai
Huyền hoàng nhân tự thác đề hồi
Viên trung oanh chuyển khê khà ngữ
Dã ngoại đào hoa lấm tẩm khai
Xuân nhật bát văn sương lộp bộp
Thu thiên chi khiến vũ bài nhài
Khù khờ thi tứ đa nhân thức
Khệnh khạng tương lai vấn tú tài

CÂU ĐỐI HÒN NAM BỘ

Ở sau điện Cần Chánh mới đắp một quả núi non bộ trong bể cạn, Tự Đức sai Nguyễn Văn Siêu đề câu đối. Siêu nghĩ mà chưa biết đề như thế nào cho hay, nhân gặp Cao Bá Quát đến chơi, mới nghĩ ý ấy. Cao Bá Quát lấy bút chép ngay:

Sơn nhược hữu thần vô Hán tuệ
Hải như sinh thánh thiếp Chu Ba

(Núi nếu có thần thì hô chúc tuổi vua Hán. Theo tích : Vua Hán Vũ Đế đi chơi núi Tung Sơn, thị thần đứng dàn hàng hai bên, lúc xe vua đi qua đều hô vạn tuế , tiếng hô âm vào núi, vang ra ba lần. Người ta nói đấy là sơn thần hô vạn tuế chúc vua)

(Biển như sinh thánh nhân thì im lặng sóng gió nhà Chu. Theo trích : Chu Công Đán hỏi: Nước Việt thường cách đây vạn dặm, vì có gì sang cống? ".

Sứ giả nói: " Hạ quốc thấy gần đây mưa thuận gió hoà, ba năm nay biển không gợn sóng" . Biết rằng Trung Quốc có thánh nhân cho nên sang cống" Khi câu đối ấy viết lên, cả triều thần đến đọc ai cũng tấm tắc khen hay.

CÂU ĐỐI Ở ĐIỆN CẦN CHÁNH

Một hôm vua Tự Đức nghĩ hai câu đối treo ở điện Cần Chánh như sau:

Tử năng thừa phụ nghiệp

Thần khả báo quân ân

Khi đem treo trong điện, các quan trông thấy, đều chịu là hay. Riêng Cao Bá Quát thì tỏ vẻ không phục, mai mĩa nói:

Hảo hề! Hảo hề! Phụ tử quân thần điên đảo!"

Nhà vua nghe các quan tâu lại, gọi vào hỏi nguyên do. Cao Bá Quát liền tâu:

- Muôn tâu bệ hạ, câu trên chữ tử đứng trên chữ phụ, vậy là con trên cha, câu dưới chữ thần đứng trên chữ quân, vậy là tôi trên vua. Rõ ràng phụ tử quân thần điên đảo

Vua bảo chữa, Cao Bá Quát liền đọc:

Quân ân, thần khả báo

Phụ nghiệp, tử năng thừa

Nhà vua tuy tức giận, nhưng suy nghĩ lại cũng phải nhận rằng chữa như vậy, cương thường thuận lẽ mà ý đặt cũng già hơn.

MỘT BỌC SINH ĐÔI

Khi vua Tự Đức lên ngôi thì Cao Bá Quát vẫn còn làm một chức quan nhỏ (Hành tẩu) ở bộ Lễ.

Tự Đức nghe tiếng hai anh em họ Cao đã lâu (1) .

Một hôm bèn cho triệu Cao vào để xem mặt và hỏi thử tài học.

Tự Đức ra đưa một vế đối rằng:

Nhất bào song sinh, nan vi huynh , nan vi đệ.

(Nghĩa là: một bọc sinh đôi, khó làm anh , khó làm em.

Ý chỉ hai ông Đạt và Quát sinh một lần, khó biết ai là anh, ai là em).

Cao liền đối lại một câu rất khéo léo:

Thiên tài nhất ngộ, hữu thị quân, hữu thị thần.

(Nghĩa là : Nghìn năm gặp một, có vua ấy, có tôi ấy.

ý Cao Bá Quát muốn nói có ông vua tài giỏi (như Tự Đức) thì mới có người bề tôi tài giỏi (như Cao Bá Quát).

Tự Đức rất hài lòng về câu đối này. Tuy nhiên nhà vua đã không lường hết được những chỗ thâm thúy của vế đối, vì câu này còn có thể hiểu theo nghĩa khác:

Có ông vua Tự Đức thì cũng có người bề tôi như Cao Bá Quát để đối chọi lại (theo ý " vỏ quít dày, móng tay nhọn ") và đó cũng chính là cái ý lắt léo củ họ Cao.

LỜI KHAI CỦA CAO BÁ QUÁT

Vua Tự Đức sai Phan Văn Nhã dự thảo bài văn Ngọc Diệp. Nhã thảo xong, làm tiệc mời các quan đến dự, giở bài Ngọc Diệp đưa cho Thượng Thư Võ Phạm Khải cũng cậy mình có văn tài, chê văn của Nhã. Nhân rượu say, hai bên cãi nhau, Khải bảo:

- Văn như thế chó cũng làm được.

Vì thế thành ra ấu đả. Việc đến tai vua, vua vời Cao Bá Quát vào hỏi chuyện đã xảy ra. Ông khai :

- Bất tri ý hà, lưỡng tương đấu khẩu, bì viết cầu, thử viết cầu. Bì thử giai cầu, dĩ chí tương ấu, thần khùng phệ thần hoàng thần tấu

(Không biết ý làm sao, hai bên cãi nhau, bên kia bả chó, bên này bảo chó. Hai bên đều chó, rồi đến đánh nhau, tôi sợ cắn tôi, tôi hoảng tôi chạy)

(Nam Phong , số 147)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Tự Đức III
Nỗi Oan Của Nguyễn Công Trứ
HẬU QUẢ ĐỌC THƠ TRONG MEN RƯỢU

Nguyễn Công Trứ có công sáng lập hai huyện Kim Sơn và Tiền Hải. Năm 75 tuổi, ông lại theo đường bộ ra Bắc thành thăm phong cảnh cũ. Dân hai huyện đón rước rất linh đình. Khi ấy có tên thị vệ quê ở Nam Định thấy các làng tôn sùng ông như thần, muốn tâng công, y liền tâu với Tự Đức là n Nguyễn Công Trứ có hành vi khả nghi, có ý muốn mưu đồ đại sự. Tự Đức b hạ mật chỉ cho quan Tổng Đốc Nam Ninh Hoàng Văn Thu p hải dò xét việc ấy và đòi ông lập tức về Kinh.

Bị triệu gấp vì có người vu cho mình làm phản, ông rất uất ức. Đến Kinh Đô được ba ngày, Tự Đức vời ông vào bệ kiến. Nhà vua cho ngồi, ủy lạo mấy câu, rồi hỏi:

- Hạt Tiền Hải và Kim Sơn dân tình sinh hoạt thế nào?

Ông tâu :

- Dân hai huyện ấy ngày nay có ruộng nương cày cấy, lại được mùa luôn nên rất vui vẻ. Những lúc thư nhàn họ có câu đối để độ nhau rất thú vị.

Tự Đức hỏi:

- Những câu gì, khanh có nhớ không?

Ông tâu:

- Thần nhớ được mấy câu sau đây:

- **Đem thân cho thế gian nhờ**

Ngay như chỉ đặt lại ngò bắt trung- Thế là cái gì?

- Họ giảng là cái phản để ngòi

Vua lại hỏi:

- Còn câu gì nữa không?

Ông tâu:

- Câu này cũng hay lắm:

- **Ngửa lòng hứng lấy nước nhà**

Người đà không biết , người đà biết cho

- Là cái gì ?

- Là cái máng để hứng nước.

Vua hỏi đến các câu hát nào hay, Nguyễn Công Trứ liền đọc ngay rằng:

Chuông già đồng điệu, chuông kêu

Anh già lời nói, em xiêu tấm lòng.

Quốc sĩ vô song là người Hàn Tín

Anh nó thương em anh đến chi đây.

Bốn bể rồng ấp lấy mây.

Vua Tự Đức hiểu ý ông ám chỉ việc triều đình hay nghi kỵ, liền an ủi và cấp tiền lộ phí cho ông trở về nhà

(Theo Giai thoại văn học Việt Nam)

HẬU QUẢ ĐỌC THƠ TRONG MEN RƯỢU

Lê Ngô Cát là một nhà nho giỏi thơ Nôm ở thời Nguyễn. Ông quê làng Hương Lang , huyện Chương Đức (nay là Chương Mỹ- Hà Đông) không rõ năm sinh và mất, chỉ biết ông đỗ cử nhân vào năm 1848.

Tương truyền hồi Lê Ngô Cát đang làm Bố Chánh Cao Bảng thì được vua Tự Đức triệu về Kinh để sửa lại bộ Quốc sử diễn ca. Trong bộ sử, ông có viết mấy câu về Bà Triệu như sau:

Vú dài ba thước giắt lưng

Cỡi voi đánh trống trong rừng kéo ra

Cũng toan gánh vác sơn hà

Cho Ngô biết mặt đàn bà nước Nam

Khi dâng sách lên, Tự Đức đọc đến đoạn đó thích lắm, chỉ chữa chữ " cũng toan " thành ghé vai " , và nói đùa rằng " Thế đàn ông nước Nam đâu cả? "

Rồi nhà vua ban thưởng cho Cát một tấm lụa và hai đồng tiền vàng

Nghe tin, các bạn đến mừng, đòi Lê Ngô Cát phải có rượu khao. Khi rượu đã ngà ngà say, các bạn hứng chí đòi chủ nhân phải có thơ về việc vua ban vàng, lụa.

Lê Ngô Cát bèn ngắt ngưỡng đọc luôn hai câu lục bát như sau:

Vua khen thẳng Cát có tài

Ban cho cái khố với hai đồng tiền.

Ít lâu sau bỗng Lê Ngô Cát nhận được lệnh phải đi nhận lại chức Bố Chánh Cao Bằng. Ông rất sửng sốt và lo ngại . Mãi về sau mới vỡ lẽ : Thì ra hai câu thơ của ông đã đến tai vua Tự Đức , nhà vua cho ông có ý xỏ vua keo kiệt (cho một tấm lụa chỉ đủ làm cái khố) và vì thế đày ông lên lại Cao Bằng (Theo Giai Thoại văn học Việt Nam)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Tự Đức IV
Tài Bông Lợn Của Một Kép Hát
Cáp Tô Văn Ngồi Tù
Tiêu Tán Sáng Tạo Ăn Gan
Vì Sao Lại Sửa Tuồng Bàn Dân Gian
Khi Vua Nổi Giận

TÀI BÔNG LỢN CỦA MỘT KÉP HÁT

Sau khi bị mất 6 tỉnh ở Nam Kỳ, vua Tự Đức rất buồn phiền, suốt ngày trầm tư, không cười, ít nói. Để vua giải khuây, triều thần đề nghị cho đội tướng Thanh Bình vào trình diễn để vua xem. Bà Từ Dũ Hoàng Thái Hậu lại hứa ban thưởng cho ai đem lại nụ cười cho vua. Đội Vung - Đội trưởng đội tuồng Thanh Bình- xin đảm nhiệm việc ấy.

Khi đội Vung ra sân khấu thì vua Tự Đức đang hút thuốc lá. Đội Vung đang sắm vai vua, thấy vậy chạy lại gần Tự Đức nói:

- Cho tởn hút một hơi.

Vua Tự Đức đang buồn phiền thấy vậy cũng phải phì cười nói " mi táo gan hèn " và tha cho cái lỗi phạm thượng ấy.

Đội Vung, sau buổi biểu diễn ấy, được lãnh thưởng của Hoàng Thái Hậu.

CÁP TÔ VĂN NGỒI TÙ

Đội Vung là kép giỏi của đoàn tuồng Thanh Bình, có tội phải vào tù, vì bị phát giác nằm trên máng xối của điện Thái Hoà để nghe bàn quốc sự, sau vụ Đoàn Trưng đột nhập Kinh Thành, mưu việc đưa Đinh Đạo lên ngôi không thành.

Nhân một buổi diễn tuồng cho vua Tự Đức xem, vai Cáp. Tô Văn không ai thủ xuất sắc, đội trưởng đội tuồng bầm lại với vua cho thay tuồng khác.

Tự Đức hỏi lại lý do, đội trưởng mới tâu lại là phi đội Vung, không ai thủ nổi vai Cáp Tô Văn, một tướng dữ dằn Đường , suýt giết được vua Đường nếu không có Tiết Nhơn Quý phò trợ.

Vua Tự Đức đang lúc muốn xem tuồng , liền phán cho người vào tù kêu đội

Vung cho ra tù đóng Cáp Tô Văn.

Xong việc, Cáp Tô Văn vào ngồi tù lại.

TIÊU TÁN SÁNG TẠO ĂN GAN

Tại nhà hát Duyệt Thị Đường , kếp đóng vai " Tiêu Tán ăn gan " thật xuất thần. Vả khuôn mặt , tay chân , điệu bộ rất hấp dẫn người xem. Vua Tự Đức cũng bị tài nghệ kếp hát lôi cuốn, hứng chí bảo nhỏ với quan bộ Lại ngồi cạnh bên:

- Ghi mau cho Trẫm, tên này được phong hàm bát phẩm.

Nhưng Tiêu Tán đang lúc say sưa diễn, muốn " sáng tạo thêm chút ít ", do ăn gan đã hết, đến khúc ruột , gắp khúc ruột thúì , nên phun phì phì. Thấy vậy , Tự Đức nổi giận:

- Nó diễn trước mặt Trẫm mà dám phun thứ hôi thối ấy, mau xoá bát phẩm.

VÌ SAO LẠI SỬA TUỒNG BÀN DÂN GIAN

Nhân ngày khánh tiết, bà Từ Dũ Cho vời đoàn Thanh Bình vào hát trước sân cung Thọ Ninh cho các bà Thái Hậu xem. Hôm ấy đoàn hát tuồng truyện , vở Đường Chinh Tây, lớp " Phàn Lê Huê tru huynh sát phụ ". Các diễn viên đóng rất đạt. Đặc biệt là Phàn Lê Huê do một kếp già đào đóng tài tình vô cùng.

Xem xong , bà Từ Dũ có vẻ không vui. Bà liền bảo đội trưởng vào bảo:

- Người Tàu đặt truyện thật là nghịch lý nhãn tâm. Đặt cho Phàn Lê Huê tài phép đến thế , có chuyện chi gấp rút mấy đi nữa thời với tài ấy tránh trút như chơi. Chớ chi phải đến nỗi giết anh, giết cha chẳng còn tình nghĩa chi hết. Người Tàu khác, người mình khác, người đặt truyện đã đặt bậy có sao người soạn tuồng cũng soạn bậy luôn? Phải sửa lại đừng cho như vậy mới là hợp lý và thuận với người nước ta !

Đội trưởng đội Thanh Bình nhận tội và hứa sẽ sửa lại .

Vua Tự Đức nghe mẹ phê phán đội Thanh Bình, ông cũng cảm thấy có phần trách nhiệm. Sầu đó nhà vua cho thu tất cả các bản tuồng đang lưu hành trong dân gian đưa về Kinh nhuận sắc lại hết. Vở nào không đúng với đạo lý Việt Nam đều phải sửa. Từ đó mới có tuồng Kinh Bản và Phường Bản. Phường Bản là bản tuồng ở dân gian, Kinh bản là bản tuồng đã được sửa

chữa lại tại Kinh Đô

(Theo Đại Nam Liệt truyện và Tử Dũ Hoàng Thái Hậu truyện)

KHI VUA NỔI GIẬN

Vua Tự Đức thường được truyền tụng là điềm đạm, nhưng vẫn có lần ông này nổi nóng, mất bình tĩnh. Giai thoại kể lại như sau:

Để giải khuây trước cảnh đất nước bị Pháp xâm chiếm, ông thường ngự thuyền trên sông Hương bắn chim bằng súng. Mỗi lần nhà vua bắn được chim rơi xuống sông, quân lính chèo thuyền rồng lại để các cung nữ khều chim bằng những cây sào dài. Những lúc như vậy cần phải giữ thái độ nghiêm túc, vì đang ở trên thuyền rồng của vua. Không hiểu tại sao, một lần có cung nữ vừa khều chim, vừa buông tiếng cười cợt. Nhà vua tức giận, ra khoang thuyền, thấy cung nữ vẫn không dứt tiếng cười, sẵn súng cầm tay liền bắn tại chỗ.

Các cung nữ thấy vậy đều xanh mặt, chẳng dám hó hé một lời.

Nhà vua bắn xong mới tỏ vẻ hối hận. Có lẽ đó là lần đầu. Tự Đức đánh mất tính điềm tĩnh của mình

(Theo Phan Văn Dật)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Tự Đức V

Nhìn Lại Bản Thân Mình

Vua Tự Đức không có con nên tự mình viết văn bia cho mình. Qua văn bia ở Khiêm Lăng

(Khiêm Cung Ký) nhà vua muốn thổ lộ tâm sự . Một ông vua ở trên ngai vàng khá lâu, trong hoàn cảnh đất nước gặp nhiều khó khăn, thay đổi, cho nên " Không khỏi tiếng thị phi ; Đây là một phương cách nhìn lại bản thân và tự đánh giá những việc làm của vua Tự Đức trong thời gian trị vì.

...

... Tính ta lại ít nói, cho nên không phải bạn chí thân, dù là thân cận đại thần gặp nhau khi vào triều thì cũng ít khi bàn việc quan hay lên mặt như kẻ khác, do đó hầu như ta có ít người để giao thiệp nhưng ta vẫn cứ yên vui sống trong lặng lẽ và vụng về ấy.

Khí huyết, ta vốn yếu đuối , thân thể thường gầy gò, trong lúc tuổi trẻ đang yên ổn này mà việc nối dõi còn khó có thể an ủi được lòng mong chờ của cha mẹ, thật quá hổ thẹn, nhưng đang buổi đầu ta chưa quan tâm lắm.

Gần đến tuổi trưởng thành, vào tháng sáu bỗng mắc bệnh đậu mùa rất nguy kịch, nhờ cha mẹ hết sức thuốc thang cầu đảo, tháng tám mới khỏi. (1)

(.....)

Còn như việc giặc cướp trong , ngoài có lúc làm mê loạn lòng người nhưng rồi cũng yên, ấy là nhờ vào sức mọi người chứ mình ta thì chẳng làm gì được.

Ôi! Dốt nát mà quen sống yên ổn, mông muội mà ở chốn nhà cao cửa rộng chẳng biết phòng bị, tôi tài tướng giỏi cũng đã tàn tạ hơn phân nửa, mấy ai có thể khôi phục lời di huấn về việc canh giữ biên cương của cha ta để giúp ta bước khỏi vòng tội lỗi? Trời cao lại trừng phạt nặng nề để răn dạy vua tôi ta. Người Âu Châu xa cách ngàn trùng dương vạn dặm, phong tục chẳng giống nhau, mà nước lại là nơi quen biết cũ, bỗng đưa quân lính thuyền bè đến, bỏ tình hoà hiếu mà tìm cách xâm lược bờ cõi, chúng cậy tàu bền, súng tốt giày xéo để hòng nuốt chửng đất Quảng Nam, phá phách đất Gia Định. Đất Bắc

vốn ưa làm loạn nhân thế cũng nổi lên. Hưởng thái bình đã lâu ngày, dân không biết chiến đấu, canh thành giữ chốt nào được mấy người?

Khiến đất nước đầy trộm cướp , trong gian ngoài giặc, chúng cấu kết với nhau ngày càng tràn lan, chúng đến đâu thì tàn hại như gió bão, thử hỏi biết cùng ai để bảo vệ bờ cõi của ta huống chi là việc bảo vệ dân ta? Bất đắc dĩ phải đánh qua loa cho xong chuyện nhưng dân thì ngày càng quấy nhiễu. Để thôi mệt nhọc, nhân giặc cầu hoà ta đành phải sai sứ cùng chúng bội ước, những nhà nho lão thành, những đại thần uy vọng đều lấy làm bùi ngùi và xin đi, rồi chẳng hiểu sao lại quá dễ dãi trong việc thương thuyết mà trở về. Các triều đã dày công khó nhọc mở mang đất đai tụ họp dân chúng, bỗng nhiên một sớm thấy giao cho địch, họ đã chọn lấy cái họa nhỏ nên đã dùng cái chết để khỏi nhục mạng vua, quả như thế chẳng? Khiến ta cùng với một bề tôi thân cận chẳng làm sao hơn, chỉ còn biết nhìn nhau mà nuốt nước mắt, đành đắc tội với tông miếu và thiên hạ. Kẻ mất chẳng hoàn thành được ý chí và sự nghiệp, người còn thì đắng đắng xót thương lo lắng không sao khuây được. Đó là cái dẫn đến chỗ thảm khốc . Nếu cho rằng đành bỏ cái đã mất để lo xoay xở cái nguy mới hiện ra, thật không làm như thế thì làm sao giữ được việc đã qua ? Than ôi, nếu bỏ là có công tất mất là có tội, nếu mất mà chưa cho là tội thì sao bỏ gọi là công? Hai điều ấy chắc có thể phân biệt được. Kẻ kia làm mất nay ta thu lại được nên gọi là công, huống hồ kẻ kia làm mất , ta lại hòa theo mà n bỏ luôn, ôi công sao? Sao có thể đo lường trái đến vậy mà cho là trí, dối trá như vậy mà cho là công? Những kẻ bàn luận riêng tư còn cho như thế, nên họ chối bỏ chẳng đoái hoài gì đến nước nhà, thế nên chẳng lạ gì họ ngày càng uế oải ,trốn tránh do đó chính sự ngày càng phiền phức, không biết lòng người có từng thốn thức đau đớn hay không? Nhưng không sáng suốt trong việc biết người ấy là tội của ta, hằng trăm việc không làm được đều là tội của ta cả, bất đắc dĩ phải thuận theo quyền mà hành động, những mong được một phút nghỉ ngơi nhưng thiên hạ từ đó bắt đầu sinh ra lăm chuyen"

(Trích Khiêm Cung Ký - Phan Hứa Thụy dịch)

(1) Vì mắc bệnh này mà vua Tự Đức không có con nối ngôi.



Lăng miếu vua Tả Đức

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Tứ Nguyệt Tam Vương (Bốn Tháng Ba Vua)

Chuyện Về Dục Đức, Hiệp Hòa, Kiến Thức

DỤC ĐỨC (1) DƯỚI MẮT TỰ ĐỨC

Vua Tự Đức không có con, nên lấy con của Thoại Thái Vương (2) là Ứng Chân, hai con của Kiên Thái Vương là Ứng Đường và Ứng Đáng làm con nuôi, dự phòng ngày sau có người kế vị.

Trong ba người con nuôi ấy, Tự Đức thương yêu Ứng Đăng hơn cả; nhưng vì việc thừa kế ngai vàng cần con trưởng nên buộc lòng nhà vua phải chọn Ứng Chân.

Di chiếu của vua Tự Đức có đoạn viết:

- " Nếu chẳng may trăm từ trần đột ngột, tâm hồn mãi mãi khôn nguôi. " Khó tin được ở trời, số mệnh sớm vô thường", trong mọi chuyện không thể dự bị trước . Vì tiên liệu , Trẫm đã nuôi sẵn ba con. Ứng Chân lớn tuổi nhất , đã học hành từ lâu, từ lâu đã đến tuổi trưởng thành; tuy nhiên mắt hơi có tật dù xưa nay vẫn dấu kín, sợ sau này không còn thấy sáng, tánh lại hiếu dâm và tâm tánh rất sâu, chắc không đương nổi việc lớn. Nhưng đất nước cần có vua lớn tuổi. Trong thời thế khó khăn này, không dùng Ứng Chân, thì dùng ai? Cho nên Trẫm chọn Thụy Quốc Công Ứng Chân nối nghiệp nối nghiệp dòng chính và nối ngôi vua. Ứng Chân, người nên nghĩ sâu xa, hãy biết rằng sự nghiệp tiền nhân gây dựng và bảo tồn nghìn vạn khó khăn, nay người nối theo không dễ. Người không được câu thả chút nào để làm trọn nhiệm vụ, không phụ mệnh trời giao phó (1) .

Sự đánh giá của vua Tự Đức thật rất bất lợi cho Dục Đức sau này.

(Đào Duy Từ - Di Chiếu của Tự Đức (Bản tiếng Pháp) và Đại Nam thực lục

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Dục Đức
Sự Phế Bỏ Dục Đức
Những Ngày Tù Tội
Năm Mồ Kỳ Lạ

SỰ PHẾ BỎ DỤC ĐỨC

Ngày 14 tháng 6 năm thứ (17 - 7 - 1883) , vua Tự Đức truyền đến các đại thần trong Viện Cơ Mật bản di chiếu chỉ định con nuôi lớn tuổi nhất là Thụy Quốc Công Ưng Chân nối ngôi, Trần Tiễn Thành là Phụ Chính Đại thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết là đồng Phụ chính Đại thần . Trần Tiễn Thành dâng sớ xin vua bỏ bớt mất đoạn liên quan đến tính nết xấu của Dục Đức và việc Dục Đức " không đảm đương được việc lớn " , vì những ý kiến ấy chỉ làm tổn hại đến danh dự và uy tín của người phải nắm lấy vận mệnh của quốc gia vào thời kỳ vương triều gặp nhiều khó khăn .

Nhưng vua Tự Đức không đồng ý bỏ mấy câu ấy, mà theo nhà vua , nhằm mục đích " nhắc " người kế vị phải tự răn mình, tu tỉnh"

Vua Tự Đức băng hà vào ngày 16 tháng ấy. Hoàng Tử là Thụy Quốc Công vào vào điện Hoàng Phúc chịu tang. Nhưng ngày 18 , không có sự đồng ý của Trần Tiễn Thành , Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết dâng lên Hoàng Thái Hậu tờ hạch tội người được kế vị theo di chiếu và xin cử người khác thay. Bản hạch tội kể ba tội lớn của Hoàng Tử là:

- 1- Muốn sửa di chiếu.
- 2- Có đại tang mà mặc quần áo màu
- 3- Hư hỏng , ăn chơi

Hoàng Thái Hậu Từ Dũ chấp thuận, truyền rằng:

- Tiên đế cũng biết các tật xấu của người mà mà Ngài chỉ định kế vị và hết sức lo lắng, song sở dĩ phải chọn Hoàng Tử vì tình hình thù trong giặc ngoài đe dọa, cần có vua đã trưởng thành để cầm quyền chính. Nhưng bởi ông Hoàng ấy không bỏ tính xấu nên cần được thay thế.

Trong buổi thiết triều, khi Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết trình

bày cho Tôn thất và quan lại biết lý do phế Thụy Quốc Công; Trần Tiễn Thành định can thiệp , nhưng Thuyết giận dữ thét:

- Ông cũng có tội nặng, còn định nói gì?

Cả y triều đình cúi đầu khuất phục, chỉ trừ quan khoa đạo Phan Đình Phùng can rằng :

- Tự quân chưa có tội gì mà phế bỏ như thế, thì sao phải lè .

Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết truyền bắt ngay lập tức . Sau nhờ sự can thiệp của Nguyễn Trọng Hợp, làm cho Thuyết hiểu là một người dũng cảm đến thế sẽ có lúc giúp ích được việc lớn , vị Thủ lãnh tương lai của phong trào Cần Vương mới chỉ bị cách tuột hết chức tước và đuổi về quê.

Lăng Quốc Công Hồng Dật, em vua Tự Đức được đưa lên ngôi.

Sau lễ tấn phong Lăng Quốc Công, lấy hiệu là Hiệp Hòa, Trần Tiễn Thành được thăng lên Thái Bảo Cần Chánh điện Đại học sĩ; các quan Khoa Đạo Hoàng Côn và Đặng Trần Hanh dâng bản hạch tội ông đã cố ý bỏ qua mấy đoạn trong tờ di chiếu mà ông được giao đọc ở nhà Hữu Vu.

Hiệp Hòa đưa sự việc ra đình nghị, Trần Tiễn Thành phải trả lời về lời buộc tội ấy và dâng tờ sớ như sau:

- Ngày 14 tháng trước, tiên đế triệu chúng thần vào điện, thần Trần Tiễn Thành cùng chúng thần Nguyễn văn Tường và Tôn Thất Thuyết, để trao cho chúng thần tờ di chiếu để trong hộp. Chúng thần sang phòng thái giám để kính đọc. Di chiếu có đoạn như sau:

- Tính hiếu dân, ngoài ra tâm tính rất xấu, không đương nổi việc lớn "

Thần Nguyễn Văn Tường nói:

- Di chiếu là để lập người nối ngôi trời. Sớ đoạn này không hợp lắm, nên xin bỏ đi. Thần Tôn Thất Thuyết và tịen thần Trần Tiễn Thành cũng cùng một ý và chúng thần đã cùng dâng sớ tâu xin như thế. Nhưng tiên đế bác đi. Ngày 18, Thụy Quốc Công triệu chúng thần đến điện Quang Minh và bảo:-

- Nhà vua đứng đầu trăm họ cũng phải là người đứng đầu về đạo đức. Trong di chiếu của tiên đế, vì lo cho tương lai nên có lời răn bảo nghiêm khắc, chẳng hạn như đoạn nói về sự bê tha . Hoàng tử nói không dám trái ý tiên đế , nhưng bảo thêm: " Tuy nhiên, đúng vào lúc trong nước rối loạn, quan hệ

ngoại giao thì căng thẳng, nếu tin đồn về di chiếu loan ra, chẳng những bọn gây rối lấy đó làm cớ, mà các lân bang cũng vì vậy mà coi khinh. Làm thế nào cứu gỡ tình hình này? ". Hoàng tử hỏi có thể bỏ đoạn ấy không, nhưng tự mình không dám . Chúng thần đáp là Hội đồng Phụ Chính đã xin bỏ đoạn ấy nhưng tiên đế không cho và nay thì không còn có thể thay đổi gì được nữa. Hoàng tử yêu cầu mọi người suy nghĩ thêm, sao cho khỏi tổn hại đến việc quốc gia.

Ngày 19 (ngày tuyên đọc di chiếu) thần Nguyễn Văn Tường cáo bệnh xin nghỉ. Tiệp thần nhiều lần xin cáo vì tuổi già. Thần Tôn Thất Thuyết cho rằng thần là bậc trưởng lão , không chịu vượt qua để đọc di chiếu . Thế là lễ tuyên chiếu đã sẵn sàng . Không thể từ nan , Thần phải đọc di chiếu . Song thần quá đau thương nên mắt mờ , tai điếc, tâm trí bất định do gần đây có bệnh . Thần cũng không nhớ rõ mình có sai sót gì không khi đọc. Nay quan Khoa Đạo hạch tội, thần xin chịu mọi hậu quả.

Sau đó, Trần Tiễn Thành bị giáng hai cấp. Ông bèn xin miễn việc quan, về quê tỉnh dưỡng.

(Theo Quốc Triều Chính Biên, và Đào Duy Anh: Phụ chính đại thần Trần Tiễn Thành

NHỮNG NGÀY TÙ TỘI

Sau khi bị truất phế, Thụy Quốc Công bị giam ở Dục Đức đường , nhà học của Ưng Châu khi chưa làm vua . Tại đây, nhà vua ở trong một phòng kín mít vừa được cấp tốc xây lên.

Trong khi bị giam, hằng ngày Dục Đức chỉ được một phần cơm như phạm nhân thường mà người quen ăn ngon chẳng thể nào nuốt được . May nhờ có một người lính canh gác thương tình chủ cũ , hằng ngày đút vào cho một nắm cơm và một cái áo cũ thấm nước để vắt ra mà uống . Nhờ vậy Dục Đức sống cực khổ kéo dài gần được ba tháng (22 - 7 - 1883 đến 6 - 10 - 1883) Khi bị lộ chuyện, tên lính không tiếp tế cơm nước nữa. Dục Đức bị bỏ đói , chết khát trong ngục, sau cơn hấp hối cực kỳ đau đớn, thảm khốc.

NĂM MỒ KỲ LẠ

Sau khi chết vì tuyệt vọng và đói khát trong ngục, thi hài ông vua xấu số này được gói vào một chiếc chiếu giao cho hai tên lính và một quyền suất đội

gánh đi . Đám tang lạnh lùng này định đưa về An Cựu để mai táng trong địa phận của chùa Tường Quang, nhưng mới đi được nửa đường thì chiếc quan tài bằng chiếu bị đứt dây, một người lính đã chạy vào chùa Tường Quang mời nhà sư trụ trì ra xử lý. Gặp lúc mưa gió, tối trời nên chẳng mấy ai nhiệt tình trong việc di chuyển thi hài nhà vua vào chùa.

Hơn nữa, ai cũng tin rằng, nhà vua đã tự chọn nơi ở vĩnh viễn của mình tại đó. Mảnh đất " thiên táng " ấy được chọn làm nơi mai táng thi hài một ông vua xấu số bậc nhất của triều Nguyễn.

Ba ngày sau , vợ con nhà vua mới được thông báo để làm lễ chịu tang . Tượng truyền rằng, về sau có một lão ăn mày kiệt sức, nằm chết còng queo trên nấm mồ của ông vua Dục Đức , dân địa phương bèn đem chôn ông ta ngay trên nấm mồ nhà vua mà không hay biết.

Sáu năm sau, do một hoàn cảnh bất ngờ, con trai của vua Dục Đức là Bửu Lâm được lên làm vua. Sau khi tức vị, Bửu Lâm đặt niên hiệu là Thành Thái và bắt đầu cho xây đắp lăng mộ của vua cha ngay tại nấm mồ " thiên táng " đó .

Nấm mồ có cả thi hài của ông vua xấu số và lão ăn mày tốt số.

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Hiệp Hòa

Lê Tấn Tôn Hiệp Hòa
Cuộc Tranh Chấp Giữa Hai Thế Lực
Cái Chết Bi Thảm

LÊ TẤN TÔN HIỆP HÒA (1)

Sau khi truất phế Dục Đức , Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết đề nghị lên đức Từ Dũ Hoàng Thái Hậu đưa Lăng Quốc Công Hồng Dật - em ruột Tự Đức, con thứ 29 của Thiệu Trị - lên làm vua.

Được sự đồng ý của đức Từ Dũ, Tường và Thuyết cử một phái đoàn lên Kim Long rước Lăng Quốc Công vào Đại Nội để chuẩn bị làm lễ tấn tôn. Nhưng Lăng Quốc từ chối . Năn nỉ mãi chẳng được , cuối cùng phải dùng võ lực ép ông lên kiệu, rước vào Cấm Thành , hai hôm sau làm lễ tấn tôn tại điện Thái Hoà.

Tương truyền trong buổi lễ, khi các quan đương sắp hàng lạy, có một con chim đậu trên ngọn cây trước điện kêu tiếng lớn. Đến khi đọc di chiếu, lại có một đoàn dê đi qua cầu Kim Thủy. Người ta cho là điềm không tốt.

Quả nhiên, Hiệp Hòa chỉ làm vua được 4 tháng 10 ngày trong một hoàn cảnh vô cùng khó khăn.

(Theo Quốc triều chính biên)

CUỘC TRANH CHẤP GIỮA HAI THẾ LỰC

Hiệp hòa lên ngôi lúc 37 tuổi nên không cam tâm làm tên bù nhìn trong tay hai phụ chính Đại thần, chỉ chờ cơ hội thuận lợi là tìm cách thoát khỏi. Cơ hội ấy là ngày ký Hiệp Ước Harmand (25 - 8 - 1883) sau khi Pháp chiếm Thuận An. Hiệp Hòa thông đồng với hai người tin cậy của mình là Hồng Sâm, con trai Tuy Lý Vương và Hồng Phi con trai Tùng Thiện Vương . Nhà vua giao cho Tuy Lý Vương cầu viện nhà cầm quyền Pháp giúp đỡ.

Ngay từ tháng tám, Hiệp Hòa đã có ý định từng bước loại bỏ Tôn Thất Thuyết. Để dập tắt dư luận chống đối cho là mình chuyên quyền, Tôn Thất Thuyết vờ xin thôi nhiệm vụ ở Bộ Binh, vua nhân có lời xin ấy đã chuyển Thuyết sang bộ Lễ , rồi sang bộ Lại thay cho Nguyễn Trọng Hợp phái làm

khâm sai ra Bắc Kỳ . Nhưng Tôn Thất Thuyết đâu cam chịu mất quyền lực có được cơ nắm quân đội. Ông không sang nhận nhiệm vụ mới (ở Bộ Lại) và trong thực tế vẫn tiếp tục điều hành bộ Binh. Chính từ lúc ấy Thuyết bắt đầu cảnh giác đề phòng nhà vua.

Mặt khác Hồng Sâm và Hồng Phi cậy vào sự ủng hộ của Hiệp Hòa, có lần công khai chỉ trích chính sách của hai vị Phụ Chính Tường Và Thuyết ngay giữa buổi thiết triều .

Khoảng 4 tháng sau khi lên ngôi, Hiệp Hòa nhận được một tờ mật sớ của Hồng Sâm và Hồng Phi xin giết hai quyền thần Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết.

Theo một số người đương thời, sau khi đọc tờ sớ , Hiệp Hòa châu phê: " Chuyển cho Trần Tiễn Thành " và sai thái giám Phạm Tác giao lại cho Hồng Phi. Nhưng viên thái giám nhầm lẫn trao cho thượng thư Phạm Như Xương. Phạm Như Xương vội chuyển ngay cho nhà vua văn thư không phải dành cho chính mình . Hiệp Hòa nổi giận phạt Phạm Tác 30 roi. Chính sự trừng phạt ấy dẫn Phạm Tác đến chỗ phản bội.

Theo nhân chứng khác , sau khi xem sớ và châu phê: " Chuyển cho Trần Tiễn Thành " , Hiệp Hòa giao cho thái giám Trần Đạt đích thân mang đến cho Trần Tiễn Thành. Theo thông lệ , tờ sớ đặt trong chiếc tráp có đóng ấn riêng. Trời chập choạng tối, viên thái giám đến cửa Nhật Tinh thì gặp Nguyễn Văn Tường đang vào cung. Thấy viên thái giám bối rối . Tường sinh nghi, bèn đoạt lấy chiếc tráp, mở ra lấy tờ sớ ghi bản án tử hình của ông ta. Nguyễn Văn tường đi thẳng đến bộ Binh, Tôn Thất Thuyết đang ở đó. Sau khi Thuyết biết rõ sự việc, ông đề nghị triệu tập ngay đình thần để xử tội trạng vua Hiệp Hòa , Trần Tiễn Thành , Hồng sâm, Hồng Phi mưu sát các viên Phụ Chính.

Lấy chữ ký các quan xong, Nguyễn Văn tường và Tôn Thất thuyết thân hành vào cung Diên Thọ để dâng lên Hoàng Thái hậu tờ sớ ấy, xin Hoàng Thái Hậu cho phế vua Hiệp Hòa, lập người khác, đó là Ưng Đăng, hoàng tử thứ ba của vua Tự Đức.

(Theo Phụ Chính đại thần Trần Tiễn Thành - Đào Duy Từ)

CÁI CHẾT BI THÂM

Sau khi phát giác được âm mưu của Hiệp Hòa với Hồng Sâm, Hồng Phi,

Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết đồng tình thực hiện ngay dự án của mình. Ngay trong đêm 28 tháng 11 (29 tháng 10 Âm lịch) sau khi các cửa Hoàng thành đóng kín) vào canh hai (20 giờ) , Tôn Thất Thuyết thu tất cả chìa khóa và biện minh việc ấy bằng cách báo cho vua biết là bên ngoài có những người bất mãn tụ tập. Mặt khác , Thuyết tụ tập đội cận vệ riêng của mình , do Hồng Chuyên cầm đầu ở một vị trí bên hữu ngạn sông Hương, đồng thời sai Ông Ích Khiêm và Trương Đăng độ dẫn 50 người lính vào điện Càn Thành bắt buộc vua tự xử mình theo lệ " tam ban triều điển " , dành cho các đế vương, khanh tướng phạm tội tử hình.

Theo Đào Duy Anh, khi Hiệp Hòa biết cơ mưu bất thành, quanh mình chỉ thấy vài viên thái giám, không biết làm sao chống lại, bèn quyết định soạn sớ tờ chiếu thoái vị , trong đó nhà vua yêu cầu được quay về tư dinh. Người ta mang kiệu đến đưa nhà vua cùng những người tùy tùng, theo lời họ nói là đi về dinh cũ của vua, nhưng trước đó , Ông Ích Khiêm và Trương Văn Đức (không phải Trương Văn Độ - TTB) đã được lệnh đón ở cửa Hiển Nhân để đưa kiệu về Dục Đức Đường , bấy giờ đã trở thành nhà Hộ Thành.

Ở đó , Ích Khiêm và Văn Đức đưa cho Hiệp Hòa một thanh gươm, một dải lụa điều và một chén thuốc độc, yêu cầu vua chọn cái chết cho mình. Thấy vua do dự , Ông Ích Khiêm ép đổ thuốc độc vào miệng vua và bóp mũi để buộc vua phải nuốt. Thuốc công hiệu ngay và ông vua khốn khổ lẫn lộn quần quai . Đúng vào lúc đó , Đề Đốc Trần Xuân Soạn mang lệnh của Tôn Thất Thuyết bảo phải làm nhanh , người ta sợ người Pháp can thiệp để giải thoát vua, và Ông Ích Khiêm đã kết liễu mạng sống nạn nhân bằng ba thanh gỗ đập vào cổ họng, vào ngực và bụng. Cú đánh thứ nhất làm vỡ thanh quản và cú thứ ba làm lòi ruột ra

(Theo Phụ Chính Đại Thần Trần Tiễn Thành - Đào Duy Từ)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Kiến Phúc

Kiến Phúc Lên Ngôi Trong Nước Mắt

Một Câu Nói Đổi Mạng Đế Vương

KIẾN PHÚC (1) LÊN NGÔI TRONG NƯỚC MẮT

Kiến Phúc là hoàng tử thứ ba của vua Tự Đức, nguyên là con thứ ba của Kiên Thái Vương, phủ thiếp là bà BùiThi- Thanh, sinh năm Kỷ Tỵ (1869) . Năm thứ 23 tri::4Ầ10:: Tự Đức , tháng Giêng , Tự Đức truyền đem vào cung, nuôi làm Hoàng Thiếu Tử. Khi ấy nhà vua mới hai tuổi, bà Học phi Nguyễn Văn Thị phụng mạng nuôi nấng.

Sau khi hai quan Phụ Chính Đại Thần họp các quan văn, võ ở Tịch Điền để các quan cùng ký tên vào lá sớ truất phế Hiệp Hòa và đưa hoàng tử Ưng Đăng lên ngôi, bấy giờ đã sang canh tư (2 giờ sáng) , mưa gió sục sùi , quan Hậu quân Nguyễn Hanh được cử đi rước hoàng tử ở Khiêm Lăng, nơi hoàng tử được đưa về ở từ sau đám tang vua Tự Đức.

Đó là hoàng tử được vua Tự Đức yêu quý nhất, mới được 14 tuổi, có phẩm cách trang nghiêm, cao quý đáng ngạc nhiên ở một thiếu niên còn trẻ tuổi.

Khi biết có đoàn rước đến, hoàng tử trốn dưới gầm giường ; người ta lôi hoàng tử ra, đưa lên kiệu, mặc cho hoàng tử la hét, khóc lóc . Kiệu của hoàng tử được cáng đến Tịch Điền, vào nhà quan canh. Trời tờ mờ sáng, mưa gió vẫn sục sùi không dứt

Khi hai vị Phụ Chính cho hoàng tử biết sự tình, hoàng tử lấy lý do mình còn ít tuổi và thiếu kinh nghiệm để từ chối ngai vàng, nhưng bị mọi người xung quanh dụ dỗ và thúc ép, rốt cuộc phải nhận lời. Hai vị Phụ Chính báo cho các quan, trong đó có thêm các quan gặp phải phiên trực trong cung đêm đó.

Ngày 1- 12- 1883 Ưng Đăng lên ngôi với niên hiệu Kiến Phúc.

Từ đó , trong dân gian lưu truyền rộng rãi câu đối:

Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết

Tứ nguyệt tam vương triệu bất tường

Nghĩa là:

Một sông hai nước lời khôn nói
Bốn tháng ba vua điềm chẳng lành

(Kiến Phúc (1883 - 1884)

MỘT CÂU NÓI ĐỔI MẠNG ĐỂ VUA

Khi chọn Ưng Đăng về làm con nuôi, vua Tự Đức đã giao việc nuôi nấng và dạy dỗ cho bà phi thứ ba là Học Phi. Cho nên khi trở thành vua Kiến Phúc thì thế lực của bà Học Phi lên ngay. Nguyễn Văn Tường thấy được điều ấy nên tìm hết cách để lấy cảm tình của bà Học Phi. Dịp may của Tường đã đến . Kiến Phúc bị bệnh đậu mùa, bà Học Phi ngày nào cũng hầu cạnh đức vua còn bé bỏng, từ tờ mờ sáng đến nửa đêm. Quan Phụ chính Nguyễn Văn Tường tối tối thường đến chầu Hoàng Đế và Hoàng Mẫu. Kiến Phúc đã nhiều lần bắt gặp thái độ là lơ đãng giữa Nguyễn Văn Tường với bà Học Phi nên rất tức bực.

Một đêm, Kiến Phúc giả vờ ngủ để theo dõi câu chuyện trao đổi giữa hai người. Đến một lúc chịu chẳng nổi . Kiến Phúc kêu lên :

- Lành bệnh rồi ta sẽ chặt đầu cả ba họ nhà mi "

Ngay tối đó, sau khi uống thuốc của bà Học Phi dâng lên, nhà vua qua đời. Cái chết của Kiến Phúc tuy vẫn còn trong vòng bí mật, nhưng người đời nghi là Nguyễn Văn Tường đã đánh tráo thuốc của Thái T Viện, sau khi nghe câu nói đầy phần nộ và nguy hiểm của nhà vua.

Về Thất thủ Kinh Đô cũng có đoạn miêu tả lại sự kiện dẫn đến cái chết của Kiến Phúc:

Ngài vừa mười bảy (1) tuổi trời

Tánh tình cương nghị đáng người mãnh mai

Đại thần Phụ Chính hai ngài

Riêng phần quan Quận kiêm vai Ngự Điều

Bất phân sớm tối mai chiều

Đến khi cần cấp xét liều thuốc thang

Vào ra trong chốn điện vàng

Rất là tương đắc với nàng Học Phi

Một hôm trong chốn cung vi

Quan Quận (2) cùng với Học Phi chuyện trò

Trao lời lúc nhỏ lúc to
Không màng tai vách, không lo mạch rùng
Tưởng rằng, kín mít như bưng
Nào hay có kẻ ngó chừng một bên
Một hôm ngài Ngự quở lên
" Ai như thầy Quận ở bên kia phòng"
Quan Quận nghe quở chột lòng
Thế rồi tâm niệm bất trung âm thầm
Hằng ngày đã có tiềm tâm
Lòng người hiểm ác thâm trầm ai hay
Đức vua án giá ngày nay
Họ nghi quan Quận có rày liên quan
Người mà có dạ gian ngoan
Ngấm ngầm bán nước, ngấm ngầm hại dân
Tuổi tuy mười bảy thanh Xuân
Mà vua Kiến Phúc có phần anh minh
(1) Thật ra Kiến Phúc mới mười lăm tuổi
(2) Quan Quận : chỉ Nguyễn Văn Tường

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Hàm Nghi (1884-1885)

Hàm Nghi Những Ngày Bôn Tẩu

Vua Kiến Phúc mất, đáng lý con thứ hai của vua Tự Đức là ông Chánh Mông lên nối ngôi, nhưng Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết không muốn lập, bèn chọn em ông Chánh Mông là Ưng Lịch lên làm vua, niên hiệu Hàm Nghi lúc đó mới mười ba tuổi

Lễ đăng quang của Hàm Nghi được tiến hành ngày 1 - 8 - 1884.

Làm vua chưa được 1 năm, Kinh Thành thất thủ vào đêm 4 - 7 - 1885 (đêm 22, sang 23 Ất Dậu)

vua Hàm Nghi và Hoàng Thái Hậu được Tôn Thất Thuyết mời lên kiệu tẩu thoát.

Hàm Nghi mới 13 tuổi sửng sốt nói :

- Ta có đánh nhau với ai đâu mà phải chạy .

Tôn Thất Thuyết liền rút gươm ra khiến quân lính vực vua lên kiệu, qua cửa Hữu, ra khỏi phòng thành đi về phía Kim Long.

Đến Quảng Trị, đoàn đạo ngự chia làm hai, một đoàn theo đức Từ Dũ trở về Huế gồm có các hoàng thân và quan lại, hoặc già yếu, hoặc mất ý chí chiến đấu và phụ nữ không muốn đi lên Tân Sở . Một đoàn đi theo nhà vua lên Tân Sở gồm những quan văn, võ muốn giữ trọn chữ trung với nhà vua ; với nước và các phụ nữ muốn đi theo cha mẹ , chồng con.

Sáng sớm mùng 9 tháng 7, sau khi bái biệt Từ Dũ Thái hậu và hai bà Trang Ý, Học Phi , nhà vua lên đường ngay và chiều tối thì đến thành Tân Sở . Hàm Nghi cả gày đăm chiêu, buồn rầu vì nhớ Kinh Đô. Sau 3 ngày ở Tân Sở , nhà vua đòi Tôn Thất Thuyết cho người đưa về Huế, nhưng Tôn Thất Thuyết tỏ ý chí quyết chiến với Pháp, nên hai ngày sau Thuyết đệ vua một tờ chiếu kể tội giặc Pháp và yêu cầu nhân dân nổi dậy chống Pháp. Hịch Cần Vương ra đời Nhà vua đọc hai lần mới phê chuẩn , rồi nói thêm:

- Bây giờ Trẫm mới hiểu vì sao khanh không muốn Trẫm về Huế còn bị giặc Pháp chiếm đóng.

- Vậy nếu công cuộc kháng chiến đòi hỏi phải đi vào sống trong rừng sâu, Ngài có đi không? Tôn Thất Thuyết hỏi:

- Đi đâu cũng đi, sống thế nào cũng được, miễn là đuổi cho giặc Pháp ra khỏi đất nước . Nhà vua nói với giọng trầm , chậm rãi nhưng cương quyết.

Thế là ngày hôm sau, Tôn Thất Thuyết phò vua rời Tân Sở, ngược Mai Lĩnh qua Lào, tiếp tục vượt đèo Qui Hợp, sang địa phận Hà Tĩnh để về Ấn Sơn là nơi mà Tôn Thất Thuyết dự định đặt đại bản doanh của nhà vua.

Đoàn người trên 500 ra đi từ Hành Cung Quảng trị chỉ còn 200 người cả quan lẫn lính với một cái kiệu trong đó Hàm Nghi đang lên cơn sốt, 6 cái võng, 1 con ngựa, 3 con voi và 50 gánh hành lý

Suốt dọc con đường dài hiểm trở , gian lao, vị vua sớm nếm mùi gian khổ ấy vẫn giữ vững ý chí, trầm ngâm, suy ngẫm về cuộc chiến đấu sẽ vô cùng ác liệt sắp đến.



Ảnh 1. – Di ảnh vua Hàm nghi (1871 – 1944)
thờ tại lầu đài De la Nauche

Ảnh tài liệu của NDX

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Hàm Nghi I
Cuộc Chiến Đấu Trong Rừng
Những Ngày Kháng Chiến Cuối Cùng

CUỘC CHIẾN ĐẤU TRONG RỪNG

Sau khi ban Hịch Cần Vương, các nơi đều hưởng ứng . Riêng ở Hà Tĩnh Lê Ninh, và Ấm Võ đã lãnh đạo thân hào, nhân sĩ và nhân dân chiếm tỉnh thành, bắt Trịnh Văn Báu, giết Lê Đạt là những người chống lại phong trào Cần Vương.

Triều đình Huế cử Hoàng Kế Viêm ra Quảng Bình dụ vua Hàm Nghi và các quan cữu thần về . Trong tờ dụ Đồng Khánh ban cho Hoàng Kế Viêm đại lược nói rằng :

- Nếu vua Hàm Nghi thuận về thì sẽ phong cho làm Tổng Trấn ba tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An và Hà Tĩnh, lại cấp cho bổng lộc theo y tước vương. Các quan cữu thần như Trương Văn Ban, Nguyễn Trực, Lê Mô Khải, Phan Trọng Mưu , Nguyễn Xuân Ôn, Lê Doãn Nha, Ngô Xuân Quỳnh..... ai về thú thì sẽ được phục nguyên chức , cho làm quan từ Quảng Trị trở vào. Còn các ông Trần Xuân Soạn, Nguyễn Phạm Tuân, Phan Đình Phùng có chịu về thì sẽ tha những lỗi trước, và phong cho chức hàm khác.

Chẳng có quan nào chịu về đầu hàng cả. Hoàng Kế Viêm chải triệt về tháng 5 năm Đinh Hợi (18887)

Bấy giờ quân của Đề Đốc là Lê Trực đóng ở mạn Thanh Thủy, thuộc huyện Tuyên Chánh; quân của Tôn Thất Đạm là quân của Tôn Thất Thuyết đóng ở ngàn Hà Tĩnh, về hạt Kỳ Anh và Cẩm Xuyên. Còn Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Phạm Tuân thì phò vua Hàm Nghi ở mạn huyện Tuyên Hóa.

Trong đoàn hộ giá vua Hàm Nghi còn có Trương Quang Ngọc , con một viên quan đã từng bị triều đình đày lên làng Vè, đem một đội quân Mường rất tinh nhuệ ra hàng, khi biết tin nhà vua đến Ấn Sơn.

Tôn Thất Thiệp giữ gìn nhà vua một cách nghiêm mật, thề sống chết không để cho quân Pháp bắt được . Bởi vậy hễ ai nói đến sự đầu hàng thì bắt chém

ngay, cho nên bọn Trương Quang Ngọc tuy đã bị Pháp mua chuộc , nhưng chưa dám hạ thủ.

Ở mé ngoài thì các ông Lê Trực và Tôn Thất Đạm nay đánh chỗ này, mai phá chỗ kia, không sao bắt được. Đại úy Mouteaux đánh đuổi lâu ngày nhọc mệt, bèn xin về Pháp nghỉ.

Cuộc chiến đấu trong rừng của vua Hàm Nghi vẫn ntiếp tục cho đến tháng chín năm Mậu Tý (1888)

NHỮNG NGÀY KHÁNG CHIẾN CUỐI CÙNG

Từ tháng Giêng đến tháng chín năm Mậu Tý (1888) quan Pháp tuần tiễu vua Hàm Nghi , đuổi bắt ông Lê Trực và Tôn Thất Đạm nhưng không thành công . Chúng toan rút về . Bỗng có tên suất đội Nguyễn Đình Tình hầu cận vua Hàm Nghi , ra hàng ở đồn Đồng Cả, khai rõ tình cảnh cùng chỗ vua đóng. Bọn Pháp bèn sai tên Tình đem thư lên dụ tên Ngọc về. Được mấy hôm, cả hai tình nguyện xin đi bắt vua Hàm Nghi.

Mười giờ đêm ngày 26 tháng 9 năm 1888, Ngọc và Tình đem hơn 20 lính Mường vào vây lều tranh của vua Hàm Nghi trên bờ khe Tả Bảo. Nghe ngoài có tiếng động, quan Thống Chế Nguyễn Thúc và con trai ông 45 tuổi giữ chức Tham biện Nội Các, chạy ra bị tên Ngọc đâm chết ngay.

Tôn thất Thiệp, con út Tôn Thất Thuyết còn đang ngủ, hoảng hốt cầm gươm nhảy ra cũng bị một lính Mường phóng ngọn giáo vào ngực chết ngay

Biết mình bị phản, vua Hàm Nghi bước ra, cầm thanh gươm đưa cho Trương Quang Ngọc và bảo rằng:

- Mày giết tao đi còn hơn đưa tao về nộp cho Tây.

Vua vừa nói dứt lời thì một tên lính Mường lén ra sau lưng ôm quàng lấy rồi giật thanh gươm ra. Từ đó, nhà vua không nói năng gì nữa.

Sáng hôm sau, Ngọc cõng nhà vua ra đến bến Ngã hai, rồi đưa xuống bè, đi mất hai ngày mới đi đến đồn Thanh Lang, nộp cho viên đại úy coi đồn là Boulanger. Viên đại úy lập tức đưa nhà vua về đồn Thuận Bài ở sông Gianh, gần chợ Đồn.

Khi nhà vua từ dưới thuyền bước lên, quân đội Pháp do một thiếu tá chỉ huy cử nhạc và bồng súng chào thì nhà vua kéo chăn che mặt lại. Đến khi viên thiếu tá Pháp đọc lời chúc từ thì vua nói :

- " Tôi không dám nhận lời chúc mừng của ông vì tôi chỉ là kẻ bề tôi của vua Hàm Nghi. Vua chúng tôi hiện ở trong rừng. Nếu tôi không bị ốm nặng thì tôi đã tẩu thoát được với nhà vua rồi " .

Từ đó nhà vua lại im lặng. Bọn Pháp lại hoang mang không biết là người trước mặt có thật là vua Hàm Nghi chăng? hay là tên Trương Quang Ngọc phỉnh lừa?

Được tin vua Hàm Nghi tới Thuận Bài, viên đô đốc đồn Thanh Thủy và các đề đốc đến bái yết, nhà vua giả vờ không biết những người ấy, không truyền bảo một lời nào, càng làm tăng thêm sự hoang mang cho bọn quan Pháp .

Giữa lúc ấy, có một cụ già chống gậy đến. Đó là Nguyễn Thuận, thầy dạy vua Hàm Nghi thuở thiếu thời . Vừa thấy thầy cũ, vua Hàm Nghi đột nhiên đỡ cụ và vái chào. Bọn Pháp lúc đó mới tin chắc đó là vua Hàm Nghi , người đã chịu bao gian truân, khổ ải trong rừng sâu nước độc, quyết chiến đấu đến cùng, giờ đã sa vào tay giặc. Lúc đó nhà vua mới 17 tuổi, đã kháng chiến được ba năm.

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Hàm Nghi II
Trên Đường Lưu Đày

TRÊN ĐƯỜNG LƯU ĐÀY

Từ Thuận Bái, quân Pháp đưa nhà vua về cửa Thuận An, khi bằng võng, khi bằng thuyền.

Tại Thuận An, khi Khâm sứ Rheinard và các cơ quan mật Đại thần đến chào , vua Hàm Nghi cáo ố không ra tiếp. Sau vì nể, nhà vua phải tiếp Rheinard nhưng tỏ ra lạnh nhạt. Đến khi Rheinard cho biết Hoàng Thái hậu đang ốm và hỏi :

" Nếu nhà vua muốn thăm, tôi sẽ cho tàu về đón ra đây " Nhà vua đáp:

- " Tôi thân đã tù , nước đã mất, còn dám nghĩ chi đến cha mẹ, anh chị em nữa ".

Nói rồi vua cáo ố, lánh vào phòng riêng.

Từ Thuận An, nhà vua được đưa bằng tàu La Comet vào Sài Gòn, rồi đáp tàu Biên Hòa cập bến Alger ngày 13 / 01 / 1889 Alger là thủ đô nước Algeries , một thuộc địa Pháp nằm trên bờ nam Địa Trung Hải

Ở đây , hằng năm Nam Triều sẽ trợ cấp cho vua hai mươi lăm ngàn quan, và cứ ba năm thay một người phục vụ.



Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Hàm Nghi III
ÂM THẦM NHƯ CÁ CHÉP

(Lời tường thuật của cô Blanche, con viên đại tá tư lệnh Alger)

" Vào một buổi chiều, tàu Biên Hòa (chở vua Hàm Nghi -TTB) cập bến, chờ làm thủ tục, tôi theo cha ra đón ông Hoàng nhỏ bé ấy. Không hiểu sao tôi cảm thấy một nỗi buồn man mác động lòng trắc ẩn. Dưới bóng chiều chập chờn, con tàu nhả khói phì phì dường như muốn trút với nỗi nhọc nhằn trong cuộc hành trình. Một bóng đen nho nhỏ tựa vào lan can, dăm dăm nhìn ra phía chân trời. Người nghĩ gì? Điều chắc chắn là nỗi căm hờn người Pháp chúng tôi đang hừng hực dâng lên như những lớp sóng vô tận đuổi nhau ra khơi chẳng hay có về đến Tổ Quốc thiêng liêng của Người không?

Nỗi bất bình chiếm lĩnh trí óc tôi. Lòng thương vô hạn con người nhỏ bé ấy sớm bị nanh vuốt cú điều cuỗm đi xa tổ ấm, xa bầu đàn, xa những người thân càng làm tôi băn khoăn, thao thức:

- " Ta phải sửa chữa lỗi lầm này! " . Cha tôi chế nhạo tôi đến phát khóc, nhưng cũng khen tôi có trái tim vàng.

Tôi yêu cầu cha tôi đề đạt với phủ Toàn Quyền cho tôi được trông nom, săn sóc Người và đã được chấp thuận. Tôi từ bỏ ý định tiếp tục khoa luật: quanh quẩn bên con chim nhỏ bé của tôi. Buồn thay ! Con chim ấy quên tiếng hót, âm thầm như cá chép (muet come une carpe - ngạn ngữ Pháp), không nói năng , đòi hỏi gì. Tình trạng ấy kéo dài mấy tháng , tôi xoay xở đủ cách cũng vô hiệu.

Một buổi nào đó, trăng luồn song cửa. Ôi! Trăng kia mơ màng, ảm đạm làm sao. Tôi ngồi trước dương cầm. Xin giới thiệu , tôi là một nhạc công tồi, nhưng lúc ấy tôi cảm thấy cây đàn run run lên, dịu dặt, ai oán. Nỗi buồn lướt trên phím như tiếng nước nở của con tim, khi vút lên căm hờn sôi sục. Tôi không nhớ đã chơi bản nhạc nào, điều đó không quan trọng. Đây là khúc nhạc lòng tôi, tấm lòng vị tha đầy nỗi bất bình và thương cảm.

Tiếng đàn dứt , tôi ngoảnh lại thấy Người đứng sau tôi, cặp mắt long lanh.

Tôi hỏi:

- Hoàng tử có ưa không?

Người gật đầu.

- Có thích học đàn không ?

Người lại gật đầu. Tôi sung sướng , hôn người từ đó con cá chép của tôi mở miệng. Có lẽ đó là hạnh phúc lớn nhất của đời tôi...

Vì sao Người từ bỏ ngai vàng? Nếu Người y thuận theo trở lại ngôi báu thì người Pháp chúng tôi vui mừng biết chừng nào. Vì Người được toàn dân sùng bái, toàn thể sĩ phu tôn thờ. Tôi hiểu rằng lòng yêu Tổ Quốc , yêu quê hương , yêu gia đình, yêu đồng loại cao hơn chiếc ngai vàng nhỏ bé. Tôi yêu nước Pháp Tổ Quốc tôi, nên rất trọng những người yêu mến Tổ Quốc họ ".

(Theo Những ngày cuối cùng của vua Hàm Nghi- Nguyễn Hải Âu).

Âm Thầm Như Cá Chép

(Lời tường thuật của cô Blanche, con viên đại tá tư lệnh Alger)

" Vào một buổi chiều, tàu Biên Hòa (chở vua Hàm Nghi -TTB) cập bến, chờ làm thủ tục, tôi theo cha ra đón ông Hoàng nhỏ bé ấy. Không hiểu sao tôi cảm thấy một nỗi buồn man mác động lòng trắc ẩn. Dưới bóng chiều chập chờn, con tàu nhả khói phì phì dường như muốn trút với nỗi nhọc nhằn trong cuộc hành trình. Một bóng đen nho nhỏ tựa vào lan can, dăm dăm nhìn ra phía chân trời. Người nghĩ gì? Điều chắc chắn là nỗi căm hờn người Pháp chúng tôi đang hừng hực dâng lên như những lớp sóng vô tận đuổi nhau ra khơi chẳng hay có về đến Tổ Quốc thiêng liêng của Người không?

Nỗi bất bình chiếm lĩnh trí óc tôi. Lòng thương vô hạn con người nhỏ bé ấy sớm bị nanh vuốt cú điều cuồn đi xa tổ ấm, xa bầu đàn, xa những người thân càng làm tôi bần khoăn, thao thức:

- " Ta phải sửa chữa lỗi lầm này! " . Cha tôi chế nhạo tôi đến phát khóc,

nhưng cũng khen tôi có trái tim vàng.

Tôi yêu cầu cha tôi đề đạt với phủ Toàn Quyền cho tôi được trông nom, săn sóc Người và đã được chấp thuận. Tôi từ bỏ ý định tiếp tục khoa luật: quanh quẩn bên con chim nhỏ bé của tôi. Buồn thay ! Con chim ấy quên tiếng hót, âm thầm như cá chép (muet come une carpe - ngạn ngữ Pháp), không nói năng , đòi hỏi gì. Tình trạng ấy kéo dài mấy tháng , tôi xoay xở đủ cách cũng vô hiệu.

Một buổi nào đó, trăng luồn song cửa. Ôi! Trăng kia mơ màng, ảm đạm làm sao. Tôi ngồi trước dương cầm. Xin giới thiệu , tôi là một nhạc công tồi, nhưng lúc ấy tôi cảm thấy cây đàn run run lên, dịu dặt, ai oán. Nỗi buồn lướt trên phím như tiếng nước nở của con tim, khi vút lên căm hờn sôi sục. Tôi không nhớ đã chơi bản nhạc nào, điều đó không quan trọng. Đây là khúc nhạc lòng tôi, tấm lòng vị tha đầy nỗi bất bình và thương cảm.

Tiếng đàn dứt , tôi ngoảnh lại thấy Người đứng sau tôi, cặp mắt long lanh.

Tôi hỏi:

- Hoàng tử có ưa không?

Người gật đầu.

- Có thích học đàn không ?

Người lại gật đầu. Tôi sung sướng , hôn người từ đó con cá chép của tôi mở miệng. Có lẽ đó là hạnh phúc lớn nhất của đời tôi...

Vì sao Người từ bỏ ngai vàng? Nếu Người y thuận theo trở lại ngôi báu thì người Pháp chúng tôi vui mừng biết chừng nào. Vì Người được toàn dân sùng bái, toàn thể sĩ phu tôn thờ. Tôi hiểu rằng lòng yêu Tổ Quốc , yêu quê hương , yêu gia đình, yêu đồng loại cao hơn chiếc ngai vàng nhỏ bé. Tôi yêu nước Pháp Tổ Quốc tôi, nên rất trọng những người yêu mến Tổ Quốc họ ".

(Theo Những ngày cuối cùng của vua Hàm Nghi- Nguyễn Hải Âu).



(Đám cưới vua hàm Nghi ở Algérie năm 1904)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Hàm Nghi IV
Những Ngày Cuối Cùng

(.....)

Người ta quen gọi cụ là ông Hoàng An Nam (Le prince d Annam) . Cụ Hàm Nghi có hai gái, một trai. Cô chị Như Mân thạo sãi canh nông, không lấy chồng để " trọn đời tưởng nhớ ba tôi " . Như Lý lấy một đại tá không quân dòng dõi Hoàng tộc Bỉ. Minh Đức là con út, đại tá chiến xa trong quân đội Pháp, khi cụ mất được gọi về. Còn hai chị ở Canne, lâu đài De Cosse, không sang chịu tang được vì Pháp đang bị Đức chiếm đóng.

Cụ tặng tôi một bức tranh thủy mặc mực Tàu có đề thơ và một thanh bảo kiếm.

Cụ quan tâm theo dõi tình hình đất nước, thường bắn khoản chưa tìm ra được kế sách giúp ích gì cho Tổ Quốc. Chưa bao giờ cụ nhắc lại quá khứ lịch sử mà chỉ hỏi tôi về đất nước, dân tình, về phong trào và triển vọng. Có lần cụ hỏi tôi về cụ Nguyễn Ái Quốc, nào tôi có biết được là bao! Cụ hỏi tôi về Bảo Đại. Tôi khá rõ Bảo Đại là tay thiện xạ cưỡi ngựa, giỏi tiếng Pháp hơn tiếng mẹ đẻ và rất thạo khiêu vũ. Nghe tôi kể, cụ cười nhẹ:" Nó là con rồi " . Đó là nụ cười hiếm hoi. Trong bốn năm tiếp xúc với cụ, có lẽ mới thấy cụ chỉ cười đôi ba lần, lại là cái cười châm biếm, mỉa mai

Cụ sống giản dị, quần áo đều tự may lấy theo kiểu cổ Việt Nam. Cụ để búi tóc củ hành cho tới khi mất. Suốt những năm tháng đó cụ quên mình trong điêu khắc, hội họa, âm nhạc. Nhiều lần triển lãm mỹ thuật họ mời cụ tham gia tác phẩm, cụ đều từ chối. Cụ soạn hoặc vẽ là để nung nấu tâm hồn u uất và thất vọng. Cụ chỉ đàn khi nào lâu đài mênh mông kia không một bóng người. Có lần tôi đến thăm thấy cụ đang say sưa đàn. Hình ảnh một cụ già rất Việt Nam thấp thoáng bên dương cầm bóng lộn khiến tôi liên tưởng đến ông nội tôi hay một cụ đồ nho khom lưng viết câu đối Tết. Tôi dứt âm nhạc, chỉ nghe thấy cây đàn khi nước nở thánh thót, khi bão bùng. Dứt tiếng đàn, cụ giang rộng hai tay đặt trên cây đàn dăm dăm suy nghĩ.

Tâm hồn cụ đang bay bổng theo tiếng đàn và đất nước quê hương chăng?
Cụ không có bạn, ít muốn tiếp xúc với ai. Một lần vợ chồng toàn quyền Catroux, lần khác tướng Givand Tổng thống lâm thời Pháp với De Gaulle, đến thăm, cụ đều thoái thác đi vắng, cho tôi thay mặt tiếp. Cụ nói :

- Họ đến với tôi vì tò mò.

Bà Foltz là người bạn duy nhất của cụ. Hình như số mệnh đã dẫn bà đến với cuộc đời âm nhạc của cụ Hàm Nghi; bà là niềm vui, là chút ánh sáng trong cuộc sống hằng ngày của cụ.

Bà Foltz kém cụ mười lăm tuổi, cháu ngoại dòng chính thống De Bourbon. Ông thân sinh ra bà là một nhân vật tăm tiếng ở Thụy Sĩ . Bà là một nhà văn. Người ta không hiểu được sức mạnh nào đã lôi cuốn bà ra khỏi chiếc lâu đài cổ kính, đồ sộ nhất Thụy Sĩ mà bà thừa kế, để sang Alger này, ngày hai buổi đến dùng trà và chăm sóc sức khỏe của cụ Hàm Nghi.

Tình yêu chăng? Tôi được bà thương yêu như con, cũng chưa bao giờ bà hé nửa lời tâm sự. Sự cách biệt về tuổi tác, nhất là lòng mến yêu của bà không cho phép tôi được nghĩ đến điều đó. Bà Foltz chỉ nói sơ qua là bà gặp cụ ở Londres và bà sang ở Alger.

Chợt đụng đến nước An Nam và người An Nam trước mặt bà ! Trong một buổi tiệc trà, cụ vợ toàn quyền Catroux muốn lấy lòng bà đã ca ngợi hết lời xứ An Nam văn minh :

- " Tôi kính cẩn nghiêng mình trước dân tộc An Nam " (Je minchine devant la race Annamite).

Tiệc tan, tôi nói với bà Foltz :

- Khi vợ chồng Catroux ở Đông Dương, chúng đã giết hại hàng ngàn người ". Bà nổi giận ra lệnh ngay cho cô quản gia (gouvernante) Lola xóa tên cụ trong danh sách khách mời đến dự tiệc của gia đình.

Tôi không rõ được xu hướng chính trị của bà thế nào, có lẽ xu hướng duy nhất là tình người, là lòng nhân đạo, là lẽ phải (bon sens). Bà phần nộ khi tôi kể lại tình cảnh sống dở , chết dở của người dân Đông Phương. Thực ra bà còn hiểu biết hơn tôi. Chính bà đã lục trong tủ sách của cụ Hàm Nghi đưa tôi cuốn Bản án thực dân Pháp (Proces de la colonisation Française) của ông Nguyễn Ái Quốc và Đông Dương cấp cứu của bà Andrée Violla. Bà còn đưa

một cuốn, không phải có phải Con Rồng Tre không, tôi đã bỏ qua không đọc, vì thấy một bản in litô nhòe nhoẹt, cho là chuyện tầm thường, chỉ nhớ mang máng ngoài bìa có một khóm tre có những chữ to đậm nét như những lóng tre thôi. Nếu đúng là Con Rồng tre thì đáng tiếc vô cùng. Vào năm 1945 , bà đưa cho tôi một trang phụ lục báo đăng chỉ chút ảnh chụp cảnh chết đói của nước ta hồi đó. Bà hỏi tôi :

-" Anh muốn gì? Cần tiếp xúc với ai, khó khăn, mấy tôi cũng làm hết mình, miễn là có thể đem lại điều gì tốt lành cho đất nước anh".

(.....)

Tôi nghĩ, chính cuộc đời sóng gió, lòng yêu nước và đức độ của cụ Hàm Nghi đã cảm hóa bà, bà đứng hẳn về phía Việt Nam, càng sâu đậm

(.....)

Cụ không còn nữa! Chỉ còn một nấm mộ hoang tận phía trời xa. Mỗi lần qua phố Hàm Nghi , tôi lại thầm ước vọng , nếu như nấm xương tàn của cụ được trở về với núi Ngự sông Hương , tưởng cũng xứng đáng và an ủi phần nào mảnh hương hồn của con người phí phách ấy

(Trích Những ngày cuối cùng của vua Hàm Nghi - Nguyễn Hải Âu)



Ảnh 2. Lăng mộ vua Hàm Nghi tại làng Thonac (Pháp).
Ảnh tl của NDX

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Đồng Khánh (1885- 1888)

Sinh Hoạt Của Đồng Khánh

Sau khi vua Hàm Nghi xuất bôn chống Pháp, triều đình Huế rối beng vì không có vua. Thống tướng De Coucey đày Nguyễn Văn Tường, Phạm Thận Duật và Tôn Thất Đính ra đảo Haiti; sai ông De Champeaux lên Khiêm Lăng yết kiến đức Từ Dũ, xin lập ông Chánh Mông là Kiến Giang Quận Công lên làm vua.

Ngày mồng 6 tháng 8, ông Chánh Mông phải thân hành sang bên tòa Khâm Sứ làm lễ thụ phong, rồi làm lễ tấn tôn, đặt niên hiệu là Đồng Khánh.

Tương truyền khi còn là Hoàng Tử , muốn biết thời điểm nào lên ngôi và làm vua được bao lâu, hoàng tử đã khẩn cầu nữ thần Thiên Y Na ở điện Hòn Chén cho biết. Nữ thần đã đoán đúng ngày Hoàng Tử lên ngôi vua. Sau đó, Đồng Khánh đã xây cất lại ngôi đền này, đặt tên là Huệ Nam Điện.

Đồng Khánh là ông vua đầu tiên của triều Nguyễn thừa nhận nền bảo hộ của Pháp, tiếp xúc với nền văn minh Tây phương, mang huy chương Bắc Đẩu bội tinh, là người đầu tiên gửi mua hàng hóa của Pháp qua trung gian của một thương gia người Pháp ở Huế.

Ông cũng thích mua các đồ chơi do người Pháp chế tạo. Mọi lần hàng về, Đồng Khánh ban một phần cho các hoàng thân, các đại thần, cung phi mỹ nữ cùng các thái giám hầu cận.

Trong sinh hoạt thường nhật, nhà vua hay chú ý đến ngoại diện, thường chăm sóc trang điểm. F . Baille kể lại trong bài " Les Annamite " như sau.

- " Hằng ngày một toán cung nữ được chọn trong tất cả đẳng cấp phục dịch Đức vua. Ba mươi người chia nhau canh gác hậu cung của Ngài, năm nàng luôn ở cạnh Ngài, luân phiên săn sóc, trang điểm cho Ngài. Các nàng thay quần áo cho Ngài, chải chuốt bộ móng tay cho dài hơn ngón tay, thoa dầu thơm, vấn khăn lụa chung quanh đầu Ngài. Sau cùng, chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất quanh Ngài sao cho thật hoàn hảo; năm cung nữ này cũng kiêm lo hầu cơm nước Đức vua.

Thường nhật Ngài dùng ba lần: sáu giờ sáng, mười một giờ trưa và ba giờ

chiều. Mọi bữa ăn có 50 món khác nhau, do 50 đầu bếp nấu nướng cho hoàng cung. Một người lo nấu một món riêng của mình và khi chuông đổ thì trao cho đám thị vệ đưa qua đoàn thái giám. Các ông này chuyển đến năm cung nữ và chỉ có mấy nàng mới được hân hạnh quỳ gối hầu cơm Đức vua. Ngài nhấm nháp vài món ăn và uống một thứ rượu mạnh đặc biệt chế bằng hạt sen và các loại cây có mùi thơm. Đức vua Đồng Khánh còn dùng rượu chát Bordeaux theo lời khuyên của các y sĩ để giúp cho tạng phủ hơi yếu. Gạo đức vua dùng phải thật trắng và chọn lựa từng hạt, nấu trong nồi đất, mỗi lần nấu xong thì đập bỏ. Đũa vua dùng vót bằng tre vừa mới trổ đủ lá và thay đổi hằng ngày. Loại đĩa ngà không tiện dụng vì hơi nặng với tay nhà vua. Số lượng gạo phải được xem kỹ và nấu thật đúng, không bao giờ nhiều hay ít hơn, nếu Đức vua không ăn như ngày thường, nếu ngày thấy không ngon miệng thì Ngài gọi các viên Ngự Y đến xem mạch bốc thuốc. Ngài bắt các y sĩ uống thuốc trước mặt Ngài ".



Di Ảnh Vua Đồng Khánh

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Đồng Khánh I
Đồng Khánh Xem Diễn Tuồng
Một Cảnh Tiếp Đón Phái Đoàn Pháp

ĐỒNG KHÁNH XEM DIỄN TUỒNG

Cuộc vui trong Hoàng Cung thường là diễn tuồng ở Duyệt Thị Đường. Từ vua Tự Đức trở về trước, nhà vua chỉ xem diễn tuồng với các đại thần hoặc cung phi; đến khi vua Đồng Khánh lên ngôi, có thêm các quan Pháp, cũng được mời xem. Đây là quang cảnh một buổi diễn tuồng dưới triều Đồng Khánh do F. Baille kể lại:

- " Cuộc vui được chọn diễn trong diễn Hoàng Cung để hầu Đức Vua thường là hát bội . Người ta trang hoàng một gian phòng thật rộng hình vuông, ba phía bỏ trống giữa có nhiều bàn dài trải vải đỏ để tiếp khách; trên có trái cây và bánh gói giấy đủ màu, hình dáng kỳ lạ, ly tách để các thị vệ rót rượu bia, nước trà. Đức vua ngồi trên ngai b vàng riêng biệt đặt trên cái bục khá cao trước mặt có một cái bàn để tách và hộp đựng đường làm bằng ngọc thạch, một cái mâm nhỏ có vành cao tuyệt khéo đựng những món đồ dùng của Ngài mà đi đâu Ngài đem theo. Một túi vải nhỏ đựng đầy thuốc điếu dài và nhỏ, một đồng hồ báo thức bằng vàng, vài món nữ trang, dầu thơm, bình xịt dầu, một cái gương nhỏ...tất cả đồ lễ của một ông vua ở Á Đông mới quen với nền văn minh của chúng ta.

Bên mặt và bên trái của Ngài, ông Thống Sứ và Tướng chỉ huy quân đội ngồi trên ghế riêng rẽ. Phía sau có treo một bức sáo đàn thưa, người đứng có thể nhìn qua kẽ hở. Chúng tôi nghe được cả tiếng nói thì thầm của mấy nàng cung nữ hầu vua (....)

Đức vua vừa ngự trên long ỷ thì dàn nhạc giáo đầu gồm lối hai mươi nhạc sĩ ngồi xúm đánh trống, gảy đàn, thổi kèn tạo thành một giai điệu triền miên và ỉnh tai. Trước mặt họ có một cái trống lớn, đúng ra là một cái thùng to. Một vị quan lớn ngồi sau trống. Chúng tôi nhận thấy là nhạc phụ của Đức Vua , quan kinh lược ở Bắc kỳ. Mỗi khi nghệ sỹ khéo trình diễn, thì ông đánh hai

hay ba tiếng trống, mỗi tiếng tiêu biểu một số tiền biểu tặng diễn viên.

Các đào kép trong vở tuồng ăn mặc chững chạc ra sân khấu lạy chào Đức vua, đoạn đưa ra nhiều mảnh vải thêu những chữ nho lớn tỏ lòng tôn kính và chúc Đức vua sống lâu. Một diễn viên khác lược thuật vở tuồng với giọng chát chúa, tiếp đến là bắt đầu xuất hát mà người ta không biết chắc chừng nào chấm dứt "

Vì thích xem hát bội, vua Đồng Khánh đặt tên cho những cung nữ của mình theo tên các nhân vật trong vở Vạn Bửu Trình Tường, như Đại Hoàng , Nhân Sâm, Cam Thảo..v..v..

Đây là vở ông đặc biệt yêu thích, các nhân vật lấy tên các vị thuốc mà đặt.

(Theo Les Annamites - F - Bailler và sử tích . Và nghệ thuật hát bộ - Đoàn Nồng)

MỘT CẢNH TIẾP ĐÓN PHÁI ĐOÀN PHÁP

Khác với các vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức cố tìm cách xa lánh người Pháp, vua Đồng Khánh lại cố thắt chặt tình thân hữu. Thỉnh thoảng ông mời các vị đại diện Pháp vào Đại Nội dự yến hay xem hát tuồng.

Một sự thay đổi về cung cách tiếp đón phái đoàn ngoại giao Pháp dưới triều Đồng Khánh là phái đoàn được đi cửa giữa Ngọ Môn, kể cả viên Khâm Sứ lẫn đoàn tùy tùng. Đây là một sự kiện chưa bao giờ có từ triều Tự Đức trở về trước. Các quan Pháp, dù lớn đến bậc nào, hễ vào đại Nội, là phải đi cửa bên, vì chỉ có vua mới đi cửa giữa. Lúc phái đoàn ngoại quốc vào điện, vua vẫn chễm chệ ngồi trên ngai vàng, việc đón tiếp đã có hoàng thân, bá quan văn võ đảm trách. Qua triều Đồng Khánh, có sự thay đổi khác biệt. Lúc quan khách ngoại quốc đến cửa Ngọ Môn, các hoàng thân, các viên Đại thần mặc áo đại triều, mang hia, đội mũ đứng chực sẵn để tiếp đón. Các hoàng thân, các vị đại thần đều đứng trong điện Thái Hòa, còn bá quan theo phẩm trật nhỏ không được tham dự.

Từ cửa Ngọ Môn, phái đoàn tiếp tân đưa viên Khâm Sứ và đoàn tùy tùng vào trong điện. Vua Đồng Khánh ngồi trên ngai đặt tận trong cùng sau lưng có mấy thị vệ phe phẩy quạt hầu.

Ông bước xuống ngai, nói mấy câu hàn huyên và nghe mấy câu chúc từ của

đại diện Pháp rồi trả lời lại, tiếng nói rất nhỏ (vì theo đúng nghi thức tiếng nói của bậc Đế Vương bao giờ cũng nhỏ). Một viên quan ngự tiền dịch ra tiếng Pháp.

Vua Đồng Khánh mời quan khách qua điện Càn Thành để dùng trà. Nhà vua mặc áo hoàng bào thêu rồng chạy chỉ vàng đính châu ngọc. Chiếc áo khá nặng nên đi mỗi bước phải có thái giám chạy theo nâng vạt áo trước lên (cũng nên biết thêm là những lúc đáp thăm tại tòa Khâm Sứ, trên hai bên vai áo vua còn cài thêm hai cái ngủ đúc thành hình con rồng bằng vàng đặc). Tiếp theo vua là quan Khâm Sứ, đoàn tùy tùng và quan lại. Sau đó là một ban nhạc, vừa đi vừa cử nhạc...

(Theo Bửu Khê)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Đồng Khánh II

Những Điều Huyền Bí Âm Ảnh Suốt Cuộc Đời

Vị nữ thần đền Ngọc Trản đã tiên đoán đúng ngày Đồng Khánh lên ngôi, nên nhà vua rất lo sợ khi nghĩ đến lời của thần báo cho biết mình chỉ làm vua được 3 năm.

Hắn nhà vua muốn kéo dài tuổi thọ, thay đổi cơ trời nên rất thích đọc các sách về Kinh Dịch, bói toán, tìm hiểu những điều huyền bí. Với một ông vua còn trai trẻ như vậy (22 tuổi) cũng là một điều hiếm!

Nhà vua thường lên đền Ngọc Trản (điện Hòn Chén) cầu bái, lại sắc cho bộ Lễ, mỗi năm hai kỳ (mùa Xuân và mùa Thu) phải cử một vị quan đại diện triều đình đến nơi để dâng đồ lễ.

Những bức hoành, bức liễn, những bài thơ treo trong đền thờ, một phần lớn do Đồng Khánh sáng tác để ca tụng công đức Nữ Thần che chở cho ngai vàng và bảo vệ dân chúng; tên Huệ Nam Điện do ông đặt cũng phát sinh từ ý đồ ấy.

Tuy vua rất sợ ngày kết cục cuộc sống đời mình, nhưng rồi ngày ấy cũng vẫn đến. Nữ thần đã đoán đúng. Sau 3 năm trị vì, Đồng Khánh nhuốm bệnh nặng, không ăn được thứ gì cả. Thịnh thoảng cơn sốt nổi lên, đầu nhà vua nhức như búa bổ. Quan Ngự Y người Việt không chữa được, kẻ bị quở trách, kẻ bị giam cầm. Vua nhờ bác sĩ Pháp. Ông Cotte được cử sang chữa trị, nhưng không được ở lại trong cung, chỉ dặn dò các viên thái giám cách pha chế thuốc rồi phải ra về. Sau nửa tháng nhuốm bệnh, ông qua đời vào lúc 8 giờ tối ngày 28 tháng Giêng năm 1889. Theo nhiều người thuật lại, nhà vua bị ám ảnh bởi cái chết của Phan Đình Bình, vị đại thần có ý tôn Bửu Lân lên sau khi Hàm Nghi rời bỏ ngai vàng, nên trong khi nhuốm bệnh, thường la hét vì ác mộng.

Đồng Khánh qua đời, để lại hơn 10 bà phi, nhưng chỉ có 6 hoàng tử và 3 công chúa, thọ 25 tuổi.

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Thành Thái (1889-1907)

Thành Thái Bất Ngờ Được Lên Ngôi

Vua Đồng Khánh thăng hà vào lúc năm cùng tháng tận, làm triều đình hết sức bối rối. Việc lựa người nối ngôi cần phải nhanh chóng để Tân Xuân cho có Tân Quân.

Việc Hoàng tử Bửu Lâm được tôn lên ngôi do một nguyên cớ như sau:

Viện Cơ Mật không dám tự tiện lựa chọn Tân Quân nên mới cùng nhau sang Tòa Khâm Sứ để hỏi ý kiến. Các quan hỏi ông Khâm Sứ rằng:

- " Hiện nay vua Đồng Khánh đã thăng hà, theo ý của quý Khâm Sứ thì nên chọn ai lên kế vị? ".

Nhưng ông Diệp Văn Cương, nhân viên tòa khâm, lại dịch rằng:

- " Nay vua Đồng Khánh đã thăng hà, Lưỡng Tôn Cung cùng Cơ Mật đều đồng lòng chọn hoàng tử Bửu Lâm lên ngôi, không biết ý kiến quý Khâm Sứ thế nào?.

Nghe thế, ông Khâm Sứ đáp:

- " Nếu Lưỡng Tôn Cung và Cơ Mật đã đồng ý chọn hoàng tử Bửu Lâm thế tôi cũng xin tán thành " .

Câu này ông Cương cũng dịch ra một cách khác:

- " Theo tôi, thì các quan Cơ Mật nên chọn hoàng tử Bửu Lâm là hợp hơn ca. Thế rồi các quan Viện Cơ mật vâng lời ra về, liền đi rước hoàng tử Bửu Lâm (tức vua Thành Thái sau này) .

Có sự sắp đặt trên do ông Diệp Văn Cương chồng là bà Công Nữ Thiện Niệm, con gái Thoại Thái Vương . Bà Thiện Niệm là cô ruột của vua Thành Thái.

Hoàng tử Bửu Lâm theo mẹ là bà Từ Minh Huệ Hoàng hậu Phan thị Điều về quê ngoại khi vua Dục Đức còn sinh thời. Đến năm Đồng Khánh thứ 3 (1888) thì theo mẹ vào ở Thành Nội lo việc hương khói ở nhà thờ của vua Dục Đức.

Lúc triều thần về đến nhà để rước hoàng tử vào cung thì bà Từ Minh đi vắng. Hoàng tử tỏ vẻ lo sợ, hỏi :

- Các ông đến đây làm chi? Đến để bắt tôi mà trị tội à? Các ông muốn làm gì thì làm nhưng hãy đợi á (mẹ) tôi về đã ".

Đến khi bà Từ Minh về, nghe các quan xin rước hoàng tử vào cung để tôn lên ngôi vua thì bà khóc, vì lo sợ cho tính mạng của hoàng tử khi ở ngôi vua. Thảm cảnh của chồng chết vì đói khát trong ngục, sau đó là hai vua Hiệp Hòa, Kiến Phúc, còn vua Hàm Nghi đang bị lưu đày, vẫn còn ám ảnh bà. Bà cố chối từ, nhưng các quan cam kết là không có việc gì đáng phải lo ngại, Lưỡng Tôn Cung. Cơ Mật Viện và ông Khâm Sứ đã đồng lòng chọn hoàng tử lên kế vị vua Đồng Khánh . Bà Từ Minh khi ấy mới yên lòng.

Thế là hoàng tử Bửu Lâm được rước vào Đại Nội chuẩn bị làm lễ đăng quang.



Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Thành Thái I

Lễ Tấn Tôn

Hoàng tử Bửu Lâm tuy mới 10 tuổi, nhưng cao lớn, mạnh khỏe, nước da ngăm ngăm đen, mắt linh lợi thông minh, đã biết giữ ý tứ. Một ông thị vệ rót nước mời, hoàng tử chỉ nhìn mà không uống. Biết ý, vị quan này hóp trước một ngụm, khi đó hoàng tử mới chịu uống.

Ngày mùng một Tết (31 - 12 - 1889) . Triều đình làm lễ chính thức tôn hoàng tử Bửu Lâm lên địa vị Tân Quân

Vua Thành Thái ngồi trên ngai, chung quanh có hoàng thân, văn võ đình thần đứng chầu. Lúc các viên chức Pháp đến, vua ra khỏi điện, bước xuống gần để nghênh tiếp.

Vua mặc áo xanh, bịt khăn, đóng. Khi các viên chức Pháp đến, vua mới từ ngai vàng bước xuống, ra khỏi điện nghênh tiếp, có viên thái giám v cầm quạt lông theo hầu. Dáng điệu nhà vua đã tỏ ra người lớn.

Mùng hai Tết mới chính thức làm lễ đăng quang.

Sau khi một viên quan xướng " trung nghiêm ngoại chĩnh" vua Thành Thái đội mũ cửu long, mặc hoàng bào, mang đai ngọc, tay cầm trấn khuê (1) từ điện Cần Chánh bước lên kiệu, có quan quân theo hầu, ngự ra điện Thái hòa. Mặc dù có một viên thái giám đi trước, hai tay nâng vạt áo lên, nhưng vì chiếc áo quá nặng, nhà vua bé nhỏ phải bước từng bước thật khó khăn.

Sau khi bắt tay viên Tổng Trú Sứ và những người tháp tùng, nhọc nhằn lắm vua mới leo lên được mấy tầng cấp để ngồi vào ngai vàng. Một viên quan xông trầm hương ngào ngạt. Bên ngoài 21 tiếng súng lệnh nổ vang, báo hiệu khởi sự lễ đăng quang.

Rheinard đọc chúc từ. Vua bước xuống ngai đứng nghe, đoạn đáp từ bằng chữ Hán viết vào thẻ ngà, giọng sang sảng giữa điện rồng.

(Miếng ngọc rồng bằng hai ngón tay, dài chừng hai tấc)



Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Thành Thái II

Các Cuộc Vi Hành Kỳ Lạ Của Thành Thái

Vốn sẵn thông minh, từ nhỏ đã sống chan hòa với nhân dân lao động nên nhà vua có ý thức dân chủ, muốn chia sẻ gian khổ với những lớp người cùng bản trong xã hội, muốn hiểu biết những tâm tư, tình cảm của họ, do vậy nhà vua thường vi hành, có khi lựa hóa trang đủ cách để được tự do đi lại.

Có lần vua Thành Thái đi bách bộ trên cầu Gia Hội, gặp một người vác mấy cây tre, lính vội chạy lên dẹp đường. Nhà vua bảo:

- Mình dân không phải là dân, vua không phải là vua, tại sao dẹp người ta làm chi? "

Vua Thành Thái thường đi bắn ở Cổ Bì cách Huế 30 cây số), hay ghé chơi các làng dọc bờ sông Bồ. Vào làng vua thường cho trải chiếu ngồi giữa đất. Thế là dân làng vây quanh để xem mặt vua. Nhà vua hỏi dân muốn xem chi, dân chỉ nói muốn xem bắn, nhà vua bắn cho họ xem.

Lại có lúc nhà vua cải trang một người ăn mày và thực hành nghề nghiệp ấy. Ai cho gì, nhà vua cũng nhận. Chắc nhà vua muốn " thử chơi cho biết " để hiểu sâu sắc hơn nỗi đau trần thế!

Nhưng có lẽ cuộc vi hành thú vị nhất là nhà vua cải trang thành một thư sinh nho nhã lên Kim Long chơi. Sau khi thăm đủ nơi chốn trên vùng đất thanh lịch này, ông cùng với mấy người tùy tùng bước xuống bến Đò. Bỗng thấy cô gái đó xinh đẹp, nhà vua xuống gọi chuyện. Đò mới ra bến, nhà vua ồm ồm hỏi cô gái:

- " Này, có ưng làm vợ vua không? ".

Ngây thơ chẳng biết đó là vua cải trang, nàng nửa đùa nửa thật đánh bạo nói :
" Ưng " .

Thế là nhà vua đứng dậy cầm tay nàng kéo ra mũi thuyền, bước nhanh ra sau đò cầm lái , giành lấy tay chèo từ tay người đẹp, đích thân chèo cho đò xuôi dòng Hương từ Kim Long đến bến Nghinh Lương trước Phu Vân Lâu. Đò cập bến, nhà vua rước nàng " đưa em vào Nội ", thế theo lời nguyện ước của nàng.

Thật là một lối tuyển cung phi mới lạ! Chỉ có vua Thành Thái mới có sáng kiến ấy. Câu ca dao:

Kim Long có gái mỹ miều

Trăm thương, Trăm nhớ Trăm liêu Trăm đi
hắn xuất phát từ giai thoại này.



Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Thành Thái III
Câu Nói Đùa Tai Hại
Đoàn Nữ Binh Trong Đại Nội

CÂU NÓI ĐÙA TAI HẠI

Trong Đại Nội, nhà vua thường xem tuồng ở Duyệt Thị Đường. Chính Thành Thái là một tay đánh trống tuồng giỏi và ưa diễn tuồng . Nhà vua đã từng đóng vai Thạch Giải Trại trong vở Xảo Tống.

Có lần nghe đồn có một tay đánh trống tuồng cừ khôi nhà vua triệu ngay vào cung, bảo

biểu diễn cho vua xem. sau khi nghe xong, vua ban thưởng ngay và thú nhận với đình thần là tài năng tên này hơn cả mình . Sau đó, nhà vua vỗ tay người đánh trống nói đùa:

- Ta phục tài đánh trống của người lắm, ta thường cho ba lạng bạc. Nhưng có một điều người cần sửa là trong khi đánh trống , nhà người có tật lúc lắc cái đầu trông xấu lắm. sau thánh sáu, người trở lại đây biểu diễn, nếu lúc đó cái đầu nhà người vẫn còn lúc lắc, thì ta mượn nó đấy.

Kể từ đó, ngày nào tay trống ấy cũng luyện tập, nhưng tật lúc lắc đầu vẫn không bỏ được. Anh ta quá lo sợ nên nhuộm bệnh nặng rồi chết.

Nghe tin ấy, vua Thành Thái rất thương tiếc một tài năng nghệ thuật và hối hận vì câu nói vô tình của mình. Nhà vua liền lệnh cho bộ Lễ ban phát cho gia đình người đánh trống một số tiền bạc lớn để tổng táng người chết và mưu sinh cho người thân còn sống.

(Theo Hoàng Trọng Thước)



ĐOÀN NỮ BINH TRONG ĐỊ NỘI

Ngấm ngầm chống Pháp, vua Thành thái huấn luyện một đoàn lính nhưng toàn là nữ . Chẳng hiểu đoàn nữ binh này tài giỏi hơn nam binh ở điểm nào, nhưng có lẽ vua Thành Thái muốn che dấu việc huấn luyện quân sự của mình nên mới có sáng kiến trên.

Nhà vua tự bỏ tiền ra để tuyển mộ nữ binh cho ăn mặc áo quần theo kiểu riêng, hằng ngày chăm lo luyện tập quân sự một cách bí mật.

Việc tuyển mộ cũng diễn ra một cách bí mật. Nhà vua cho lính cận vệ thân tín đến tiếp xúc với họ và gia đình. Nếu được chấp thuận, vua cho " dàn cảnh " bắt cóc, bằng cách hẹn ngày giờ và địa điểm gặp gỡ, rồi lính cận vệ, hoặc chính nhà vua đem xe song mã đến đón họ và đưa vào cung cấm. Một đội nữ binh gồm 50 người. Sau khi luyện tập quân sự đã thành thực, 50 nữ binh này được giao trả về gia đình, đợi khi cần thì nhập ngũ chống Pháp, sau đó tuyển thêm 50 nữ binh mới.

Để bảo mật, các cô gái bị " bắt cóc" thường được đưa vào Tử Cấm Thành bằng cửa Hữu của Thành Nội, gần làng Kim Long, vì con đường chạy dọc theo bên ngoài Hoàng Thành dẫn đến cửa Hữu rất vắng vẻ vào ban đêm, hai bên đường lại không có nhà cửa của dân chúng. Cũng vì vậy mà các cô gái ở làng này được tuyển mộ ưu tiên nhiều hơn cả.

Lý do thứ hai là các cô gái làng An Ninh (giáp Kim Long) được tuyển hầu hết là thợ dệt vải (vải An Ninh rất nổi tiếng) nên vua Thành thái cho tổ chức ở Đại Nội các chợ bán vải do các nữ binh ấy dệt trong Đại Nội. Như vậy một mặt dễ dàng lừa thực dân , mặt khác để cho nữ binh của vua có công việc mà trang trải chi phí

Nhưng việc làm của vua lâu ngày cũng bị lộ, do Thượng Thư bộ Lại Trương Như Cương cầm đầu Viện Cơ Mật theo dõi sát, mách lại với Khâm Sứ Pháp

nhằm lật đổ vua Thành thái để đưa con rể mình là Bửu Đảo (Khải Định sau này) lên làm vua.



Vua Thành Thái

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Thành Thái IV
Thành Thái Với Viên Khâm Sứ
Thêm Dầu Vào Lửa
Bài Thơ Châu Phê Bản Án Sát Nhân

THÀNH THÁI VỚI VIÊN KHÂM SỨ

Ngày cái cầu Tràng tiền bắc qua sông Hương được khởi công lần thứ nhất thì viên Khâm Sứ, hôm bắt đầu đặt hòn đá móng cho công trình, đã nói với vua Thành Thái rằng;

- Khi nào cái cầu này gãy thì nhà nước Bảo Hộ sẽ trả lại nước An Nam cho bộ hạ.

Viên Khâm Sứ tưởng nói đùa chơi vậy thôi, nào ngờ năm Giáp Thìn (1904) một trận bão lớn đã xô ngã nhịp cầu đầu tiên đổ xuống sông Hương. Thế là mấy hôm sau, khi gặp lại Khâm Sứ trong một buổi lễ, vua Thành thái hỏi ngay viên Khâm Sứ :

- Thế nào? Cái cầu gãy rồi đó?

Trước câu hỏi " móc họng " của nhà vua, Khâm Sứ Pháp chỉ còn xanh mặt lại, cười ghệt, đánh trống lảng nói sang chuyện khác.

(Theo hồi ký của Đặng Thai Mai)



THÊM DẦU VÀO LỬA

Giữa lúc sự giao thiệp của vua Thành thái và viên Khâm Sứ Pháp Levéque càng ngày càng căng thẳng thì xảy ra một việc nhỏ nhưng đã gây xích mích trầm trọng giữa hai người chẳng khác nào lửa cháy lại đổ thêm dầu.

Nguyên một hôm, viên Khâm Sứ Levéque đang tản bộ dạo mát trên cầu Thành Thái (Huế) thì xe song mã của vua chạy qua cầu. Không hiểu vô tình hay hữu ý, Levéque không cất mũ chào vua. Trên chiếc xe song mã, Uy Vệ Thừa kỵ là người đánh xe, thấy trái mắt, bèn đưa cao roi quần ngựa đánh "bép" một tiếng đến chát tai ngang qua đầu viên Khâm Sứ mà không trúng, khiến cho y tái cả mặt. Có lẽ vì thế mà sau này, vị đại diện cao cấp Pháp quyết

tâm tìm đủ mọi cách để hạ bệ vua Thành Thái cho kỳ được
(theo Lê Thanh Cánh)



Vợ vua Thành Thái

BÀI THƠ CHÂU PHÊ

BẢN ÁN SÁT NHÂN

Cậu Hai Hót là một thanh niên đẹp trai, có tài tán tỉnh, nhiều bà đã dâng cả tình lẫn tiền. Có lần vua Thành Thái cho vời cậu vào Đại Nội thử tài, cậu đã thắng, nhà vua phải thưởng ba lạng bạc sau khi Hai Hót lừa được vua để vua cho hút một điếu thuốc trà.

Sau đó, cậu ta xuống chợ Bao Vinh " hót " được một chị lái đồ khá xinh. Chị này mời Hai Hót xuống đồ ăn uống và cho biết chòng chị đi vắng chiều tối mới về. Không ngờ anh chòng về nửa chiều, bắt gặp quả tang Hai Hót thông dâm với vợ mình. Sẵn cái cọc chèo trong tay, anh ta đánh cho Hai Hót một vố vào đầu chết tươi.

Huyện kết án anh lái đồ 15 năm khổ sai. Án trình lên tỉnh Thừa Thiên giảm xuống 10 năm khổ sai, đưa lên bộ Hình lại giảm xuống 5 năm.

Sau khi xem hồ sơ, vua Thành Thái thấy anh lái đồ đáng được tha. Nhà vua phê vào bản án 4 câu Kiều, chấp lại thành một lời phán quyết sâu sắc:

- Hại một người, cứu muôn người.

Anh hùng đoán giữa trần ai mới già

Mệnh trời mà cũng quyền ta

Thấu tình đạt lý ta tha cho về

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Những Việc Làm Của Một Vua " Điên "

Quyền hành của vua Thành Thái ngày càng thu hẹp, nhà vua bị cô lập dần, nên u uất đến cao độ. Ông trút sự phẫn nộ của mình lên các công văn bằng những lời phê gay gắt, kể cả những giấy tờ trao đổi với tòa Khâm Sứ.

Đến năm 1906, Khâm Sứ Levécque vốn là một người nóng nảy, hách dịch, không những lấn át mà còn coi rẻ cả nhà vua. Sự xích mích giữa hai bên ngày càng nghiêm trọng.

Ngày 12 - 10 - 1906 , Levécque sắp đi Hà Nội, các Cơ Mật Đại Thần đề nghị vua Thành Thái qua thăm Khâm Sứ, nhưng nhà vua lấy cớ đau chân, nhất định không đi. Thế là Levécque liền cho phao tin Thành Thái mắc bệnh điên để làm mất uy tín nhà vua.

Khi đội nữ binh trong Đại Nội được thành lập, hành động ấy của nhà vua liền bị Levécque lợi dụng để làm cho Toàn Quyền và Bộ Thuộc địa tưởng nhà vua điên thật, sẽ dễ dàng đồng ý khi nào Khâm Sứ quyết định phế truất.

Ngày 12 - 7 - 1907, sau khi nhà vua không chịu phê chuẩn việc thăng bổ một số quan lại đã được Khâm Sứ bàn và thỏa thuận với Hội Đồng Thượng Thư, Levécque tuyên bố:

- Nhà vua không thành thật cộng tác với Chính Phủ Bảo Hộ thì từ nay mọi việc Hội Đồng Thượng Thư cứ tùy nghi mà làm".

Rồi Levécque thông báo cho vua biết:

- Từ nay nhà vua không còn quyền hành gì nữa và không được ra khỏi nơi ở đã dành cho mình trong Đại Nội.

Đồng thời với việc truất phế và giam lỏng của Thành Thái, một Hội Đồng Phụ Chính được thành lập do Trương Như Cương cầm đầu. Hội Đồng này cùng với tòa Khâm Sứ ra một bản thông cáo chung nhấn mạnh rằng;

- Vì Thành thái mắc bệnh điên nên hai Chính Phủ đã quyết định như vậy để bảo vệ lợi ích của quốc gia cũng như chính bản thân nhà vua.

Cuối cùng, một giải pháp được Pháp lẫn Hội Đồng Phụ Chính và cả vua Thành Thái đồng ý, là theo tập quán Việt Nam " Phụ truyền Tử Kế " (cha

truyền con nối) Toàn quyền Đông Dương và Khâm Sứ Levécque phải chọn một người con trai của vua Thành Thái cho đăng quang.

Ngày 2 - 9 - 1907, các đại thần vào điện Càn Thành, dâng lên một tờ biểu có chữ ký của các đại thần, trừ Ngô Đình Khả. Kém theo tờ biểu là một dự thảo Chiếu Thoái vị. Nhà vua đọc bản dự thảo, nhếch mép cười, ghi hai chữ " phê chuẩn " rồi quay lưng đi vào.

Chín ngày sau, Pháp cho áp giải Thành Thái vào Sét Gôn rồi đưa ra quản thúc ở Cap Saint Jacques, cho đến năm 1919 thì bị đày ra đảo Réunion, đồng thời với vua Duy Tân.

Sau 31 năm bị đày, nhà vua " điên " này mới được phép về Tổ G Quốc, nhưng bắt buộc phải ở Sài Gòn. Đến tháng 3 - 1953 nhà vua mới được về Huế thăm lăng tẩm tổ tiên, rồi phải trở vào Sài Gòn. Ngày 24 - 3 - 1954 vua Thành Thái mất, con cháu mới được phép đưa thi hài về chôn ở Huế.



Vua Thành Thái về thăm Huế lần cuối

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Duy Tân (1907 - 1916)

Thông Minh từ Thuở Nhỏ

Vua Thành Thái có nhiều con, trên ba chục Hoàng Tử lẫn Công Chúa. Người nào phạm lỗi, vua trị thẳng tay. Nhưng trong thời gian chưa bị đánh roi, mà người phạm lỗi làm cho vua cười là vua tha tội liền.

Đêm hôm đó , chùa Linh Mục làm chay, vua và đình thần đến dự lễ, Hoàng Tử Vĩnh San lúc đó mới 7 tuổi (vua Duy Tân sau này) được theo cha hầu điều tráp. Trước đó cậu có phạm lỗi mà vua cha chưa kịp trị tội. Trong khi chờ buổi lễ cử hành, vua lấy thuốc cấm lệ vắn kiểu sâu kèn ra hút, bảo Vĩnh San quẹt diêm. Cậu ta đâu không có diêm; mặc dầu trong tráp có sẵn diêm; rồi nhanh chóng chạy ù vào nhà bếp của chùa, vác một thanh củi to tướng đỏ hừng hực lấy ở bếp nấu bánh tét, lễ mễ đi thẳng trước mặt vua và đình thần nói lớn:

- Dạ, thưa lửa đây.

Trước cảnh tượng ấy, ai nấy đều cười xòa vui vẻ.

Thế là Vĩnh San khỏi bị đòn tội hôm trước.

(Theo Hoàng Trọng Thước)



Vua Duy Tân

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Duy Tân I

Một Cuộc Tuyển Chọn Hoàng Đế Kỳ Lạ

Sau khi bắt giam vua Thành Thái, viên Toàn Quyền Đông Dương, viên Khâm Sứ Levécque và một số viên chức Pháp tháp tùng, rầm rộ kéo vào Đại Nội hợp với đông đủ các quan đại thần của Nam Triều, nhằm mục đích chọn một Hoàng Tử kế vị Thành Thái.

Pháp bắt buộc Nam Triều phải đem ra trình diện tất cả Hoàng Tử con của vị vua phế đế, để Pháp " chọn mặt gửi vàng " . Sau khi ăn mặc chỉnh tề, các Hoàng Tử được đưa ra trước " Hội Đồng Thượng Đĩnh" . Nhưng khi kiểm điểm lại thì thiếu Hoàng tử Vĩnh San lên tám tuổi. Pháp thuộc phải tìm cho ra mới nghe. Thôi thì tất cả thị vệ và cung nữ đang phục dịch trong cung cấm được huy động đi tìm kiếm; một sự náo loạn xảy ra trong cung điện, tưởng chừng như có biến cố trọng đại gì.

Đợi đã lâu mà chưa thấy Nam triều đưa Hoàng tử Vĩnh San ra trình diện, viên Toàn Quyền Pháp tỏ vẻ giận dữ, toan đứng dậy bỏ ra về thì một thị vệ dẫn Hoàng Tử đến, mặt mũi lem luốc, áo quần dính đầy mạng nhện. Đình thần bèn giải thích cho viên Toàn Quyền hay rằng:

- Vì quá sợ bị chọn làm Hoàng Đế, Hoàng Tử đã trốn chui, trốn nhủi, nên mới ra nông nổi. Để trình diện kịp thời, Hoàng Tử không kịp đi tắm rửa và thay quần áo.

Mục đích của Pháp là đưa lên ngôi một ông vua đàn độn, không có tinh thần chống Pháp, để sai khiến về sau này; càng nhỏ tuổi càng tốt , để dễ bề uốn nắn. Cho nên khi viên Toàn Quyền thấy Hoàng Tử Vĩnh san đang còn nhỏ và quá nhát gan như đình thần đã cho biết, thì tỏ vẻ mãn nguyện lắm.

Thực ra, lý do Hoàng Tử vắng mặt lúc này không phải vì sợ, mà ham chui xuống các bộ rầm hạ trong cung điện để bắt dế.

Ít hôm sau đó, trong buổi lễ đăng quang, có mặt viên Toàn Quyền và đoàn tùy tùng hôm nọ, Hoàng Tử tỏ ra chững chạc như người lớn, đối đáp với vị Đại Diện Pháp rất lưu loát, tỏ ra thông minh lạ thường, đôi khi còn nói những câu trịch thượng và xóc óc, khiến cho viên Toàn Quyền Pháp chưng hửng.

Nhưng việc đã trót lỡ mất rồi, dù có thay đổi cũng không được nữa.
Chín năm sau, hãn viên Toàn Quyền này còn hối tiếc nhiều hơn nữa khi
Hoàng Tử ấy, trên ngôi vị Hoàng Đế, đã cầm đầu một cuộc khởi nghĩa chống
Pháp vào đêm 2, rạng ngày 3 tháng 5 năm 1916.
(Theo Hoàng Trọng Thước)



Di Ảnh vua Duy Tân 30 tuổi

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Duy Tân II
Những Câu Hỏi " Xấc Xược "
Ông Vua Tinh Nghịch Nhưng Tế Nhị

NHỮNG CÂU HỎI " XÁC XƯỢC "



Trong buổi lễ đăng quang, sau kho ở bên ngoài 21 tiếng súng lệnh nổ vang báo hiệu buổi lễ bắt đầu, viên Toàn quyền theo nghi lễ đọc chúc từ khai mạc. Vua Duy tân bước xuống ngai đứng nghe. Vua mặc bộ đồ đại triều nặng nề mà phải đứng nghe viên Toàn Quyền đọc chúc từ quá lâu nên rất khó chịu. Tuy nhiên, ngoài mặt vua vẫn giữ được vẻ bình thản và trang nghiêm. Đến khi viên Toàn Quyền dứt lời, vua Duy tân tiến tới bắt tay và hỏi gọn lỏn (bằng tiếng Pháp)

- Ông đọc chúc từ lâu như vậy, ông có mệt không?

làm cho viên Toàn Quyền chưng hửng.

Trước đó, khi các viên chức cao cấp Pháp đến chào vua, mặc dầu vua biết rõ hai vị đại diện cao cấp nhất của chính quyền Bảo Hộ, nhưng vẫn giả vờ không biết, hỏi:

- " Trong các ông đây, ai là Toàn Quyền, ai là Khâm Sứ?

Các câu hỏi của vua Duy tân có vẻ ngây thơ, nhưng thật là mỉa mai và thâm thúy

(Theo lời kể của ông Tôn Thất Sa)

ÔNG VUA TINH NGHỊCH NHƯNG TẾ NHỊ

Năm 1911, ông Tôn Thất Sa được Khâm Sứ Trung Kỳ cử vào nặn tượng vua

Duy Tân theo mẫu sống để Pháp đem sang trưng bày tại cuộc đấu xảo Paris tổ chức vào năm sau. Trong khoảng hơn một tháng , ngày hai buổi, mỗi buổi một giờ, vua mặc đại triều ra ngồi trên ngai vàng đặt ở giữa điện Dưỡng Tâm để cho ông Sa nặn tượng .

Trong mấy buổi đầu, trước sự có mặt của phụ đạo Pháp Eberhardt, nhà vua giữ thái độ dè dặt, không hề nói với ông Sa một lời.

Về sau nhà vua lựa khi Eberhardt vắng mặt mới ngồi làm kiếu và lúc đó ông thân mật, ân cần hỏi thăm gia đình, cuộc sống của người nặn tượng. Vua cho phép ông Sa cởi áo ngoài để nặn tượng cho thoải mái, có khi còn sai người đem trà ra mời ông Sa dùng, xem như một người thân.

Thế nhưng khi mặt của pho tượng nặn gần xong thì lạ thay , mặt và mũi vẫn y nguyên, nhưng cái miệng thì vể ra và nhe răng như mĩa mai, chế nhạo ai, làm ông Sa rất bàng hoàng , sửng sốt . Khi vua lại ra ngồi làm kiếu, ông lặng lẽ chữa lại những chỗ bị sửa, nhà vua cũng không nói gì. Qua hôm sau, việc " chơi khăm " hôm trước lại y hệt, làm cho ông Sa tức đến sôi gan và bí mật tìm ra thủ phạm cho bằng được.

Đến ngày thứ ba, khi về nhà ăn cơm trưa xong, ông Sa không ngủ trưa mà lén đi vào điện Dưỡng tâm. Tại đây, một cảnh tượng làm ông suýt té ngựa vì ngạc nhiên: chính vua Duy Tân, tay trái cầm một cái gương soi, tay phải mân mó nơi mặt pho tượng, miệng của vua vể ra để lộ hai hàm răng! Thịnh thoảng vua nhìn mặt mình trong gương rồi quay sang nhìn mặt pho tượng để nắn theo ý muốn của mình. Khi bị ông Sa " bắt quả tang ", vua cười nói:

- Ta muốn pho tượng của ta chế nhạo cả nước Pháp khi công trình ấy được đưa qua đấu xảo ở Paris.

- Tâu Hoàng Thượng, nhưng Hoàng Thượng có nghĩ rằng như vậy ông Khâm sứ có thể nghiêm trị tôi không?

- Té ta rửa a? Ta không nghĩ đến, thôi ta xin lỗi thầy.

Rồi nhà vua leo lên ngai ngồi để ông Sa sửa chữa lại cái miệng của pho tượng và tiến hành công việc của ông.

Về sau công trình hoàn thành tốt đẹp, ông Sa lại được vào Đại Nội để tiếp tục họa chân dung vua theo nhiều cách: sơn dầu, thủy mặc, bút chì ... Cứ mỗi lần họa xong một bức và tiếp tục qua bức khác, ông thấy một bàn tay nho nhỏ

xinh xinh thọc vào túi áo bà ba của mình, nhưng ông không dám nhìn vào, tuy biết đó là bàn tay của nhà vua.

Đợi đến khi ra khỏi điện Dưỡng Tâm rồi, ông thò tay vào túi áo thì thấy đó là tờ giấy bạc. Thì ra nhà vua đã tế nhị và kín đáo trả tiền công cho ông. Chứ một bức họa cỡ lớn thì 50 đồng. Ông Sa rất lấy làm cảm động, một phần vì cử chỉ tế nhị của vua và phần khác, vào năm 1911, đó là những số tiền lớn gấp mấy lần số lương hàng tháng của ông lúc này

(....)

Sau này, không được vào Đại Nội nữa do lệnh cấm của người Pháp, nhưng hình ảnh vị vua thiếu niên thông minh, tinh nghịch mà tế nhị đó vẫn làm cho ông Sa nhớ mãi và tiếc nuối.

(Theo Hoàng Trọng Thước)

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Duy Tân III
Vua Duy tân Nạp Phi

Khi vua Duy tân đến tuổi lấy vợ, chiếu theo lệ do vua Minh Mạng đặt ra (1), nhà vua không sách lập Hoàng hậu mà chỉ nạp phi, nghĩa là tuyển Cung Phi vào Nội. Người được vua tuyển chọn làm " Đệ nhất Giai Phi ", tức Hoàng Quý Phi, là cô Mai thị Vàng, trưởng nữ của ông Mai Khắc Đôn, Phụ Đạo của nhà vua, ở thôn Kim Long, xã Hương Long, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Theo lời của bà Duy Tân kể lại thì cuộc tình duyên của bà đầu đuôi như sau:

Năm 1915, vua Duy Tân được 16 tuổi (sinh năm 1900), bà 17 tuổi (sinh năm 1899). Một hôm nhà vua hỏi ông Mai Khắc Đôn:

- Con gái của thầy có cô nào lớn không?
- Muôn tâu, các con gái của hạ thần đều còn nhỏ dại.

Thế rồi, một ngày nọ, nhà vua ngồi xe song mã với ông Đôn đi ngang qua bộ Lễ (nơi ông này ở), thấy cô Mai Thị Vàng cùng các em đang chơi ở cổng, bèn hỏi:

- Có phải cô gái lớn kia là con của thầy không?
- Dạ phải
- Con gái của thầy lớn vậy, sao thầy lại dẫu tôi?

(Lúc bấy giờ cô Vàng đến bộ Lễ thăm cha, chứ thường ngày cô ở tại thôn Kim Long với mẹ). Sau đó ít lâu, nhà vua cho hai người nhà đến thôn Kim Long để xem mặt cô Vàng và xin ảnh của cô đem về cho Lương Tôn Cung xem

Một tháng sau, lễ hỏi của cô Vàng được cử hành tại nhà ông Phụ Đạo họ Mai ở Kim Long, rồi qua ngày 30 - 1 - 1916, lễ nạp Phi được tổ chức trọng thể ở bộ Lễ . Trước đó, vua Duy Tân đã cho ông Mai Khắc Đôn biết lý do cuộc hôn nhân này như sau:

- Vì công ơn của Thầy dạy tôi, nay tôi xin làm con rể của Thầy để trả ơn Thầy.

Bà Duy Tân còn cho biết thêm các chi tiết về lễ nạp phi diễn ra như sau:

Thời gian trước đó, Lưỡng Tôn Cung cho người đi thu thập các ảnh của các tiểu thư con các quan đại thần đem vào Nội để nhà vua và các bà chọn một Hoàng Quý Phi cho hoàng thượng. Vì nhà ông Phụ Đạo họ Mai thanh bạch, nên cô Mai Thị Vàng ăn mặc đơn giản, đứng bên cạnh một chiếc ghế mây để chụp. Còn các tiểu thư khác, khi đứng trước máy ảnh, ăn mặc thật lộng lẫy, đeo nhiều nữ trang quý giá, có cô còn ngồi trên một chiếc ghế có hai con chim phụng châu hai bên. Mặc dù vậy, cuối cùng cô Vàng lại được tuyển

Lễ nạp phi được diễn ra như sau:

Giờ Tý ngày 26 tháng chạp năm Bính thìn (30 - 01- 1916) đám cưới dâu gồm toàn phụ nữ, trong đó có 6 bà Thượng Thư mặc áo Mạng Phụ, chít khăn vành, các bà đại thần khác và một số thị nữ cầm phất trần, bạch hạc, thiên tuế đến bộ Lễ, có một xe ngọc lệ tứ mã đi theo với cờ xí linh đình.

Về phần nhà gái, cô dâu mặc áo rộng, đội khăn vành, hai món nữ trang này được đem đến khi nạp lễ, đựng trong một cái hộp phủ khăn điều, ngoài các thứ khác như cau lông, rượu ché ...

Qua giờ Ngọ, sau khi cô dâu lạy bàn thờ tổ tiên và lạy cha mẹ xong, một cây pháo quả được đốt nổ vang, báo hiệu cuộc rước dâu bắt đầu. Cô dâu cùng 6 bà Thượng Thư lên kiệu ngọc lệ tứ mã chậm rãi tiến vào cung, theo sau là đoàn tùy tùng.

Có một điều xảy ra, mà người ta cho là điềm xấu : Khi đám rước dâu đi ra, cây pháo chỉ nổ có một tiếng rồi tắt hẳn.

Trước lễ nạp phi, trong Nội có sai thị vệ đem ra nhà cô dâu 20 nén bạc, mấy nén vàng, cùng 20 cây sô, sa gấm, nhiều đủ màu, mấy nén vàng dùng để làm đồ nữ trang và vật dùng cho cô dâu như gương, lược, hộp đựng phấn sáp ...

Kể từ ngày nạp phi, trong ba ngày ba đêm liền, tại bộ Lễ ban ngày có bày cỗ thết các quan ta, quan tây và bà con bên nhà gái, ban đêm thì có múa bông và ca hát, đàn địch do ban đồng ấu của Đại Nội phụ trách để cho quan khách thưởng thức.

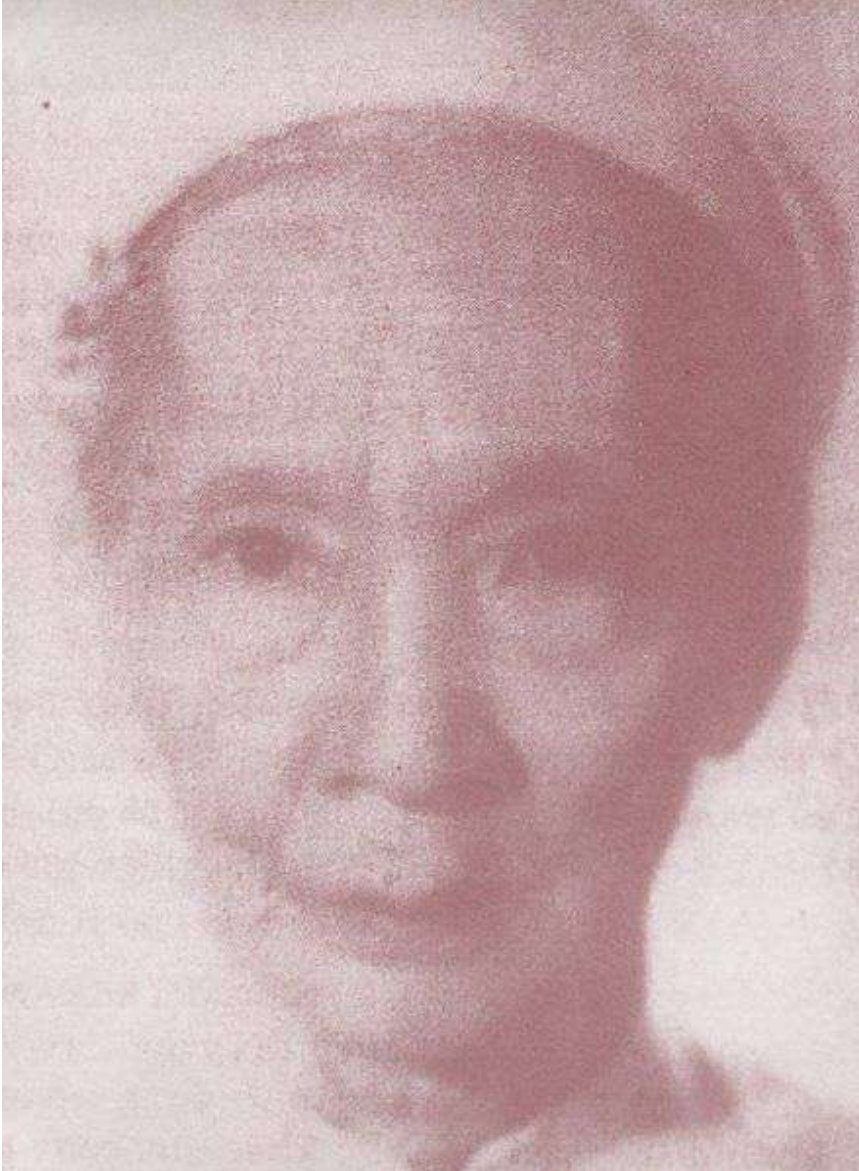
Sau khi được rước vào Hoàng Cung, bà phi (tức bà Mai Thị Vàng) chỉ có đến bái yết hai bà đích mẫu và sanh mẫu của vua chứ không có nghi lễ gì

khác.

Vua và bà phi ở tại điện Kiến Trung, vua ở căn tả, bà phi ở căn hữu, còn căn giữa dùng để thờ đức Thánh Trần .

(1) Minh Mạng đã đặt ra " ngũ bất lập" là : Bấp lập Hoàng Hậu, Đông Cung ,Tể tướng, bất phong vương và bất tuyển trạng nguyên.

(Theo Hoàng Trọng Thước)



Bà Mai Thị Vàng

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Duy TânIV
Chặt Đầu Thắng tây
Câu hỏi nhỏ , Ý nghĩa lớn
Ngồi trên nước

CHẶT ĐẦU TÂY

Tương truyền, khi vua Duy Tân mới mười hai tuổi, có dự ngự yến ở tòa Khâm Sứ cùng với viên cố đạo người Pháp.

Viên cố đạo này đã có tuổi, lại là người thông thạo tiếng Việt và tiếng Hán.

Thấy nhà vua ít tuổi, nhưng có vẻ thông minh và tuấn tú, ông ta mới ra một vế câu đối như sau:

- **Rút ruột ông vua, tam phân thiên hạ**

Chữ Vương = 王, là vua, nếu bỏ đi một nét dọc thì thành chữ Tam , câu này có ý nhắc đến việc chánh phủ thực dân Pháp chia nước ta ra làm ba kỳ.

Vua Duy Tân nghe xong, liền ứng khẩu đối ngay:

- **Chặt đầu thắng tây, tứ hải giai huynh.**

Chữ Tây = 西, nếu bỏ đầu thì thành chữ Tứ, câu này rõ ràng thể hiện sự căm ghét Pháp của vị vua thiếu niên.

Câu đối tuy không chỉnh lắm, nhưng cũng đủ làm cho tên cố đạo đau đầu, tím mặt lại, không nói gì nữa.

(Theo báo Tri Tân số 196)

CÂU HỎI NHỎ, Ý NGHĨA LỚN

Mùa hè năm nào vua Duy Tân cũng ra nghỉ mát ở cửa Tùng, một cửa biển đẹp, yên tĩnh, có bãi tắm bằng phẳng, cát trắng và mịn.

Một hôm nhà vua từ bãi tắm lên, hai tay còn dính cát, một người thị vệ liền bưng lại một thau nước ngọt mời vua rửa tay, vua vừa rửa vừa hỏi:

- Tay bẩn lấy nước mà rửa, nước bẩn lấy chi mà rửa?

Người thị vệ lúng túng không trả lời được. Nhà vua bèn đặt lại câu hỏi:

- " Nước nắn thì làm thế nào cho sạch ? ".

Người thị vệ vẫn không trả lời được. Vua Duy Tân bèn nói:

- Nước bẩn thì phải tìm cách trừ khử những chất ngoại lai lẫn vào trong đó, có hiểu không? " (1)

(1) Theo nhiều tài liệu khác, thì nhà vua trả lời cho người thị vệ hiểu:

- Nước nhớt " bẩn " thì lấy máu mà rửa!" " Dù tư kiệu khác nhau, nhưng đều tỏ rõ ý chí chống xâm lăng



Vua Duy Tân

NGỒI TRÊN NƯỚC

Để cách ly vua Duy tân với triều đình Huế, thực dân Pháp cho xây dựng nhà thừa lương ở cửa Tùng để đưa vua ra chơi.

Sống giữa cảnh trời cao bể rộng đó, nhà vua trẻ tuổi không nguôi ngoai nỗi đau khổ:

- Vì sao vua Thành Thái bị đày, đất nước vì sao không có chủ quyền, đồng bào vì sao lầm than, cực khổ mãi?....

Một hôm, quan Thượng Thư Nguyễn Hữu Bài ra thăm, thấy vua buồn bèn bày đi câu. Vua, tôi chèo thuyền ra cửa biển. Mới thả câu nhấp nháy mấy cái thì lưỡi câu mắc không kéo lên được; nhà vua hí hoáy gỡ câu, nhân tiện ra một câu vế đối để dò xem ý nghĩ của quan Thượng Thư b về hoàn cảnh quốc gia, dân tộc ra sao. Vua nói:

Ngồi trên nước không ngăn được nước

Buông câu ra đã lỡ phải lần

Ý vua Duy Tân muốn nói: Ông ngồi trên ngai vàng trị vì thiên hạ, nhưng không ngăn được bàn tay đô hộ của người Pháp - đã lỡ lãnh trách nhiệm với quốc gia, dân tộc thì phải tìm mọi cách mà cứu dân , cứu nước.

Ông Nguyễn Hữu Bài, trước câu đối đó, định khuyên vua Duy tân không nên có những ý nghĩ táo bạo như thế, bằng câu trả lời -

Sống ở đời mà ngán cho đời

Nhắm mắt lại đến đâu hay đó.

Nghe lời khuyên, vua Duy tân rất thất vọng về ông Bài Từ đó, nhà vua tỏ ra xem thường ông Thượng Thư; và cả đám đình thần, nhà vua cũng chẳng còn tin tưởng vào một ai.

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Duy Tân V
Việt Nam Quang Phục Hội và Vua Duy tân
Những Ngày Khởi Nghĩa

VIỆT NAM QUANG PHỤC HỘI VÀ VUA DUY TÂN.

Khi vua Thành Thái bị đày ở Vũng Tàu, vua Duy tân vô cùng đau khổ, ước mong sao cho nước nhà độc lập. Tư tưởng chống Pháp mạnh nha từ thuở nhỏ, giờ đây càng ngày càng nảy nở. Nhưng thực lực chống Pháp ở đâu? Quan lại triều đình như Nguyễn Hữu Bài làm sao tin tưởng được? Nhà vua trong tay không có một chút quyền lực nào!

Thời cơ đã đến khi Việt Nam Quang Phục Hội, mà lãnh tụ là Thái Phiên và Trần Cao Vân, đặt kế hoạch tiếp xúc với ông vua có tư tưởng chống Pháp này.

Để có điều kiện liên lạc với nhà vua, Hội Quang Phục bỏ ra một món tiền rất lớn thương lượng với người lái xe ô tô của vua Duy Tân, yêu cầu người này tự xin thôi việc và giới thiệu Phan Hữu Khánh vào thay, Khánh là hội viên Quang Phục Hội, Thương lượng có kết quả. Thế là người của Quang Phục Hội đã hằng ngày ở cạnh ông vua yêu nước.

Một hôm, nhà vua ngự du cửa Tùng, Phan Hữu Khánh dâng lá thư của Quang Phục Hội. Nội dung là thư nói về sự cơ cực, lầm than của nhân dân, thảm học của quốc già, dân tộc, và nêu lên ý định phục quốc của nhân dân. Lời lẽ trong thư có nhiều đoạn thật hào hùng, cảm động:

" Kia Mỹ quốc dòng giống rợ đen năm mươi năm còn có thể tự cường, huống dân ta con cháu nhà vua, 25 triệu nữ đàn hèn yếu.

Trời sinh vua thông minh, chánh trực, có chí cử binh chống Pháp. Đất sinh người tài giỏi, có quyền đuổi giặc thương dân!

Đức vua cha là vua Thành Thái, vì tội gì bị đày? Lãng tẩm vua Dực Đức (vua Tự Đức) vì có gì mà bị bói?

Xem xong thư, vua Duy Tân rất cảm động, tha thiết nói với Khánh cho gấp gấp người đã gởi phong thư.

Phan hữu Khánh sung sướng quỳ xuống bái tạ và xin sẽ tổ chức cuộc gặp mặt. Vua Duy Tân thoát đứng dậy cầm vai Khánh nâng lên:

-Đáng lẽ ta phải tạ ơn nhà ngươi, sao nhà ngươi lại bái lạy ta, thương mến ta thì hãy giúp ta !"

(Theo Yhái Văn Kiếm)

NHỮNG NGÀY KHỞI NGHĨA

Sau cuộc gặp gỡ lịch sử bên hồ Tịnh tâm với Thái Phiên và Trần Cao Vân, nhà vua lặng lẽ trở về Hoàng Cung. Các lãnh tụ Quang Phục Hội trở lại đất Quảng khẩn trương vạch kế hoạch để đón thời cơ khởi nghĩa.

Sau nhiều ngày hội họp bí mật, một kế hoạch khởi nghĩa đã được thông qua. Thái Phiên được bầu làm chủ tịch, Trần Cao Vân làm quân sư.

Theo Trần Cao Vân, dịch số ấn định cuộc khởi nghĩa sẽ nổ ra vào một ngày giờ nào đó mới mong thành công. Ngày giờ đó ông truyền đi đến các tỉnh ẩn trong bài thơ sau:

Một mối xa thư đã biết chưa?

Bắc- Nam hai ngả gặp nhau vừa

Đường rầy đã thẳng thang mây bước

Ổng khói càng cao ngọn gió đưa

Sấm dậy tứ bề trăm máy chuyển

Phút thâm muôn dặm nửa giờ trưa

Trời sai ra dọn xong từ đây

Một mối xa thư đã biết chưa?

(Hòa xa Huế - Hàn)

Ngày giờ hẹn ước là giờ ngọ, tháng ngọ và ngày ngọ (phút thâm muôn dặm nửa giờ trưa)

Nhưng vì tình thế bức bách, hàng ngàn lính từng chinh sắp xuống tàu đi Tây, nếu không khởi nghĩa sớm thì mất một lực lượng lớn nên phải thuận theo yêu cầu của vua Duy Tân khởi nghĩa sớm hơn, tức là ngày 03 - 05 - 1916

Vào đêm 03 rạng ngày 04 tháng 5, vua Duy Tân chân đi đất, đầu chít khăn đen, mặc áo cụt đỏ sẫm, quần vải trắng; bí mật ra khỏi Hoàng Thành . Một chiếc thuyền dưới sự điều khiển của Trần Cao Vân đậu chờ vua ở bến

Thương Bạc. Người vừa bước xuống thì thuyền quay mũi ngược lên sông đào Lợi Nông.

Lúc ấy, trong một ngôi nhà bên bờ sông Lợi Nông, các lãnh tụ cuộc khởi nghĩa họp mặt lần cuối trước lúc hành động.

Nơi đây nhà vua đã gặp Nguyễn Đình Trứ, người được chỉ định tấn công vào Mang Cá. Nhà vua tưởng Trứ người tâm huyết nên thổ lộ tâm can với Trứ, khuyến khích Trứ hãy ra sức giết rụi Pháp để trả thù cho nước. Trứ giơ tay tuyên thệ trước đấng Minh Vương.

Thay vì đi thẳng xuống mang Cá hành động, Trứ về ngay tòa Khâm Sứ, báo cho Công Sứ biết tất cả bí mật của tổ chức Cách Mạng. Tên Công Sứ báo ngay với Khâm Sứ Trung Kỳ. Khâm Sứ Charles không ngạc nhiên khi nghe vua Duy Tân dám bỏ cung vàng điện ngọc theo đuổi cuộc khởi nghĩa chống Pháp. Charles nghe báo cáo lúc hai giờ sáng, vội vào điện Càn Thành để xem xét, chỉ thấy vài thị vệ đi lại, mặt mày nhớn nhác lo sợ như có một biến cố gì hết sức quan trọng sắp nổ ra.

Charles về ngay Tòa Khâm, truyền lệnh bằng điện thoại và dùng lính Pháp chạy truyền lệnh chặn đứng ngay cuộc khởi nghĩa: Giới nghiêm, bắt bất cứ ai giờ đó còn lảng vãng ngoài đường, thu hết súng ống của lính tòng chĩnh đồn trú trong Mang Cá, các đoàn lính Pháp tuần tiểu khắp các nẻo đường. Cuộc khởi nghĩa bị bại lộ. Thuyền chở vua Duy Tân chèo gấp về Hà Trung, dự định sẽ trốn ở đó, rồi dùng ghe bầu bí mật rước vua vào Quảng Nam hay Quảng Ngãi. Ở Hà Trung một hôm, dân chúng biết được chạy đến báo yết. Sợ lộ bí mật với dân công giáo vùng Hà Thanh, vua Duy Tân và đoàn tùy tùng phải ngược lên vùng núi phía tây nam Thừa Thiên. Đoàn trú vào nhà tên Võ Đình Cơ, xóm Ngũ Tây, thôn An Cựu (xã Thủy An ngày nay).

Khi đoàn đến thì ông Cơ đi vắng, bà đội tiếp vua rất nhiệt tình, nấu cháo dâng vua. Nghe lao xao, trùm Tôn, anh ruột đội Cơ ở gần đó, chạy sang. Thấy vua tôi đang húp cháo gà, y chạy một mạch về báo với Toà Khâm.

Biết tin, Tòa Khâm chuẩn bị phương tiện đi bắt vua Duy Tân. Trong lúc ấy, đội Cơ hay tin vua ngự nhà mình, liền tức tốc chạy về nhà. Thấy dáng điệu hốt hoảng của đội Cơ, vua Duy Tân biết là ở đây không ổn, định ra đi thì đội Cơ sụp lạy trước mặt vua và van xin:

- Ngài ngự đi, Toà Khâm lên bắt mà không có thì nhà tôi chết hết.
- Vua thấy nguy cơ không thể trốn được bèn trở cán quạt nện vào đầu đội Cơ
mấy cái và mắng:

- Mày ăn cơm ai, mày mặc áo ai, mày lại phản vua của mày.

Nói xong, vua Duy Tân nhìn lên trời than:

- Cứu dân mà bị dân phản thì chỉ có trời biết!

Khoảng 11 giờ trưa, bọn Pháp gồm có Đồng Lý của Toà Khâm Le Folt, chánh mật thám Trung Kỳ Sogny dẫn lính theo trùm Tôn bắt được vua Duy tân. Phần lớn những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đều không tránh được bàn tay Sogny. Sự nghiệp cứu nước tan vỡ

(Theo Thái Văn Kiểm và Nguyễn Đắc Xuân)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Duy Tân VI

Những Mậu Đối Thoại Ngắn

Những ngày cuối cùng ở quê hương

Khí tiết và phí phách Duy Tân

Những ngày trên đảo lưu đày

NHỮNG MẪU ĐỐI THOẠI NGẮN

Thấy vua Duy Tân đứng nhìn trời, sau khi cuộc khởi nghĩa bị bại lộ, Le Folt đến giờ mũ chào và nói một cách mỉa mai:

- Et bien, Sir! Vous avez fini cette randonnée ! (Thế nào, Hoàng Thượng ngự giá đến đây là hết rồi chứ ?)

Vua Duy Tân nhún vai và cũng đáp lại bằng tiếng Pháp:

- Vous ne pouvez pas comprendre ! (Các người chẳng hiểu được đâu !)

Ngay lúc ấy tên Trứ phản trắc cùng đi với bọn thực dân xuất hiện, tiến đến trước mặt vua:

- Tâu bệ hạ, tôi là người được bệ kiến Ngài ở Sông Lợi Nông đêm 3 - 5, chẳng hay bệ hạ còn nhớ mặt không?

Nhận ra tên Trứ, nhà vua không tỏ vẻ giận dữ mà chỉ khinh bỉ ra mặt. Người đáp:

- Phải ta nhớ mặt mi. Đồ phản quốc!

Nói xong, vua Duy Tân nhìn sang chỗ khác. Tên Trứ cup mặt quay ra. Lúc bấy giờ con mắt của tên trùm mật thám Sogny thấy dưới áo vua có một vật gì cộm cộm rất khả nghi. Sogny nghi là súng, nên nhìn hau háu vào đó. Biết ý, vua Duy Tân nói:

- Mấy ông tưởng cái ni là súng hả? Không phải mô, tui mà có súng thì tôi bắn các ông chết hết rồi. Đây là cục lương khô thôi ! (1)

Thực chất đó không phải là lương khô mà là hai cái ấn vàng của nhà vua. Tên chánh mật thám lúc ấy mới yên tâm. Le Folt sai người tìm một cái kiệu và một cái lọng để rước vua xuống xe hơi đã chờ sẵn dưới chân đồi. Nhà vua lặng thinh khoát tay từ chối kiệu và lọng vàng. Người bước xằng xái xuống

đòi , không tỏ ra sợ sệt gì.

Buổi trưa hôm ấy về đến Tòa Khâm Sứ Charles nở nụ cười đắc thắng, bắt tay vua Duy Tân và nói:

- Eh bien ! Sir, vous êtes content de votre équipée? (Bệ Hạ bằng lòng cuộc du ngoạn chứ?)

Vua Duy Tân điềm nhiên cũng trả lời bằng tiếng Pháp :

- Non, puisqu'elle n'a pas réussi ! (Không , bởi vì nó không thành công !)

Từ đó vua Duy Tân giữ thái độ lãnh đạm cho đến khi bị đưa vào nhà giam Mang Cá.

(Theo Thái Văn Kiếm)

(1) Có tài liệu thuật vua Duy Tân nói: " Ông tưởng tôi giấu súng hả? Ông đừng sợ. Tôi làm việc đại sự lỡ bị thất bại còn cần chi làm việc tiểu nhân ".

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG Ở QUÊ HƯƠNG

Khâm sứ Pháp Le Marchant de Trigon đến thay Khâm Sứ Charles, buộc triều đình Huế luận tội vua Duy Tân rất khắc nghiệt :

- Vua một nước dưới quyền bảo hộ của Pháp đang chiến đấu với kẻ thù là Đức, mà khởi loạn chống lại Pháp là phản bội , phải tội tử hình.

Pháp giao cho triều đình thuyết phục nhà vua, nếu nhà vua biết ăn năn hối cải thì tha, còn không phải mang trọng tội.

Mọi lời thuyết phục của triều đình đều chẳng có ý nghĩa gì đối với nhà vua. Hai bà Hoàng Mẫu (Nguyễn Thị Vân Anh và Nguyễn Thị Định) được mời từ Khiêm Lăng về Mang Cá thuyết phục vua, nói điều lợi hại để vua thay đổi ý kiến, nhưng nhà vua xin hai bà được từ chối mọi lời khuyên nhủ.

Cuối cùng, Tòa Khâm Sứ điện ra Hà Nội mời Toàn Quyền Đông Phương vào giải quyết. Vua Duy Tân trả lời một cách thẳng thắn:

- Các người muốn cưỡng ép ta làm vua nước Nam thì phải coi ta như một ông vua trưởng thành, bắt tất phải đặt phụ chánh và phải giao cho ta quyền hành của một vị vua được trực tiếp với nước Pháp và Ngoại quốc.

Toàn quyền Pháp cũng bất lực. Không thuyết phục được vua Duy Tân, thực dân Pháp ra hạn trong một tuần lễ phải đưa vụ Duy Tân ra xử công khai.

Thượng Thư bộ học Hồ Đắc Trung được ủy nhiệm thảo bản án.

Các vị lãnh đạo Quang Phục Hội Thái Phiên, Trần Cao Vân đang ở trong ngục chờ ngày ra pháp trường, viết vào một miếng giấy vắn thuốc một bức thư nhờ người bí mật đưa tận tay ông Hồ Đắc Trung . Đó là một câu đối:

- Trung là ai? Nghĩa là ai? Cân đai vòng lọng là ai, Thà để có thần tử biệt !

Trời còn đó, đất còn đó ! Xã tắc sơn hà còn đó ! Mến (1) cho thánh thượng sinh toàn .

Ông Hồ Đắc Trung làm án đồ hết tội cho hai ông Thái Phiên, Trần Cao Vân cùng Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu. Thi hành bản án, bốn ông đều bị chém đầu. Vua Duy Tân bị đày sang đảo Réunion .

(Theo Nguyễn Văn Mại, Thái Văn Kiểm và Phạm Khắc Hòe)

(1) Mến: Miến sao

KHÍ TIẾT VÀ KHÍ PHÁCH DUY TÂN

Khi bị giam ở Mang Cá, nhà vua rất khó chịu vì không được sống như ý mình. Lúc ở trong Hoàng Cung, nhà vua ưa đọc sách, tập thể dục, đánh đàn và nghe hòa nhạc. Nhưng nhà vua không đòi Pháp một sự chiếu cố nào.

Đến ngày nhà vua sắp bị dẫn lên tàu để vào Nam, bắt đầu cuộc hành trình đi đày, một viên đại diện của Khâm Sứ đến thăm và hỏi:

- Nhà vua có một quỹ tiền riêng lưu trữ tại kho nội vụ. Ngài có cần lấy một ít để đi đường không?

Vua Duy Tân đáp:

- Tiền đó để cấp cho ông vua cai trị nước Nam, chứ không phải là của tôi, là một người tù. Hơn nữa chính phủ Bảo Hộ không chu cấp nổi cho một người tù hay sao mà còn phải lấy tiền mang theo ! Tôi không cần có tiền riêng.

Viên đại diện Toà Khâm thấy vua thềm đọc sách bèn hỏi:

- Ngài có một tủ sách quý giá đến mấy ngàn cuốn bằng Pháp Văn. Ngài có muốn lấy một bộ nào đem theo đọc cho khuây khỏa không?

Vua Duy Tân gật đầu nhận ngay và dặn thêm:

- Sách tôi rất thích. Nhờ ông lấy giúp bộ " Histoires de la Révolution Française (Lịch sử Cách Mạng Pháp) của Michelet, nhưng phải lấy cho trọn

bộ.

Vị đại diện Toà Khâm nghe thế sợ quá, y không dám về báo cáo lại với Pháp (Nguyễn Đắc Xuân)

NHỮNG NGÀY TRÊN ĐẢO LƯU ĐÀY

Sau khi đưa mẹ, vợ và em (Hoàng Mẫu Nguyễn Thị Định, Bà Phi Mai thị Vàng và Công Chúa Lương Nhân) trở về quê nhà, cựu hoàng Duy Tân cũng sớm chia tay với thân phụ để sống cuộc đời tự lập.

Tiếp tục việc học ở trường quốc gia mang tên Lecomte de List, chẳng bao lâu Cựu hoàng đỗ tú tài. Tuy tiếp tục học luật bộ và luật hình, nhưng rất tiếc ở đảo lúc ấy chưa có cấp bằng đại học nên cựu hoàng chỉ học cho biết chứ không có bằng.

Ngoài giờ học văn hóa, Cựu Hoàng rất thích thể thao, nuôi ngựa đua và trong các cuộc đua ngựa, Cựu Hoàng tự cưỡi lấy ngựa của mình. Duy Tân rất thích âm nhạc, môn này Cựu Hoàng tỏ ra có năng khiếu ngay trong những ngày còn ở quê nhà. Cựu hoàng giỏi nhiều loại đàn tây, đặc biệt là cây violon. Do đó dân địa phương đã khẩn khoản mời Cựu Hoàng vào ban nhạc Cabrt ở Saint Denis.

Duy Tân cũng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh, ảnh nghệ thuật của Cựu Hoàng đã từng đoạt giải của Viện Hàn Lâm Khoa Học- Nghệ thuật . Văn chương lại là môn sở trường, Duy Tân đã làm thơ, viết tùy bút, viết xã luận, bình luận văn học.

Những năng khiếu về nghệ thuật và văn chương đã đưa Cựu Hoàng trở thành Hội Viên những nhà khoa học, văn chương và nghệ thuật của đảo Réunion. Với uy tín ấy, Cựu Hoàng đã tổ chức nhiều buổi nói chuyện thu hút người nghe rất đông. Các báo, cơ sở Xuất bản đặt nhiều bài cho Cựu Hoàng viết.

Vì cô lập trên đảo, thỉnh thoảng một đôi tháng mới nhận được báo chí, tin tức từ Pháp đưa sang, Cựu Hoàng bắt tay nghiên cứu ngành vô tuyến điện để tự chế ra máy móc liên lạc với bên ngoài. Không ngờ Cựu Hoàng rất say mê và có biệt tài về ngành kỹ thuật mới mẻ này, đã ráp được nhiều máy vô tuyến điện. Cựu Hoàng mở một phòng thí nghiệm vô tuyến ở Saint Denis, chính quyền phải giao cho Cựu Hoàng ráp, xây dựng ở đảo một đài thu phát tín đầu tiên trên hòn đảo hẻo lánh này

(Theo Nguyễn Đắc Xuân)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Khải Định (1916- 1925)

Khải Định qua nhận định của một nhà nghiên cứu

Vua Khải Định là vị vua thứ 12 của triều Nguyễn và là người cuối cùng xây dựng lăng tẩm, chuẩn bị cho sự " ra đi " của một ông vua vào buổi mạt kỳ của chế độ phong kiến.

Bước lên ngai vàng vào giữa tuổi 31, Khải Định không có một đóng góp nào cho công cuộc giải phóng dân tộc và phục hưng kinh tế đất nước.

Ngược lại ông say sưa với việc xây dựng cung điện, dinh thự, lăng tẩm cho bản thân và Hoàng Tộc như điện Kiến trung, cung An Định, cửa Trường An, cửa Hiến Nhơn, cửa Chương Đức, đặc biệt là Ứng Lăng, Những công trình này làm hao tốn nhiều nhân lực, của cải của bình dân, song lại vô tình trở thành những công trình có giá trị văn hóa, nghệ thuật.

(Phan Thuận An - Lăng Khải Định)



Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Khải Định I

Thơ Vịnh Vườn Bách Thú

Năm 1897, thực dân Pháp phá thành Thăng Long cũ rồi chiếm thêm một phần lớn đồng ruộng làng Thanh Bảo, một phần ruộng Ngọc Hà, và một cái đầm thuộc làng Khán Xuân để mở vườn Bách Thảo (...)

Nghe đâu đúng vào dịp Khải Định ra chơi ngoài Bắc (tháng 3 năm 1918) và sau buổi ông tới dự buổi dạ hội ở vườn Bách Thú do thực dân Pháp tổ chức, người ta bỗng thấy nhiều mảnh giấy dán la liệt ở các gốc cây, trong có chép bài thơ Nôm như sau:

Dưới đám cây xanh một dây chuông,
Mỗi chuông nuôi một thú chim muông .
Khù khì vua cọp no nằm ngủ,
Nhón nhác đàn hươu đói chạy cuồng .
Lũ khi được ăn , bày lảm chuyện ,
Đàn chim chực miếng hát ra tuồng .
Lại còn gấu đại vài ba chú ,
Hì hục tranh nhau một cục xương.

bề ngoài, đây chỉ là một bài thơ vịnh vườn Bách Thú, song bên trong lại bao hàm một giọng châm biếm khá sâu cay .

(...)

Ngay sau khi xuất hiện, bài thơ đã gây một tiếng vang khá lớn ở Hà Thành và đã thu hút nhiều người tới xem.

Thấy vậy nhà đương cục phải tức tốc cho lính bốc hết các mảnh giấy dán ở Bách Thú, và ra lệnh cấm không ai được tàng trữ bài thơ đó.

Nhưng cấm sao được miệng dân, cho mãi đến sau này bài thơ vẫn được các cổ lão vùng Ngọc Hà và các vùng lân cận truyền tụng.

(Theo Giai Thoại văn học Việt Nam - Hoàng Ngọc Phách và Kiều Thu Hoạch)

EN GROS ET DÉTAIL - HUONG-KY, PHOTOGRAPHIE D'ART - HANOI



1 S. M. KHAI-DINH,
EMPEREUR D'ANNAM

édition René Tétart, rue Paul-Bert, Hanoi
DUC KHAI-DINH
HOANG-DE NUOC ANNAM

vua Khải Định

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Khải Định II

Khải Định trong lễ chúc thọ qua mắt (W.Somerset Maugham

Câu Đối Trong Ngày lễ Phúng Điếu

" Cung Oán Ngâm Khúc "

KHẢI ĐỊNH TRONG LỄ CHÚC THỌ QUA MẮT (W. SOMERSET MAUGHAM (1)

(.....)

Phòng sáng lờ mờ , Hoàng Đế mặc áo vàng, ngồi trên ngai vàng. Thoạt nhìn, rất khó nhận biết một người đang sống ngồi đó.

Ngài đứng lên, ở mỗi bên Ngài, có một người cầm quạt, và phía sau là một hàng người hầu mặc áo xanh đậm, đang cầm vật dụng của Hoàng Đế như khay trà, ống nhổ và cái gì khác tôi không biết. Phía trước một chút, hai người lính mặc sắc phục màu cam, tay đưa kiếm vàng lên cao. Họ đứng đó như người trong bức ảnh, không nhìn trái, nhìn phải. Hoàng Đế cũng vậy, giống như người trong ảnh, vì Ngài đứng bất động, mặt vàng, dài và nhỏ không biểu lộ tình cảm.

Thống sứ đọc diễn văn và Hoàng Đế đọc đáp từ. Ngài cố giọng nói cao, nghe giống như lời đọc kinh. sau các diễn văn, người Âu đứng qua một bên. Hoàng Đế ngồi xuống ... triều thần lạy năm lần nữa. Hoàng Đế vẫn ngồi bất động.

Ngài giống như tượng thần bằng vàng ...

Buổi tiệc mở tại Hoàng Cung. Hoàng Đế và Thống Sứ ngồi trên ghế bành giữa phòng ngự, thực khách ngồi chung quanh. Vô số đèn dầu soi sáng và ban nhạc bản xứ hoà tấu rộn ràng (...) .

Hoàng Đế mặc áo lụa màu vàng. Ngài độ 35 tuổi; cao hơn người Việt Nam trung bình và rất gầy. Nét mặt Ngài hoà nhã. Ngài có vẻ ốm yếu nhưng nổi bật giữa đám đông.

Hình ảnh cuối cùng của Ngài mà tôi nhận thấy trong buổi tiệc là Ngài nghiêng mình trên bàn một cách vô tư, vừa hút thuốc vừa nói chuyện với một thanh niên Pháp. Thịnh thoảng mắt Ngài dừng lại, không buồn nhìn những kẻ chinh phục đang vụng về khiêu vũ.

(Trích " The gentleman in the palour " Người lịch sự trong phòng khách)
Khổng Trang , Vương Lưu dịch)



CÂU ĐỐI TRONG NGÀY LỄ PHÚNG ĐIẾU

Sau chín năm làm vua, năm 1925, Khải Định mất. Trong dịp này, Hoàng Gia nhận được rất nhiều trướng liên phúng điếu ca ngợi nhà vua. Không ngờ trong mớ trướng liên ấy lẫn vào một cái làm cho cả Hoàng Gia , các quan

Nam triều lẫn Bảo hộ phải sửng sốt.

Bỏ đi thì không được, mà treo lên thì xấu mặt cho người quá cố vô cùng.

Nội dung bức trướng ấy như sau:

Ông vội bỏ đi đâu, bỏ bạc, bỏ tiền, bỏ vợ, bỏ con, bỏ hát bội, thầy tu, bỏ hết trần duyên trong một lúc.

Tôi nay còn lại đó, còn trời, còn đất, còn non, còn nước, còn anh hùng, hào kiệt, còn nhiều vận hội giữa năm châu.

Căn cứ vào nội dung, triều đình đã tìm ra được tên tuổi người gởi. Người đó không ai khác là vua Duy Tân đang bị đày ở đảo Réunion .

(Theo Hoàng Trọng Thước)

" CUNG OÁN NGÂM KHÚC "

Vua Khải Định vốn không ưa phụ nữ. Tuy ham xem hát bội, nhưng nhà vua không muốn xem phụ nữ diễn. Đoàn tuồng ngự chỉ toàn nam giới. Gặp cảnh cần có vai đào, thì nam đóng giả nữ. Vì thế đoàn tuồng Thanh Bình dưới triều Khải Định có nhiều nghệ nhân đóng vai đào rất giỏi.

Do không thích gần đàn bà, nên tuy nhà vua vẫn phải tuyển một số bà Phi nhưng rất lạt lẽo trong tình " chẵn gối " . Theo cụ Long Châu Tôn Thất Sa, một bà Phi của Khải Định, vì quá cô độc trong cung cấm nên đã ký thác tâm sự của mình vào mấy vần thơ sau đây:

Hạt mưa đã lọt vào đài các

Những mừng thăm cá nước duyên may

Càng lâu càng lảm mùi hay

Cho cam , công kẻ nhúng tay thùng chàm .

Ai ngờ thế một năm một lạt

Nguồn ái ân, không tát mà vơi

Suy đi âu cũng cơ trời

Bỗng không mà hoá ra người vị vong .

Thì ra cảnh phi tần bị bỏ rơi ở triều đại nào cũng có, nhưng mỗi người một hoàn cảnh khác nhau. Bà Phi này đau khổ không hẳn vì kém nhan sắc hoặc nhà vua có quá nhiều vợ, mà bởi chính Khải Định chỉ ưa đàn ông !

Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Bảo Đại (1932 1954)
Bảo đại và " Nguyễn Ái Quốc "

Trong ngày 19 tháng 8, Bảo Đại bốn lần gọi tôi qua hỏi đã tìm biết được lãnh tụ Việt Minh là ai chưa.

Sáng ngày 20, sau khi đi ra phố xem và biết chắc rằng những lời đồn đại về một bức thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc mới được dán lên ở nhiều nơi công cộng, tôi liền báo cáo việc ấy với Bảo Đại và nói thêm:

- Theo lời lẽ của bức thư, thì chắc chắn nhà Cách Mạng nổi tiếng ấy là người cầm đầu Việt Minh.

Rồi tôi vừa hỏi, vừa gợi ý xem Bảo Đại có hiểu biết gì về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc không, thì ngoài chuyện **ConRồng Tre** đã kích Khải Định ra ông ta không biết gì cả. Tôi bèn kể cho Bảo Đại nghe việc sớm đi các nước phương Tây của nhà Cách Mạng Nguyễn Ái Quốc theo hiểu biết rất hạn chế của tôi lúc đó. Nhưng cảm thấy câu chuyện của mình không hấp dẫn Bảo Đại lắm, tôi chuyển sang chuyện một câu sấm được lưu truyền ở vùng Nghệ Tĩnh đã từ lâu và qua đó nhiều người đã thần thánh hóa nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc. Đó là câu sấm

" Đụn Sơn phân giải;
Bò Đái thất thanh,
Nam Đàn sinh Thánh ".

nghĩa là :

Núi Đụn Sơn tự phân chia ra , khe Bò Đái mất tiếng kêu đi thì đất Nam Đàn sẽ có thánh ra đời .

Vì Đụn Sơn và Bò Đái đều nằm trong địa phận huyện Nam Đàn. Nhân dân địa phương thường kể rằng:

Câu sấm đó là do nhà tiên tri Trạng Trình phán ra từ thế kỷ thứ 16. Đến cuối thế kỷ thứ 19, thì núi Đụn Sơn xưa kia là một hòn nguyên vẹn đã bị chia ra làm hai bằng một đường rạn nứt ở giữa, và khe Bò Đái xưa kia nước chảy âm

âm ngày đêm thì đã không nghe tiếng nữa. Như thế tức là đã đến lúc đất Nam Đàn có Thánh ra đời.... Thánh đó là ai? Lúc đầu, người ta cho đó là nhà cách mạng Phan Bội Châu, nhưng khoảng năm 1920 trở đi, người ta lại cho đó là nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc mà hoạt động cách mạng ở Pháp đã bắt đầu vang dội vào trong nước.

Câu chuyện nhuộm màu sắc thần bí ấy được tôi kể với niềm tin lúc đó đã được Bảo Đại lắng nghe một cách thích thú, say sưa hơn nhiều so với những mẩu chuyện thật tôi kể lúc đầu. Nghe xong, Bảo Đại liền nhắc lại một cách tự đắc câu sấm " Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân " cũng là của Trạng Trình, rồi ông ta hỏi tôi có biết chuyện một điềm lạ xảy ra ở ngay trong Đại Nội cách đó chừng hai tháng không. Tôi chưa kịp trả lời, thì Bảo Đại vội vàng kể với giọng đầy tự hào:

- Hôm đó là ngày Quốc Khánh (ngày Gia Long lên ngôi) Trẫm từ Kiến Trung đi bộ theo các hành lang ra đến Càn Thành rồi mới bước lên kiệu ngự ra Thái Hòa dự lễ. Khi Trẫm bước lên kiệu thì ngay chỗ Trẫm vừa đi qua, một cái rầm to tướng rơi xuống một cái âm ngay giữa hành lang. Nếu nó rơi sớm đi năm bảy giây thôi thì chắc Trẫm đã chết rồi. Đức Từ có chứng kiến việc ấy và Ngài đoán chắc rằng: Đó là Phật thánh báo hiệu cho biết một bước ngoặt rất lớn sắp xảy ra trong đời Trẫm, nhưng Trẫm vẫn được an toàn vô sự ! Ông có tin như vậy không?

- Tâu. Chúng tôi tin lời Đức Từ đoán là đúng, nhưng vì việc ấy xảy ra chính lúc Ngài ngự ra dự lễ Quốc Khánh nên chúng tôi muốn đoán rõ thêm: Cái rầm to tướng rơi tức là thực dân Pháp đổ, từ nay không có tây đứng kèm bên Ngài trong lễ Quốc Khánh nữa, nhưng Ngài vẫn được an toàn vô sự nhờ có sự che chở của Cách Mạng.

- Thế là ông muốn khuyên Trẫm thoái vị, nhường tất cả quyền bính cho Việt Minh phải không?

- Tâu. Đúng như vậy.

- Nếu quả là người cầm đầu Việt Minh là " Thánh Nguyễn Ái Quốc " thì tôi sẵn sàng thoái vị ngay.

(...) Sáng 24 tháng 8, tôi vào gặp Bảo Đại thì ông với vẻ mặt lo buồn, đưa cho tôi một bức điện nhận được trong đêm 23 tháng 8 do Ủy ban Nhân Dân

Cách mạng Bắc Bộ từ Hà Nội đánh vào, nhưng dưới lại ký tên: Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon Tum và Hồ Hữu Tường.

Toàn văn bức điện như sau:

- Một chính phủ Nhân Dân Cách Mạng Lâm thời đã lập. Chủ tịch là Cụ Hồ Chí Minh. yêu cầu Đức Vua thoái vị ngay để củng cố và thống nhất nền độc lập nước nhà.

Bức điện ấy làm cho Bảo Đại thất vọng và lo buồn vì như thế là câu sấm : " ... Nam Đàn sinh Thánh " nói sai, và như vậy câu sấm ..." Vạn đại dung thân " cũng có thể sai.

Nhưng Cụ Hồ Chí Minh là ai mà lâu nay ở Huế chưa hề nghe tiếng? Biết đâu cụ Hồ Chí Minh và Cụ Nguyễn Ái Quốc lại không phải là một ? Tôi nói như thế với Bảo Đại rồi chạy ra nhà anh Tôn quang Phiệt để hỏi. Nhưng anh Phiệt đi vắng... Tôi chạy qua nhà anh Đào Duy Anh. Anh liền lục hết mọi tài liệu, sách vở ra xem thì cụ Nguyễn Ái Quốc có rất nhiều tên trong quá trình hoạt động cách mạng, nhưng lại không có tên nào là Hồ Chí Minh cả. Chợt nhớ đến Vũ Văn Hiền vừa mới ở Hà Nội về, tôi chạy tới hỏi thì Vũ Văn Hiền nói ngay:

- Đúng rồi, Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc .

Tôi mừng quá, lên xe cấp tốc về báo tin vui với Bảo Đại thì Bảo Đại bật ngay ra một câu tiếng Pháp : "ça vaut bien le coup alors " Nghĩa là " Như vậy thì thật đáng thoái vị " (Đối với những người rất thân mật biết tiếng Pháp , Vĩnh Thụy thường nói tiếng Pháp. Riêng đối với tôi, thường ông nói tiếng Việt. Nhưng khi bộc phát, ý kiến thốt ra từ đáy lòng, thì lại bằng tiếng Pháp)

(Trích Hồi ký Từ Triều Đình Huế đến chiến khu Việt Bắc - Phạm Khắc Hòe)



Vua Bảo Đại

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Bảo Đại I

Bảo Đại Làm Cố Vấn

Sáng ngày 31- 8- 1945, khoảng 10 giờ, giữa lúc tôi đang thu xếp đồ từ già đình Ngự Tiền Văn Phòng Tổng Lý về nhà riêng thì anh Tôn Quang Phiệt gọi điện thoại nói:

- Trong năm phút nữa, tôi sẽ ghé xe qua anh để chúng ta cùng đi vào Đại Nội gặp Cựu Hoàng có việc gấp

- Việc chi thế anh?

- Tớ nữa anh sẽ biết

Tôi thay quần áo xong, thì anh Phiệt đến. Trên xe bước xuống với nụ cười cởi mở, anh đưa cho tôi một bức công điện và nói:

- Chỉ có nhà Cách Mạng Nguyễn Ái Quốc mới làm một việc độc đáo như thế này: " Chính phủ lâm thời mời ông Vĩnh Thụy ra làm Tối Cao Cố Vấn cho Chính Phủ và sắp xếp đưa ông cố vấn ra Hà Nội càng sớm càng tốt ".

Tôi đọc đi đọc lại bức công điện hai ba lần mà vẫn có cảm giác như mình đang nằm mơ, vì liên tưởng đến số phận bi đát của vua Louis XVI trong Cách Mạng Pháp và của vua Nicolas II trong Cách Mạng tháng Mười Nga.

Năm phút sau, chúng tôi đã có mặt tại điện Kiến Trung . Tôi mời anh Phiệt ngồi chờ ở Phòng Phê rồi đi vào nhà trong đọc bức công điện cho Vĩnh Thụy nghe và mời ông ra tiếp ông Tôn Quang Phiệt. Sừng sốt tái cả mặt, ông Vĩnh Thụy dồn dập hỏi:

- Có nhận không? bao giờ phải đi? Ông có đi với tôi không? Tôi muốn đưa Vĩnh cần (Hoàng Tùng Đệ) đi theo có được không?

- Nhất định phải nhận và đi gấp. Còn N gài muốn đem ai đi thì phải nói với ông Phiệt.

Sau một phút im lặng, ông Vĩnh Thụy nhún vai một cái thật mạnh rồi vừa đưa bàn tay trái ngang cổ vừa nói bằng tiếng Pháp:

- Đã đến cổ rồi, có lên thêm một chút cũng chẳng can chi.

Nói xong ông thung thảng đi ra Phòng Phê.

Ở đây, sau khi nghe ông Phiệt thông báo lời mời của Chính Phủ Cách Mạng ,

ông Vĩnh Thụy cảm ơn, nhận lời đi Hà Nội và đề nghị cho bốn người nữa cùng đi với ông ta là: ông Hòe, ông Vĩnh Căn và hai người hầu cận.

- Về phần ông Hòe , nếu ông ấy bằng lòng đi với Ngài thì chắc là được . Còn mấy người khác, chúng tôi phải xin ý kiến cấp trên, song dầu sao.... cũng đề nghị Ngài sắp xếp gấp để trong một vài ngày có thể lên đường đi Hà Nội.

Tối hôm ấy, vào khoảng 8 giờ rưỡi, anh Phiệt lại đến tìm tôi, và cho biết:

- 1) Vấn đề bốn người tùy tùng , Chính Phủ đồng ý với đề nghị của ông Vĩnh Thụy.

2) Cùng đi với ông Vĩnh Thụy, sẽ còn có ông Lê Văn Hiến, Bộ Trưởng Bộ Lao Động trong Chính Phủ Lâm thời được Chính Phủ giao trách nhiệm đưa ông Cố Vấn ra Hà Nội.

3) Để bảo vệ ông Cố Vấn, ông Bộ Trưởng và những người cùng đi sẽ có tám người và cần hai xe. Anh Phiệt đề nghị tôi chọn hai chiếc xe và hai tay lái tốt nhất trong số xe và người lái của Đại Nội cũ....

Bây giờ sáng hôm sau 1 - 9, tôi vào điện Kiến trung thì thấy ông Vĩnh Thụy đang thu xếp đồ đạc để ngày sáng hôm đó ra khỏi Đại Nội về ở " nhà riêng" là cung An Định trên bờ sông An Cựu.

Nghe tôi kể mấy điều anh Phiệt cho biết như vừa nói trên, ông Vĩnh Thụy tỏ ý vui mừng... và đồng ý là sáu giờ sáng 2-9 năm 1945, đúng 5 giờ rưỡi, tôi với hai anh giải phóng quân tới Trung Bộ Phủ đón pong Bộ Trưởng Lê Văn Hiến cùng đi tới cung An Định.

Xe chúng tôi đã vào đậu ngay trước phòng khách mà trong cung vẫn tối mò, im phăng phắc. Chúng tôi xúm nhau xem pho tượng Khải Định bằng đồng lớn như người thật, đặt trong một ngôi nhà bát giác nhỏ ngay giữa sân, Khải Định bịt khăn chữ nhất, mặc áo chên có đai thắt lưng và chân đi nghệt, tất cả đều có rồng lượn. Ngực đeo đầy mẽ đay. Hai vai mang ngủ có tua theo kiểu épaulette của bọn tướng Pháp và hông đeo một thanh kiếu vỏ chạm rồng.

Chúng tôi đang cười đùa bàn tán với nhau về pho tượng lỗ lãng ấy thì Vĩnh Căn ra mời vào. Chúng tôi bước vào phòng khách thì Vĩnh Thụy trong nhà bước ra. Về mặt bình thân, ông ta tiến tới bắt tay ông Lê Văn Hiến và hỏi tôi:

- Đã đến giờ đi chưa?

Tôi trả lời còn 15 phút nữa

Sáu giờ kém 5 phút, ông Vĩnh Thụy và ông Lê Văn Hiến đứng dậy sắp ra xe thì bà Vĩnh Thụy (Nam Phương) mặc áo màu xanh da trời, quần trắng, từ trong nhà đi ra cùng với con trai Bảo Long và ba con gái Phương Mai, Phương Liên và Phương Dung.

Ông le_ Văn Hiến và bà Vĩnh Thụy khẽ gật đầu chào nhau. Ông Vĩnh Thụy tới hôn vợ, hôn các con với những lời âu yếm bằng tiếng Pháp. Đây là lần đầu tiên trong doạ đời mình, ông Vĩnh Thụy đi xa mà không ai tiễn đưa ngoài vợ con.

Bà Vĩnh Thụy đưa tay trái lên cổ sửa lại sợi dây chuyền vàng đeo đeo thánh giá lấp trong áo, tay phải cầm mùi xoa lau nước mắt. Tiếng gõ mõ tụng kinh của bà Từ Cung từ trên lầu vọng xuống đều đều buồn bã. Ông Vĩnh Thụy khóe mắt hơi ướt, nhưng miệng vẫn mỉm cười bế Phương Dung lên hôn một lần nữa rồi nói to: "Thôi Đi ! "

(Trích Hồi Ký từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc - Phạm Khắc Hòe)

Tôn Thất Bình

Kể Chuyện Các Vua Nguyễn

Bảo Đại II

Mối Tình Của Cựu Hoàng Và Những Ngày Lưu Vong

..... Bảo đại từ năm ấy (1945- TTB) rời vương miện, trở thành công dân Vĩnh Thụy, cùng Lệ Hà tạm trú tại ngôi nhà lớn 51 Trần Hưng Đạo.

Tôi, kẻ viết bài ký sự này, giờ xin phép được xuất hiện để cung hiến độc giả cũ và mới, một vài đoạn dưới đây có thể coi là thú vị.

Một đêm, Lý Lệ Hà, xuân đã bắt đầu tàn, thủ thỉ kể tôi nghe về vinh nhục trong mối tình vương giả ấy.

" Qua mấy tháng tạm trú tại 51 Trần Hưng Đạo - Lệ hà nói vậy - Lão ta buồn (Lệ Hà lúc nào cũng gọi Bảo Đại là lão ta) . Lão chỉ thở dài, không nói năng gì hết. Ăn uống, cho gì nhận cả không hề kêu ca, nhăn nhó. Ngày ấy là 30 Tết Âm Lịch. Lão ta càng lỳ lợm, ra bao lơn đứng nhìn xuống phố. Lão khẽ vỗ vai tôi:

- Buồn lắm Hà ơi ! Biết làm sao được bây giờ? "

Giọng Huế khó nghe, nhưng mình đã cố học nghe và học nói giọng Kinh Đô với lão. Lúc đó, trời đổ tối. Mình Chợt nghĩ ra và chợt reo lên :

- Có cuộc vui rồi. Theo phong tục người Hà Nội thì hàng năm, cứ đêm 30 Tết, sắp Giao Thừa, mọi người kéo nhau đến đền Ngọc Sơn làm lễ, đông vui lắm. Chúng mình chờ gần giao thừa, sẽ cuộc bộ đến Ngọc Sơn "

Lão mỉm cười gật đầu.

Gần 12 giờ khuya, mình và lão, mặc rất bình thường, tản bộ giữa dòng người đến Ngọc Sơn. Lão vua này dừng lại, ngơ ngác ngắm cảnh hồ Hoàn Kiếm, ngơ ngác ngắm cầu son Thê Húc nổi danh của đất Thăng Long. Lão lắm bầm khen là đẹp. Có thể đây là lần đầu tiên ông vua đất nước Việt Nam lưu ý đến cái đẹp kỳ lạ của Cố Đô lịch sử, cũng ngơ ngác, cũng ngẩn ngơ, xa lạ của Cố Đô lịch sử, cũng ngơ ngác, cũng ngẩn ngơ, xa lạ như một người ngoại quốc từ đâu mới đến đây lần thứ nhất.

Cầu Thê Húc chật người . Mình nắm chặt tay lão, cố gạt nhẹ mọi người, giúp lão lách được cái thân hình to béo. Vào tới trấn Ba Đình, thốt nhiên, lão bảo

mình, giọng nói cao hơn mọi lúc:

- Cô vào đốt cho tôi một nắm hương, đem mau ra cho tôi .

Mình mang vội nắm hương đã đốt cháy, đưa qua tay lão. Lặng lẽ, trịnh trọng, như là những khi lão Hoàng Đế trẻ này quỳ trên đàn Nam Giao làm lễ cùng bá quan, lạy trời đất, mặt quay về phương Nam, lão lẩm nhẩm khẩn lạy linh hồn tiên vương, tiên đế, cúi lạy cả đức Từ Cung Thái Hậu (còn sống) và gửi lời chúc tụng cho cả Nam Phương Hoàng Hậu. Mình cố gắng nghe lão khẩn khứa, quả tình mình cảm thấy lòng xúc động. Cái đêm 30 Tết, cái đêm giao thừa, con người, không kể gì quý tiện, tà chánh, đều có một lúc thay hồn , đổi xác. Lưu lạc giang hồ bấy lâu nay, chính mình cũng muốn khóc, nghĩ đến cái vùng biển chợ Cồn nghèo khổ, mình cũng đi mò cua, bắt ốc nuôi thân. Dòng người mỗi lúc thêm đông, tiếng ồn ào dữ dội quá, mình vội thúc lão khẩn khứa ít thôi. Lão gật đầu ném bó hương xuống hồ Gươm . Mình lại cố gạt nhẹ mọi người , kéo được lão qua cầu, đến chân Bút Tháp, chợt thấy ông thầy bói mù già. Mình bấm lão ngồi thụp xuống trước ông thầy bói. Lão to béo, khó khăn lắm mới ngồi xuống cạnh mình. Đặt tiền xem quẻ xong, mình khẽ nói với ông thầy :

- Ông hãy xem tướng tay ông bạn tôi đây, coi tốt xấu ra sao? Chỉ cần thế thôi .

Lão vua không chịu đưa bàn tay ra, sợ bẩn. Mình phải nài ép , kéo bàn tay lão đặt vào tay ông thầy. Ông mù này, vừa nắn bàn tay mềm nhũn như bông của ông vua, sờ c sờ nắn nắn, bỗng ông ra rụt vội mấy ngón tay lại như bị bỏng. Giọng ông thầy bói thều thào, rất nhỏ:

- Ngài là quý nhân. Tôi không dám nói gì hơn. Chỉ xin thưa rằng Ngài sắp đi xa , xa lắm, khỏi đất này.

Mình và lão đưa mắt nhìn nhau. Mình vội đứng lên, kéo lão đứng theo rồi lại len lỏi trong dòng người, cuốc bộ về Trần Hưng Đạo. Suốt dọc đường , lão vua, con chim có cảm tưởng sắp sổ lồng, cúi đầu bước, mình cũng vậy, không nói một câu nào.

Quả nhiên ít ngày sau, Cố Vấn Vĩnh Thụy được tuyên bố câu:

- Làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ.

Rồi phé để Bảo Đại được bay sang hồng Kông, theo sau có cựu thần Thủ

Tướng Trần Trọng Kim và mình.

Đến đất Hồng Kông giàu có, mình bị ngợp, lo sợ quá, bởi không có nhiều tiền. Lão và mình thuê một khách sạn tồi tàn. Trần Trọng Kim cũng ở một khách sạn nghèo nàn khác. Ở nơi đất khách càng buồn, lão và mình ăn uống khan khổ, chiều tối ra đường phố, nhìn ngắm cái giàu sang người thiên hạ. Có một đôi lần thấy lão quá sầu, mình dắt lão vào cái bar nho nhỏ, loay hoay tìm một cái bàn ở góc tối tăm, kín đáo. Thế mà, chưa kịp ngồi, làm sao mà ban nhạc bar lại nhận ra cái bộ mặt râu rí của anh vua xa nước. Tức thì một bài " Valse Royale " bài nhảy nghênh giá , theo phong tục phương Tây) cất lên. Ban nhạc sống vô cùng trang trọng chơi bài đó; đồng thời ông chủ khách sạn bước ra cúi rạp đầu, cung nghinh vị phế vương. Lão và mình cố dấu vẻ" luống cuống , cố gắng lấy bộ thần nhiên vương giả giả tạo, nhưng vẫn không bỏ cái bàn ở góc tối tăm sau khi lão và mình, cố gắng gượng nhảy hết điệu cũ cung đình ấy.

Ngồi mấy phút, mình kéo lão rời phòng nhảy . Ra đường, mình toát mồ hôi lạnh, xót món tiền vừa phải xổ ra trả giá chai sâm banh thượng hạng và tiền thừa tr-n đĩa " Đức vua " " rộng thưởng " cho ban nhạc.

Đói quá, trong túi mình không còn lấy một xu, lão thì chẳng bao giờ có một tý tiền. Thì từ thời xưa cũng vậy, chưa có một ông vua nào có tiền trong túi. Nhưng khủng khiếp nhất là sự kiện đã xảy ra: nhìn đói, đội rét, bò được về tầng thứ 13 của khách sạn thì lão và mình hết thở. Tuy mệt, theo thói quen , cứ đi d_âu về là linh tính báo mình phải mở ngay tủ áo, rút ở một góc kín chiếc giày cao gót của mình ra xem. Ôi chao , trời nhiên đất lệch ! Cái gót giày tám phân rỗng, trong đó mình giấu tất cả tế nhuyễn riêng tây, vàng , kim cương đã biến hết cả rồi. Mình bỏ rơi chiếc giày xuống thảm , ngã lăn ra đệm đi vắng, ngất xỉu đi. Lúc sau, mở mắt ra, mình thấy lão đang gục xuống vai mình. Lạ hơn nữa là lão khóc. Ôi , lão khóc thật sự, một điều không boa giờ mình chờ đợi ở con người lầm lì, chai đá ấy.

Cũng kể từ tai nạn ấy, lão càng buồn phiền hơn trước. Lão ghé tai mình :

- Vụ này, tôi đoán , không phải là điệp viên Pháp lấy cắp đầu. Mà chính tụi Pháp thuê điệp viên Intelligence Service của Anh làm đấy. Mục đích : " Bàn cùng hóa " một ông vua khốn khổ để rồi phải tìm đường quay về với chúng"

Đây là lần đầu tiên, lão vua làm lì tỏ ra sáng trí và nói hơi nhiều như vậy. Một buổi tối trời rét cực kỳ, hai đứa mình theo thường lệ, lang thang mãi mới nhừ chân. Lão vua dừng gót trước tủ kính sáng choang của một hiệu bán đủ loại đàn. Lão ngắm nghía với cặp mắt thèm thuồng rồi ngần ngừ kể nói:

- Ước chi có tiền mua cây đàn gảy chơi cho đỡ buồn ".

Thật là tội nghiệp ! Mình đành phải vét hết túi trong đến túi ngoài, liều mua cây guitar loại đẹp nhất. Từ bữa đó, lão từ chối không ra phố, nằm miết hoặc ngồi lì bên cửa sổ khách sạn, gảy đàn. Mình thật không ngờ lão có tài âm nhạc, không những chơi các bài bản cổ, kim danh tiếng của Tây Phương, mà còn chơi cả Nam bằng, Nam ai ... xứ Huế. Tô khen ngợi, lão mỉm cười :

- Tôi là học trò của nhạc sư đệ nhất Thần Kinh, đó là ông Năm Ngũ. Tôi vẫn thường gảy đàn hầu Thái Hậu. Người rất hài lòng " (....)

Lão vua vẫn mê đờn, quên mọi sự.

(Trích Mỗi Tình của Cựu Hoàng - Ngọc Giao)



Tôn Thất Bình
Kể Chuyện Các Vua Nguyễn
Mối Tình Của Cựu Hoàng Và Những Ngày Lưu Vong

.....

Bảo đại từ năm ấy (1945- TTB) rời vương miện, trở thành công dân Vĩnh Thụy, cùng Lệ Hà tạm trú tại ngôi nhà lớn 51 Trần Hưng Đạo.

Tôi, kẻ viết bài ký sự này, giờ xin phép được xuất hiện để cung hiến độc giả cũ và mới, một vài đoạn dưới đây có thể coi là thú vị.

Một đêm, Lý Lệ Hà, xuân đã bắt đầu tàn, thủ thi kể tôi nghe về vinh nhục trong mối tình vương giả ấy.

" Qua mấy tháng tạm trú tại 51 Trần Hưng Đạo - Lệ Hà nói vậy - Lão ta buồn (Lệ Hà lúc nào cũng gọi Bảo Đại là lão ta) . Lão chỉ thở dài, không nói năng gì hết. Ăn uống, cho gì nhận cả không hề kêu ca, nhàn nhó. Ngày ấy là 30 Tết Âm Lịch. Lão ta càng lỳ lợm, ra bao lớn đứng nhìn xuống phố. Lão khẽ vỗ vai tôi:

- Buồn lắm Hà ơi ! Biết làm sao được bây giờ? "

Giọng Huế khó nghe, nhưng mình đã cố học nghe và học nói giọng Kinh Đô với lão. Lúc đó, trời đổ tối. Mình Chợt nghĩ ra và chợt reo lên :

- Có cuộc vui rồi. Theo phong tục người Hà Nội thì hàng năm, cứ đêm 30 Tết, sắp Giao Thừa, mọi người kéo nhau đến đền Ngọc Sơn làm lễ, đông vui lắm. Chúng mình chờ gần giao thừa, sẽ cuộc bộ đến Ngọc Sơn "

Lão mỉm cười gật đầu.

Gần 12 giờ khuya, mình và lão, mặc rất bình thường, tản bộ giữa dòng người đến Ngọc Sơn. Lão vua này dừng lại, ngơ ngác ngắm cảnh hồ Hoàn Kiếm, ngơ ngác ngắm cầu son Thê Húc nổi danh của đất Thăng Long. Lão lắm bầm khen là đẹp. Có thể đây là lần đầu tiên ông vua đất nước Việt Nam lưu ý đến cái đẹp kỳ lạ của Cố Đô lịch sử, cũng ngơ ngác, cũng ngẩn ngơ, xa lạ của Cố Đô lịch sử, cũng ngơ ngác, cũng ngẩn ngơ, xa lạ như một người ngoại quốc từ đâu mới đến đây lần thứ nhất.

Cầu Thê Húc chật người . Mình nắm chặt tay lão, cố gạt nhẹ mọi người, giúp lão lách được cái thân hình to béo. Vào tới trấn Ba Đình, thốt nhiên, lão bảo mình, giọng nói cao hơn mọi lúc:

- Cô vào đốt cho tôi một nắm hương, đem mau ra cho tôi .

Mình mang vội nắm hương đã đốt cháy, đưa qua tay lão. Lặng lẽ, trịnh trọng, như là những khi lão Hoàng Đế trẻ này quỳ trên đàn Nam Giao làm lễ cùng bá quan, lạy trời đất, mặt quay về phương Nam, lão lẩm nhẩm khẩn lạy linh hồn tiên vương, tiên đế, cúi lạy cả đức Từ Cung Thái Hậu (còn sống) và gửi lời chúc tụng cho cả Nam Phương Hoàng Hậu. Mình cố gắng nghe lão khẩn khứa, quả tình mình cảm thấy lòng xúc động. Cái đêm 30 Tết, cái đêm giao thừa, con người, không kể gì quý tiện, tà chánh, đều có một lúc thay hồn , đổi xác. Lưu lạc giang hồ bấy lâu nay, chính mình cũng muốn khóc, nghĩ đến cái vùng biển chợ Cồn nghèo khổ, mình cũng đi mò cua, bắt ốc nuôi thân. Dòng người mỗi lúc thêm đông, tiếng ồn ào dữ dội quá, mình vội thúc lão khẩn khứa ít thôi. Lão gật đầu ném bó hương xuống hồ Gươm . Mình lại cố gạt nhẹ mọi người , kéo được lão qua cầu, đến chân Bút Tháp, chợt thấy ông thầy bói mù già. Mình bám lão ngồi thụp xuống trước ông thầy bói. Lão to béo, khó khăn lắm mới ngồi xuống cạnh mình. Đặt tiền xem quẻ xong, mình khẽ nói với ông thầy :

- Ông hãy xem tướng tay ông bạn tôi đây, coi tốt xấu ra sao? Chỉ cần thế thôi .

Lão vua không chịu đưa bàn tay ra, sợ bẩn. Mình phải nài ép , kéo bàn tay lão đặt vào tay ông thầy. Ông mù này, vừa nắm bantay mềm nhũn như bông của ông vua, sờ c sờ nắn nắn, bỗng ông ra rụt vội mấy ngón tay lại như bị bỏng. Giọng ông thầy bói thều thào, rất nhỏ:

- Ngài là quý nhân. Tôi không dám nói gì hơn. Chỉ xin thưa rằng Ngài sắp đi xa , xa lắm, khỏi đất này.

Mình và lão đưa mắt nhìn nhau. Mình vội đứng lên, kéo lão đứng theo rồi lại len lỏi trong dòng người, cuốc bộ về Trần Hưng Đạo. Suốt dọc đường , lão vua, con chim có cảm tưởng sắp sổ lồng, cúi đầu bước, mình cũng vậy, không nói một câu nào.

Quả nhiên ít ngày sau, Cổ Vãn Vinh Thụy được tuyên bố câu:

- Làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ.

Rồi phé để Bảo Đại được bay sang hồng Kông, theo sau có cựu thần Thủ Tướng Trần Trọng Kim và mình.

Đến đất Hồng Kông giàu có, mình bị ngợp, lo sợ quá, bởi không có nhiều tiền. Lão và mình thuê một khách sạn tồi tàn. Trần Trọng Kim cũng ở một khách sạn nghèo nàn khác. Ở nơi đất khách càng buồn, lão và mình ăn uống khan khổ, chiều tối ra đường phố, nhìn ngắm cái giàu sang người thiên hạ. Có một đôi lần thấy lão quá sầu, mình dắt lão vào cái bar nho nhỏ, loay hoay tìm một cái bàn ở góc tối tăm, kín đáo. Thế mà, chưa kịp ngồi, làm sao mà ban nhạc bar lại nhận ra cái bộ mặt râu rí của anh vua xa nước. Tức thì một bài " Valse Royale " bài nhảy nghênh giá , theo phong tục phương Tây) cất lên. Ban nhạc sống vô cùng trang trọng chơi bài đó; đồng thời ông chủ khách sạn bước ra cúi rạp đầu, cung nghinh vị phế vương. Lão và mình cố dấu vẻ" luống cuống , cố gắng lấy bộ thần nhiên vương giả giả tạo, nhưng vẫn không bỏ cái bàn ở góc tối tăm sau khi lão và mình, cố gắng gượng nhảy hết điệu cũ cung đình ấy.

Ngồi mấy phút, mình kéo lão rời phòng nhảy . Ra đường, mình toát mồ hôi lạnh, xót món tiền vừa phải xỏ ra trả giá chai sâm banh thượng hạng và tiền thừa tr-n đĩa " Đức vua " " rộng thưởng " cho ban nhạc.

Đói quá, trong túi mình không còn lấy một xu, lão thì chẳng bao giờ có một tý tiền. Thì từ thời xưa cũng vậy, chưa có một ông vua nào có tiền trong túi. Nhưng khủng khiếp nhất là sự kiện đã xảy ra: nhịn đói, đội rét, bò được về tầng thứ 13 của khách sạn thì lão và mình hết thở. Tuy mệt, theo thói quen , cứ đi d_âu về là linh tính báo mình phải mở ngay tủ áo, rút ở một góc kín chiếc giày cao gót của mình ra xem. Ôi chao , trời nghiên đất lệch ! Cái gót giày tám phân rỗng, trong đó mình giấu tất cả tế nhuyễn riêng tây, vàng , kim cương đã biến hết cả rồi. Mình bỏ rơi chiếc giày xuống thảm , ngã lăn ra đệm đi vắng, ngất xỉu đi. Lúc sau, mở mắt ra, mình thấy lão đang gục xuống vai mình. Lạ hơn nữa là lão khóc. Ôi , lão khóc thật sự, một điều không boa giờ mình chờ đợi ở con người lầm lì, chai đá ấy.

Cũng kể từ tai nạn ấy, lão càng buồn phiền hơn trước. Lão ghé tai mình :

- Vụ này, tôi đoán , không phải là điệp viên Pháp lấy cắp đầu. Mà chính tụi Pháp thuê điệp viên Intelligence Service của Anh làm đấy. Mục đích : " Bàn cùng hóa " một ông vua khốn khổ để rồi phải tìm đường quay về với chúng" Đây là lần đầu tiên, lão vua lầm lì tỏ ra sáng trí và nói hơi nhiều như vậy

Một buổi tối trời rét cực kỳ , hai đứa mình theo thường lệ, lang thang mãi mới nhừ chân. Lão vua dừng gót trước tủ kính sáng choang của một hiệu bán đủ loại đàn. Lão ngắm nghía với cặp mắt thèm thuồng rồi ngần ngừ kẻ nói:

- Ước chi có tiền mua cây đàn gảy chơi cho đỡ buồn ".

Thật là tội nghiệp ! Mình đành phải vét hết túi trong đến túi ngoài, liều mua cây guitare loại đẹp nhất. Từ bữa đó, lão từ chối không ra phố, nằm miết hoặc ngồi lì bên cửa sổ khách sạn, gảy đàn. Mình thật không ngờ lão có tài âm nhạc, không những chơi các bài bản cổ, kim danh tiếng của Tây Phương, mà còn chơi cả Nam bằng, Nam ai ... xứ Huế. Tô khen ngợi, lão mỉm cười :

- Tôi là học trò của nhạc sư đệ nhất Thần Kinh, đó là ông Năm Ngũ. Tôi vẫn thường gảy đàn hầu Thái Hậu. Người rất hài lòng " (....)

Lão vua vẫn mộ đèn, quên mọi sự.

(Trích Mỗi Tình của Cựu Hoàng - Ngọc Giao)



Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: **Nguyễn Kim Vỹ**.

Đánh máy: Ct.Ly

Nguồn: ct.ly

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 9 tháng 4 năm 2005